

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA THEO MÔ HÌNH HỌC TẬP KẾT HỢP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3608 /QĐ-TĐHHN, ngày 24 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2020

MỤC LỤC

Triết học Mác - Lênin.....	1
Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	12
Chủ nghĩa xã hội khoa học	20
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.....	31
Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	38
Kỹ năng mềm.....	53
Pháp luật đại cương	60
Tiếng Anh 1	70
Tiếng Anh 2	82
Tiếng Anh 3	90
Toán cao cấp.....	97
Kinh tế vĩ mô	121
Nguyên lý kế toán.....	136
Quản trị học	146
Marketing căn bản	2
Tài chính – Tiền tệ.....	11
Định giá bất động sản	30
Real Estate Valuation	30
Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh.....	45
Quản trị kinh doanh	53
Quản trị marketing.....	71
Quản trị tác nghiệp	79
Quản trị tài chính	98
Quản trị dự án đầu tư	107
Kinh doanh quốc tế.....	117
Hệ thống thông tin quản lý	123
Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	129
Kỹ năng quản trị	139
Kế toán tài chính.....	153
Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp.....	164

Kiến tập.....	173
Thực hành nghề nghiệp	176
Thực tập tốt nghiệp.....	180
Khóa luận tốt nghiệp.....	186
Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản	190
Quy hoạch sử dụng đất	198
Quản lý khu đô thị	203
Kiến trúc đô thị và cảnh quan.....	209
Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản.....	216
Quản lý điều hành sàn giao dịch và môi giới bất động sản	223
Kinh doanh bất động sản	230
Thị trường bất động sản.....	236
Tổ chức thi công xây dựng	245
Đầu tư và tài chính bất động sản	251
Quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	258
Tiếng anh ngành Quản trị kinh doanh	265
Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh.....	270
Kinh tế phát triển	285
Tin học ứng dụng.....	291
hân tích định lượng.....	300
Khởi sự và tái lập doanh nghiệp	307
Quản trị chất lượng.....	315
Phân tích kinh doanh	321
Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.....	328
Quản trị công nghệ	344
Quản trị văn phòng	351
Quản trị chuỗi cung ứng	359
Quản trị rủi ro	365

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Triết học Mác - Lênin**
 - * Tiếng Anh: **Philosophy of Marxism Leninism**
- Mã học phần: **LCML2101**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **30 tiết**
 - * Bài tập: **0 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **14 tiết**
 - * Kiểm tra: **01 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin

- + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin
- *Về kỹ năng*: Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:
 - + NL1: Có năng lực nhận thức vấn đề theo thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng và nhân sinh quan cách mạng, góp phần hình thành nhân cách người học theo chuyên ngành được đào tạo.
 - + NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể

3. Tóm tắt nội dung học phần

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác -Lênin, và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình triết học Mác-Lênin* trình độ đại học khối các ngành ngoài lý luận chính trị (theo Quyết định số 4980 – QĐ/BGDĐT ngày 23/12/2019)

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Triết học Mác-Lênin (năm 2020) - Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Sanh, *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác- Lênin: Dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, học viện*.Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.
3. Vũ Trọng Dung, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* – Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
4. Vũ Trọng Dung, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* – Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
5. **Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần**

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2 Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Hình thức thi: Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI	07		03	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ
I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	4		2	6	12	
<i>1. Khái lược về triết học</i> <i>a. Nguồn gốc triết học</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>b. Khái niệm triết học</i> <i>c.Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử</i> <i>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</i>						Đọc HLC chương 1, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2. Vấn đề cơ bản của triết học <i>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</i> <i>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</i> <i>c. Thuyết có thể biết (Thuyết Khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết Bất khả tri)</i>	2		2	4	8	
3. Biện chứng và siêu hình <i>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</i> <i>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</i>	1			1	2	
II. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội	3		1	4	8	
1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin <i>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</i> <i>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác</i> <i>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực</i>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
hiện <i>d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác</i>						
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin <i>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</i> <i>b. Đối tượng của triết học Mác – Lênin</i> <i>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</i>	1			1	2	
3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay <i>a. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn</i> <i>b. Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ.</i> <i>c. Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.						
Chương 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	12		6	18	36	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC chương 2, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
I. Vật chất và ý thức	3		1	4	8	
1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất <i>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất</i> <i>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</i> <i>c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</i> <i>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</i> <i>e. Tính thống nhất vật chất của thế giới</i>	1			1	2	
2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức <i>a. Nguồn gốc của ý thức</i> <i>b. Bản chất của ý thức</i> <i>c. Kết cấu của ý thức</i>	1			1	2	
3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức <i>a. Quan điểm của chủ nghĩa</i>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình</i> <i>b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</i>						
II. Phép biện chứng duy vật	6		3	9	18	
1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật <i>a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan</i> <i>b. Khái niệm phép biện chứng duy vật</i>	1			1	2	
2. Nội dung của phép biện chứng duy vật <i>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</i> <i>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</i> <i>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</i>	5		3	8	16	
III. Lý luận nhận thức	3		2	5	10	
1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng	0.5			0.5	1	
2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức	0.5		1	3.5	3	
3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	1		1	2	4	
4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức	0.5			0.5	1	
5. Tính chất của chân lý	0.5			0.5	1	
Chương 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	11		5	16	32	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	3		2	5	10	thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC chương 3, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5			0.5	1	
2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	1		1	2	4	
3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1			1	2	
4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên a. a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng	0.5		1	1.5	3	
II. Giai cấp và dân tộc	2			3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp <i>a. Giai cấp</i> <i>b. Đấu tranh giai cấp</i> <i>c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</i>	1			1	2	
2. Dân tộc <i>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc</i> <i>b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</i>	0.5			0.5	1	
3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại <i>a. Quan hệ giai cấp- dân tộc</i> <i>b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</i>	0.5			0.5	1	
III. Nhà nước và cách mạng xã hội	2			2	4	
1. Nhà nước <i>a. Nguồn gốc của nhà nước</i> <i>b. Bản chất của nhà nước</i> <i>c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước</i> <i>d. Chức năng cơ bản của nhà nước</i> <i>e. Các kiểu và hình thức nhà nước</i>	1			1	2	
2. Cách mạng xã hội <i>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>b. Bản chất của cách mạng xã hội</i> <i>c. Phương pháp cách mạng</i> <i>d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</i>						
IV. Ý thức xã hội	2		1	3	6	
1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội <i>a. Khái niệm tồn tại xã hội</i> <i>b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</i>	1			1	2	
2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội <i>a. Khái niệm ý thức xã hội</i> <i>b. Kết cấu của ý thức xã hội</i> <i>c. Tính giai cấp của ý thức xã hội</i> <i>d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</i> <i>e. Các hình thái ý thức xã hội</i>	1		1	2	4	
V. Triết học về con người	2		2	4	8	
1. Khái niệm con người và bản chất con người <i>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</i> <i>b. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</i> <i>c. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của</i>	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>lịch sử</i> <i>d. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</i>						
2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người <i>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</i> <i>b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức</i> <i>c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người</i>	0.5		1	1.5	3.0	
3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử. <i>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</i> <i>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</i>	0.5			0.5	1.0	
4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		1	1.5	3	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	30		15	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin**
 - * Tiếng Anh: **Political Economy Marxist Leninism**
- Mã học phần: LCML2102
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Bài tập: 0 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay
- *Về kỹ năng:* Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội của người lao động trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.
- + NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể

3. Tóm tắt nội dung học phần

Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương:

- Chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin
- Chương 2,3,4 trình bày các nội dung về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền và sự vận động của các vấn đề đó trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.
- Chương 5, 6 trình bày những nội dung về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, các quan hệ lợi ích kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị.(theo Quyết định số 4980 – QĐ/BGDĐT ngày 23/12/2019)

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kinh tế chính trị (năm 2020) - Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin: Dành cho các khối ngành không chuyên Kinh tế- Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Chu Văn Cáp, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa*. Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011
4. Chu Văn Cáp, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011
5. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên - Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2 Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ NIN	2				2	-Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	0.5			0,5	1	học ảo đúng giờ
1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nin Hàng hoá <i>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nin</i> <i>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nin</i>	1			1	2	- Đọc HLC Chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê nin Tiền tệ <i>1.3.1. Chức năng nhận thức</i> <i>1.3.2. Chức năng tư tưởng</i> <i>1.3.3. Chức năng thực tiễn</i> <i>1.3.4. Chức năng phương pháp luận</i>	0,5			0,5	1	- Đọc HLBT số 1
Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG	4		2	6	30	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa <i>2.1.1. Sản xuất hàng hóa</i> <i>2.1.2. Hàng hóa</i> <i>3.1.3. Tiền</i> <i>3.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt</i>	2		1	3	6	- Vào phòng học ảo đúng giờ
2.2. Thị trường và vai trò của các chủ	2		1.0	3	6	- Đọc HLC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
thể tham gia thị trường 2.2.1. <i>Thị trường</i> 2.2.2. <i>Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</i>						chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên - Đọc HLBT số 2
Chương 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
3.1. Lý luận của Mác về giá trị thặng dư 3.1.1. <i>Nguồn gốc giá trị thặng dư</i> 3.1.2. <i>Bản chất giá trị thặng dư</i> 3.1.3. <i>Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</i>	2,0		1.0	3.0	6	- Vào phòng học ảo đúng giờ
3.2. Tích lũy tư bản 3.2.1. <i>Bản chất của tích lũy tư bản</i> 3.2.2. <i>Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy tư bản</i>	1,5		0,5	2	4	- Đọc TLC chương 3
3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1. <i>Lợi nhuận</i> 3.3.2. <i>Lợi tức</i> 3.3.3. <i>Địa tô tư bản chủ nghĩa</i>	1,5		0,5	2	4	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 4. CẠNH TRẠNH VÀ	3		1	4	8	- Đọc HLBT số 2, số 3
						- Đăng nhập

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG						hệ thống học trực tuyến
4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1			1	2	- Vào phòng học ảo đúng giờ
4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường <i>4.2.1. Lý luận của Lê Nin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</i> <i>4.2.2. Lý luận của Lê Nin về độc quyền nhà nước trong CNTB</i>	2		1	3	6	- Đọc HLC chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên - Đọc HLBT số 3
Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	3		2	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
5.1. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam <i>5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> <i>5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> <i>5.1.3. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i>	1		0.5	1.5	3	- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam <i>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> <i>5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i>	1		0.5	1.5	3	hướng dẫn của giảng viên - Đọc HLBT số 3
5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam <i>5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</i> <i>5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích</i>	1		1.0	2	4	
Chương 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM	3		2	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam <i>6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</i> <i>6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i> <i>6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4</i>	1,5		1	2,5	5	- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam <i>6.2.1. Khái niệm và các nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</i> <i>6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</i>	1.5		1	2.5	5	hướng dẫn của giảng viên - Đọc HLBT số 3
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	20		10	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
 - * Tiếng Anh: **Science socialism**
- Mã môn học: **LCML2103**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐			
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

▪ Các học phần tiên quyết/học trước: Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị học Mác – Lênin.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực hình thành tư duy phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ chính trị - xã hội, góp phần hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng và xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường
- + NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức và kỹ năng; có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung môn học gồm 7 chương, ngoài khái quát sự ra đời và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị. (theo Quyết định số 4980 – QĐ/BGDĐT ngày 23/12/2019)

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Chủ nghĩa xã hội khoa học (năm 2020) - Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Trịnh Quốc Tuấn, *Giáo trình Chủ nghĩa Xã Hội Khoa học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương mở đầu:NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học <i>1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>1.2 Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen</i>	1			1	2	- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2. Các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.1 Các Mác và Anghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới 2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Chủ nghĩa xã hội khoa học khi Lênin qua đời đến nay						
3. Đối tượng, phương pháp ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học 3.1 Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3.2 Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3.3. Ý nghĩa việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5			0.5	1	
Chương 2: SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	3		1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân <i>1.1. Quan niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</i> <i>1.2 Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i> <i>1.3 Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i>	1			1	2	- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay <i>2.1 Giai cấp công nhân hiện nay</i> <i>2.2 Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</i> <i>2.3 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</i>	1		1	2	4	
3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam <i>3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</i> <i>3.2 Sứ mệnh lịch sử của giai</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
cấp công nhân Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng 3.3 Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay						
Chương 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Chủ nghĩa xã hội 1.1 Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa 1.2 Điều kiện ra đời của Chủ nghĩa xã hội 1.3 Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội	1			1	2	
2. Thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội 2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1			1	2	
3. Quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.1. Quá độ lên chủ nghĩa	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<i>xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</i> <i>3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</i>						
Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa <i>1.1 Dân chủ và sự ra đời phát triển của dân chủ</i> <i>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</i>	1			1	2	
2. Nhà Nước Xã hội chủ nghĩa <i>2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i> <i>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</i>	1			1	2	
3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam <i>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.2. Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam						
Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		2	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <i>1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</i> <i>1.2.Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>	1		1	2	4	
2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <i>3.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> <i>3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>	0.5		1	1.5	3	
Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		2	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Vấn đề dân tộc trong hời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <i>1.1 Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</i> <i>1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</i>	1			1	2	
2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <i>2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo</i>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay						
3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	1		1	2	4	
Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	4		2	6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 1.1. Khái niệm gia đình 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	1			1	2	
2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.1. Cơ sở kinh tế xã hội 2.2. Cơ sở chính trị - xã hội	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)			Tổng cộng	Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.3. Cơ sở văn hóa 2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ						
3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Na, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1	3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	20		10	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
 - * Tiếng Anh: **History of the Communist Party of Vietnam**
- Mã học phần: **LCLS2105**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☒		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và đồ án tốt nghệ ☐
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt

Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay).

- Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + **NL1:** Có lập trường tư tưởng vững vàng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
 - + **NL2:** Xác định được trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;
 - + **NL3:** Có năng lực đánh giá và giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường theo chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và việc vận dụng vào thực tiễn hiện nay.

4. Tài liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, dành cho bậc đại học, không chuyên lý luận chính trị (Theo Quyết định số 4980/QĐ-BGDĐT, ngày 23/12/2019).

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2020) - Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội (Website: www.tapchicongsan.org.vn; www.dangcongsan@cpv.org.vn).

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☒	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc HLC, HLBT, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương nhập môn. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ	1			1	2	- Đăng nhập

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM						hệ thống học trực tuyến
I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu						- Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC, Chương nhập môn
II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của môn học						- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể						
Chương 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	4		2	6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập	2		1	3	6	- Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC, Chương 1; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Đảng Cộng sản Việt Nam						viên.
II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945) 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 và khôi phục phong trào 1932 - 1935 2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	2		1	3	6	-
Chương 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	7		2	9	18	- Đảng nhập hệ thống học trực tuyến
I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951 - 1954 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của	3		1	4	8	- Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC, Chương 2; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên. - -

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ						
II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	4		1	5	10	
1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 - 1965						
2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965 - 1975						
3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975						
Kiểm tra			1	1	2	- Ôn tập kiến thức đã học ở chương 1 và 2
Chương 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975 - 2018)	9		4	13	26	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC,
I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)	3		1	4	8	
1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
vệ Tổ quốc 1975 - 1981 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986						Chương 3; - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - 2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 - 1996 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 - 2018 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	6		3	9	18	
Cộng	21		9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
 - * Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
 - * Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**
- Mã học phần: **LCTT2104**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết / học trước: Triết học Mác – Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 50 phút/ tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Trình bày, phân tích hoặc giải thích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ **NL1**: Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

+ **NL2**: Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ **NL3**: Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; Có năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, dành cho bậc đại học, không chuyên lý luận chính trị (Theo Quyết định số 4980/ QĐ - BGDĐT, ngày 23/12/ 2019)

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh (năm 2020) - Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. GS.Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.
3. GS. Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Vấn đáp ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương I: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	1			1	2	
I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC TƯ TƯỞNG	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
HỒ CHÍ MINH III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh <i>a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học</i> <i>b. Thống nhất lý luận và thực tiễn</i> <i>c. Quan điểm lịch sử- cụ thể</i> <i>d. Quan điểm toàn diện và hệ thống</i> <i>e. Quan điểm kế thừa và phát triển</i> 2. Một số phương pháp cụ thể IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH. 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận. 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác						- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Cơ sở thực tiễn <i>a.Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i> <i>b.Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i> 2.Cơ sở lý luận <i>a.Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</i> <i>b. Tinh hoa văn hóa nhân loại</i> <i>c. Chủ nghĩa Mác-Lênin</i> 3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh <i>a. Phẩm chất Hồ Chí Minh</i> <i>b.Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận.</i>	1	1		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Thời kỳ từ ngày 5-6-1911 trở về trước: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm con đường cứu nước mới. 2. Thời kỳ từ từ ngày 6-6-1911 đến ngày 30-12-1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. 3. Thời kỳ từ ngày 31-12-1920 đến ngày 3-2-1930: Hình thành những	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ ngày 4-2-1930 đến ngày 28-1-1941: Vượt qua thử thách, giữa vũng đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo. 5. Thời kỳ từ ngày 29-1-1941 đến ngày 2- 9-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Đối với cách mạng Việt Nam <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta.</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thời đại hiện nay.</i> 2. Đối với sự phát triển tiên bộ của nhân loại. <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội.</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.</i>						
Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.	5		2	7	14	
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC 1. Vấn đề độc lập dân tộc <i>a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.</i> <i>b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân</i> <i>c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.</i> <i>d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.</i> 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc. <i>a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.</i> <i>b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo.</i> <i>c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn</i>	2		1	3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng.</i> <i>d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.</i> <i>e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.</i> II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội <i>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</i> <i>b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan.</i> <i>c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội chủ nghĩa.</i> 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <i>a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> <i>b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</i> 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1	3	6	
	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ. b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. 2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc. 3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY. 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.						
Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	5		2	7	14	
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh. <i>a. Đảng là đạo đức, là văn minh</i> <i>b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng</i> <i>c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.</i>	2		1	3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM 1. Nhà nước dân chủ <i>a. Bản chất giai cấp của nhà nước</i> <i>b. Nhà nước của dân, do dân, vì dân</i> 2. Nhà nước pháp quyền <i>a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp</i>	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>b. Nhà nước thượng tôn pháp luật</i> <i>c. Pháp quyền nhân nghĩa</i> 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh <i>a. Kiểm soát quyền lực nhà nước</i> <i>b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước.</i> III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	1			1	2	
<i>Kiểm tra 1 tiết</i>			1	1	2	- Ôn tập kiến thức từ chương 1 đến hết chương 4
Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	3		1	4	8	
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc <i>a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.</i>	1		1	2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam</i> 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc <i>a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> <i>b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất <i>a. Mặt trận dân tộc thống nhất</i> <i>b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</i> <i>c. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</i> II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế <i>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</i> <i>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại.</i>	1			1	2	- Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức <i>a. Các lực lượng cần đoàn kết</i> <i>b. Hình thức tổ chức</i> 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế <i>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình</i> <i>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ.</i> III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY. 1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng. 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế						
Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	4		2	6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA 1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác <i>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa</i> <i>b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</i> 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa <i>a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</i> <i>b. Văn hóa là một mặt trận</i> <i>c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân</i> 3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	1		1	2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC 1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng 2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng <i>a. Trung với nước, hiếu với dân</i> <i>b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư</i> <i>c. Thương yêu con người, sống có tình</i>	1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>có nghĩa</i> <i>d. Tinh thần quốc tế trong sáng</i> 3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng <i>a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức</i> <i>b. Xây đi đôi với chống</i> <i>c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời</i> III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3.Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng	1 					

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kỹ năng mềm**
 - * Tiếng Anh: **Soft Skills**
- Mã học phần: **KTQU2151**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐					
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐	
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Bài tập: 08 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản về Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Vận dụng được các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực.

- *Về kỹ năng*: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc và trong cuộc sống như: quá trình giao tiếp, quá trình giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột tại nơi làm việc, kỹ năng lãnh đạo, thực tiễn đi xin việc và hòa nhập với công việc mới.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ *NL1*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ *NL2*: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kỹ năng mềm bao gồm các vấn đề thiết thực và gần gũi, cung cấp cho người học những Kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bùi Thị Thu (2018), Giáo trình kỹ năng mềm, NXB Xây Dựng
2. Hoàng Thị Thu Hiền, Bùi Thị Bích, Nguyễn Như Khương, Nguyễn Thanh Thủy (2014), *Giáo trình kỹ năng mềm - Tiếp cận theo hướng sự phạm tương tác*, NXB Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh.
3. Lại Thế Luyện (2014), *Kỹ năng tìm kiếm việc làm*, NXB Thời đại.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng kỹ năng mềm (2020) – Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Oanh (2007), *Làm việc theo nhóm*, Nhà xuất bản Trẻ.
3. Dale Carnegie (2015), *Đắc nhân tâm*, Nhà xuất bản Trẻ.
4. Michael A. West (2012), *Effective Teamwork*, BPS Blackwell
5. Dương Thị Liễu (2013), *Kỹ năng thuyết trình*, NXB Kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Khái niệm Kỹ năng mềm	0,5			0,5	1	
1.2. Phân biệt Kỹ năng mềm với Kỹ năng sống, Kỹ năng cứng	1			1	2	
1.3. Tầm quan trọng của các Kỹ năng mềm	0,5			0,5	1	
1.4. Giới thiệu một số Kỹ năng mềm cơ bản	1			1	2	
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG	6	3		10	20	- Đăng nhập hệ thống học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
GIAO TIẾP						trực tuyến
2.1. Giao tiếp <i>2.1.1. Khái niệm và vai trò của giao tiếp</i> <i>2.1.2. Cấu trúc của giao tiếp</i> <i>2.1.3. Chức năng của giao tiếp</i> <i>2.1.4. Phân loại giao tiếp</i>	1			1	2	- Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 3, chương 1, chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các phương tiện giao tiếp <i>2.2.1. Ngôn ngữ</i> <i>2.2.2. Phi ngôn ngữ</i>	2	1		4	8	
2.3. Các phong cách giao tiếp <i>2.3.1. Khái niệm phong cách giao tiếp</i> <i>2.3.2. Các loại phong cách giao tiếp</i>	1			1	2	
2.4. Các Kỹ năng giao tiếp cơ bản <i>2.4.1. Kỹ năng lắng nghe</i> <i>2.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi</i> <i>2.4.3. Kỹ năng thuyết phục</i> <i>2.4.4. Kỹ năng thuyết trình</i> <i>2.4.5. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản</i> <i>2.4.6. Kỹ năng viết</i>	2	1		3	6	
2.5. Vận dụng các Kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến		1		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 1, chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Khái quát về làm việc nhóm	1			1	2	
3.2. Xây dựng nhóm làm việc	1			1	2	
3.3. Kỹ năng làm việc nhóm 3.3.1. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm 3.3.2. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm 3.3.3. Kỹ năng giao tiếp nhóm 3.3.4. Kỹ năng lãnh đạo nhóm	2	1		3	6	
3.4. Vận dụng các Kỹ năng làm việc nhóm vào các hoạt động của tổ chức (Tình huống)		1		1	2	
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM	7	3		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 2, HLC 2 chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp 4.1.1. Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân 4.1.2. Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm <i>4.2.1. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm mới</i> <i>4.2.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm trong quá trình làm việc</i>	1			1	2	
4.3. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc <i>4.3.1. Tiêu chuẩn bộ hồ sơ xin việc</i> <i>4.3.2. Các bước chuẩn bị và gửi bộ hồ sơ xin việc</i> <i>4.3.3. Nghệ thuật viết đơn xin việc</i> <i>4.3.4. Nghệ thuật viết lý lịch cá nhân</i>	1,5	1,5		3	6	
4.4. Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng <i>4.4.1. Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn</i> <i>4.4.2. Các vòng phỏng vấn</i> <i>4.4.3. Các hình thức phỏng vấn</i> <i>4.4.4. Nghệ thuật trả lời phỏng vấn</i>	2	1		3	6	
4.5. Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ <i>4.5.1. Thương lượng về tiền lương</i>	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.5.2. Phụ cấp và các khoản phúc lợi khác						
4.6. Kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới	0,5			0,5	1	
4.7. Vận dụng các Kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế	0,5	0,5		2		
Kiểm tra (thảo luận nhóm)			1	1	2	
Cộng	20	8	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Pháp luật đại cương**
 - * Tiếng Anh: **Basic Law**
- Mã học phần: **LTPL2101**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học : Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☒		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Bài tập: 05 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung;
 - + Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Về kỹ năng:

+ So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam;

+ So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau;

+ Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ NL1: Có năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống.

+ NL2: Có khả năng xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương bao gồm 03 chương trình bày về các vấn đề sau:

- Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật;

- Chương 2: Quy phạm pháp luật, Quan hệ pháp luật, Vi phạm pháp luật và Trách nhiệm pháp lý;

- Chương 3: Một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Minh Đoan (2016), *Lý luận về Nhà nước và Pháp luật*, NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội

3. Vũ Quang (2015), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB. Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Pháp luật đại cương (2020) – Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

3. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*;

4. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012*;

5. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*;

6. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*;

7. Quốc hội (2012), *Bộ luật lao động năm 2012*;

8. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình năm 2014*;
 9. Quốc hội (2014), *Luật doanh nghiệp năm 2014*;
 10. Quốc hội (2018), *Luật phòng chống tham nhũng năm 2018*

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm, bài tập tình huống
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ	04		02	06	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT						
1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước <i>1.1.1. Nguồn gốc</i> <i>1.1.2. Khái niệm, đặc trưng</i> <i>1.1.3. Bản chất</i> <i>1.1.4. Hình thức</i> <i>1.1.5. Chức năng</i>	02		01	03	06	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương I - Đọc HLC 2, Chương II, VI
1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật <i>1.2.1. Nguồn gốc</i> <i>1.2.2. Khái niệm, bản chất</i> <i>1.2.3. Thuộc tính</i> <i>1.2.4. Hình thức</i>	02		01	03	06	- Đọc HLBT 1, Chương 1. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	05	03		08	16	
2.1. Quy phạm pháp luật <i>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm</i> <i>2.1.2. Các thành phần cấu thành</i>	01	01		1.5	03	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương II - Đọc HLC 2, Chương VII - Đọc HLBT 1, Chương 2.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Quan hệ pháp luật 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm 2.2.2. Các thành phần cấu thành	01			1.5	03	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương II - Đọc HLC 2, Chương VIII - Đọc HLBT 1, Chương 2. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Vi phạm pháp luật 2.3.1. Khái niệm, dấu hiệu 2.3.2. Các thành phần cấu thành	02		02		04	08

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Trách nhiệm pháp lý 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phân loại	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương III - Đọc HLC 2, Chương XI - Đọc HLBT 1, Chương 2. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM	11	02	03	16	32	
3.1. Luật Hiến pháp 3.1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh 3.1.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013	01		01	02	04	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương IV - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Luật Hành chính <i>3.2.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</i> <i>3.2.2. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính</i>	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương V - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Luật Dân sự <i>3.3.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</i> <i>3.3.2. Quyền sở hữu</i> <i>3.3.3. Quyền thừa kế</i>	01	02		03	06	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương VII - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 5. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên
3.4. Luật Hình sự 3.4.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 3.4.2. Tội phạm 3.4.3. Hình phạt	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương VI - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 6. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.5. Luật lao động 3.5.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 3.5.2. Hợp đồng lao động 3.5.3. Bảo hiểm xã hội	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương VIII - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 6. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.6. Luật hôn nhân và gia đình 3.6.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 3.6.2. Chế định kết hôn	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 8. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.7. Luật kinh tế 3.7.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 3.7.2. Các loại hình doanh nghiệp	01			01	02	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, Chương IX - Đọc HLC 3, Chương 6 - Đọc HLBT 1, Chương 3. - Đọc HLBT 9. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.8. Pháp luật phòng chống tham nhũng 3.8.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh	04		01	05	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLBT 1, Chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.8.2. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng 3.8.3. Giải pháp phòng chống tham nhũng						3. - Đọc HLBT 2,10. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			01	01	02	
Tổng	20	05	05	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về môn học

- Tên học phần
 - * Tiếng Việt: **Tiếng Anh 1**
 - * Tiếng Anh: **English 1**
- Mã học phần: **NNTA2101**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				
☒		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **08 tiết**
 - * Bài tập: **14 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **21 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Phụ trách môn học: Bộ môn Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức:

+ Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm được rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

+ Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.

+ Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng đọc:

1. Hiểu được những đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc được diễn đạt bằng ngôn ngữ hàng ngày.

2. Hiểu được các bài đọc ngắn đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao.

+ Kỹ năng nghe:

1. Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày khi chúng được nói một cách rõ ràng chậm rãi.

2. Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng chậm rãi.

3. Hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

+ Kỹ năng nói:

1. Giao tiếp được trong những tình huống cố định và hiểu được những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

2. Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong tình huống giao tiếp hàng ngày.

3. Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu cảm ơn, xin lỗi.

4. Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một tài liệu với cách diễn đạt và ngôn ngữ đơn giản.

5. Miêu tả người, sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm, thông tin và sở thích cá nhân.

6. Trình bày một chủ đề ngắn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đưa ra lý do và có thể trả lời một số câu hỏi đơn giản.

+ Kỹ năng viết:

1. Viết các tin nhắn đơn giản, một bức thư ngắn....

2. Viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng từ nối

3. Viết về những chủ đề quen thuộc, gần gũi như tả người, nơi chốn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

+ Xây dựng và phát huy tinh thần tự chủ trong học tập thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng.

+ Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc nhóm/cặp và nộp bài đúng hạn.

- + Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.
- + Phát huy khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
- + Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng các hoạt động trên lớp.
- + Chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên.
- + Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Module 1: People and places

Module 2: Everyday Life

Module 3: Loves and Hates

Module 4: Eating and Drinking

Module 5: Extraordinary Lives

Module 6: Buying and Selling

Module 7: The world around us

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Giáo trình: *New Cutting Edge, Elementary*. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). Harlow: Pearson Longman.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng điện tử Tiếng Anh 1 (năm 2020) – Bộ môn Ngoại ngữ, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. Hughes, J., Stephenson, H., & Dummett, P. (2015). *Life (Vietnam Edition)*. National Geographic Learning. Cengage Learning. A1/A1-A2

3. Thomson, A.J., & Martinet, A.V. (1992). *A practical English Grammar*. Oxford University Press.

4. Memarzadeh, A. (2007). *IELTS maximiser speaking*. Oxford University Press.

5. Esol examinations. (2013). *Preliminary English Test*. Cambridge University Press.

6. Department of Foreign Language. (2014). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần:

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác

- Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Vấn đáp ☒ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Module 1: People and places	1	1	2	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Cách sử dụng của động từ To Be - Từ vựng về các thông tin cá nhân (nghề
• Nghe 1: Thông tin cá nhân (p.11) • Nói 1: Hỏi và trả lời về thông tin cá nhân của 4 nhân vật trong bài nghe (p.11) • Viết: Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân (p. 12, 13) - Tham khảo cho sinh viên						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
trình độ A1-A2: Unit 1 - Life A1-A2- 1e. Viết về thông tin cá nhân (p.17) - Nói 2: Giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình theo nhóm hoặc cá nhân trước lớp (p. 12,13) - Đọc: Đọc các loại giấy tờ tùy thân để tìm thông tin cá nhân điền vào bảng. (p.14, 15) - Tham khảo cho sinh viên trình độ A1-A2: Unit 1 - Life A1-A2- 1c. Đọc thông tin về con người trên thế giới (p.14,15) - Nghe 2: Nghe và điền thông tin còn thiếu vào bảng tóm tắt thông tin (p.16)						nghiệp, quốc tịch...) - Số đếm trong TA Tự học: Module 2: You and Yours (p20-25)
Module 2: Everyday Life	1	1	2	4	8	
- Đọc: Đọc và làm bài tập theo hướng dẫn (p.28) - Nghe: Nghe và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.29) Tham khảo: Unit 8 - Life A1-8a. Đọc và nghe thông tin về cuộc sống hàng ngày của 1 nhà văn ở Trung Quốc (p.94,95) - Nói 1: Thảo luận về cuộc						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn - Cách nói thời gian trong TA

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
sống hàng ngày của người Úc và so sánh với người Việt Nam (p.29) • Nói 2: Hỏi và trả lời theo cặp về hoạt động hàng ngày (p.31) • Viết: Viết về một ngày điển hình của bản thân (p.31)						(p.30) - Nói về các hoạt động thường làm vào ngày nghỉ cuối tuần của bản thân
Module 3: Loves and Hates	1	1	2	4	8	
• Nghe: nghe về sở thích của các nhân vật nổi tiếng và làm các hoạt động nghe theo hướng dẫn (p.34) • Đọc: Đọc về cuộc sống của hai ngôi sao và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.36) • Tham khảo: Unit 6 - Life A1-6b. Từ vựng và bài đọc về sở thích (p.72,73) • Viết: Viết về sở thích của bản thân: thức ăn/đồ uống; môn thể thao/hoạt động, con vật, đồ vật, hoạt động ưa thích... (p. 35) • Nói 1: Hỏi và trả lời theo cặp về sở thích cá nhân sử dụng trạng từ chỉ tần suất (p.38) • Nói 2: Cách đưa ra lời yêu cầu và đề nghị lịch sự cũng						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ Từ vựng về các hoạt động/môn thể thao ưa thích - Vị trí, ý nghĩa và cách dùng của trạng từ chỉ tần suất trong thì hiện tại đơn - Nói về sở thích cá nhân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
nghư các cách đáp lại (p.40)						
Module 4: Eating and Drinking	1	1	2	4	8	
- Nghe 1: Nghe một số nhân vật đến từ các quốc gia khác nhau nói về bữa sáng của họ (thói quen, thời điểm, thức ăn...) và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.53) - Đọc: Đọc 6 đoạn văn ngắn về các quan niệm và các lời khuyên về ăn uống; làm các nhiệm vụ theo yêu cầu (p.54) - Tham khảo cho sinh viên trình độ A1-A2: Unit 5 - Life A1-A2- 5b. Đọc về top 5 chợ ẩm thực trên thế giới (p.60) - Nói: Làm việc theo cặp, sử dụng các câu hỏi trang 56 để hỏi và trả lời về các chủ đề được nêu (p. 56) - Nghe 2: Nghe 3 bài hội thoại về cách gọi món ăn trong nhà hàng và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.58)						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Từ vựng về chủ đề ăn uống; tên các loại thực phẩm, đồ ăn - Cách sử dụng các từ chỉ định lượng; phân biệt <i>some</i> và <i>any</i> - Cấu trúc <i>How much / How many</i> - Nói về thói quen ăn uống của bản thân. <u>Tự học:</u> <i>Module 5: Getting from A to B</i> (p.42-49)
Module 5: Extraordinary Lives	1	1	2	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
- Nói 1: Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời về bản thân hoặc người thân trong gia đình, sử dụng các câu hỏi cho trước (p.61) - Đọc: Đọc về Tim Berners Lee – nhà sáng lập ra trang web và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.62) - Nghe : Nghe Mariene kể về cuộc đời của mình và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.66) Tham khảo: Unit 11 - Life A1-11b. Đọc và nghe một đoạn phỏng vấn người phiêu lưu mạo hiểm (p.132,133) - Nói 2: Làm việc theo nhóm. Nói về lần cuối làm một việc gì đó là khi nào (p.65) - Viết: Kể vắn tắt về cuộc đời của bản thân tính tới thời điểm hiện tại (p.66)						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Quá khứ đơn - Động từ có quy tắc và bất quy tắc sử dụng trong thì Quá khứ đơn - Từ vựng về các mốc thời gian (năm, thập niên, thế kỷ) - Chia động từ trong ngoặc để hoàn thành đoạn văn và nghe lại để kiểm tra đáp án (p.63) - Nói về một sự kiện đáng nhớ nào đó đã xảy ra với bản thân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
Consolidation Modules 1-6 Revision 1			2	2	8	
Progress Test 1		1	1	2		
Module 6: Buying and Selling	1	1	2	4	8	
- Nói 1: So sánh các cặp đồ vật trong tranh sử dụng tính từ cho trước (p.79) - Đọc: Đọc về các khu chợ nổi tiếng nhất thế giới và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.80-81) - Nghe : Nghe 4 tình huống về mua sắm và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.83) - Nói 2: Trình bày ý kiến cá nhân hoặc thảo luận theo cặp/nhóm về các món quà lưu niệm du khách nên mua khi đến Việt Nam. Chú ý các mẫu câu được sử dụng khi đưa ra ý kiến cá nhân về một vấn đề nào đó và các cách đáp lại khi người nghe đồng tình hoặc phản đối. (p. 84) Tham khảo: Unit 5- Life A1- 5b. Từ vựng và nghe nói về giá cả (p.64)						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ Từ vựng về chủ đề mua sắm - Cấu trúc câu so sánh; các tính từ và trạng từ so sánh bất quy tắc - Cách hỏi và nói giá tiền trong mua sắm - Nghe 6 đoạn hội thoại và hoàn thành nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.84) - Nói về thói quen mua sắm của bản thân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
						hoặc một khu chợ nổi tiếng ở Việt Nam Tự học: Module 10: Street life (p.86-93)
Module 7: The world around us	1	1	2	4	8	
• Đọc: Đọc các thông tin về thế giới tự nhiên và làm các nhiệm vụ đọc theo hướng dẫn (p.96-97) • Tham khảo: Unit 8- Life A1- 8c. Đọc bài về loài hổ (p.98,99) • Nói: Hoạt động theo cặp, hỏi và trả lời các thông tin về thế giới tự nhiên, sử dụng dạng câu hỏi WH (p.98-99 +102) • Nghe: Nghe về 2 loài vật thân thiết với con người và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p. 100) • Viết : Tìm hiểu các thông tin khoa học về một loài vật yêu thích và viết một đoạn văn ngắn (100–120 từ) để miêu tả loài vật đó						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Từ vựng về động vật và thế giới tự nhiên - Động từ khuyết thiếu CAN để nói về khả năng - Các dạng câu hỏi thu thập thông tin (Wh-questions) - Cách sử dụng các mạo từ A/AN/THE - Nói về một loài vật yêu thích Tự học: Module 13:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
						<i>Learning for the future</i> (p.86-93)
Unit 8: Going Places	1	1	2	4	8	
Nghe : Nghe bài giới thiệu về thành phố Edinburgh và làm các nhiệm vụ nghe theo hướng dẫn (p.129) - Nói : Làm việc theo cặp / nhóm, lập các bài hội thoại về hỏi và chỉ đường (p.132-133) - Đọc: Đọc các biển báo giao thông và hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu (p. 132) - Viết: miêu tả một địa danh nổi tiếng Tham khảo: Unit 3- Life A1-A2- 3e. Viết về 1 địa danh (p.41)						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ - Từ vựng về các địa danh và các địa điểm trong thành phố - Cấu trúc và cách dùng của các động từ khuyết thiếu <i>Have to/don't have to và Can/can't</i> - Các giới từ chỉ phương hướng, sự chuyển động (p.130-131) - Các cách hỏi và chỉ đường - Nói về một thành phố/quốc gia yêu thích <u>Tự học:</u> Module 12: A

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng		
						<i>weekend away</i> (p.104-110)
Consolidation Modules 7 -15 Revision 2			2	2	8	
Progress Test 2		1	1	2		
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercise 1		4	1	5	10	
Tổng	8	14	23	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần
 - * Tiếng Việt: **Tiếng Anh 2**
 - * Tiếng Anh: **English 2**
- Mã học phần: **NNTA2102**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/ học trước: **Tiếng Anh 1**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - * Nghe giảng lý thuyết: 05 tiết
 - * Làm bài tập trên lớp: 20 tiết
 - * Thảo luận: 20 tiết
 - * Tự học: 90 giờ
- Phụ trách môn học: Bộ môn Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu của môn học

- *Về kiến thức:* Sau khi học xong môn học sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc.
- *Về kỹ năng:*
 - + Kỹ năng đọc:
 - Hiểu được những đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc được diễn đạt bằng ngôn ngữ hàng ngày.
 - Hiểu được các bài đọc ngắn đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao.
 - + Kỹ năng nghe:

- Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày khi chúng được nói một cách rõ ràng chậm rãi.

- Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng chậm rãi.

- Hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

+ Kỹ năng nói:

- Giao tiếp được trong những tình huống cố định và hiểu được những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong tình huống giao tiếp hàng ngày.

- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu cảm ơn, xin lỗi.

- Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một tài liệu với những cách diễn đạt và ngôn ngữ đơn giản.

- Miêu tả người sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm, thông tin và sở thích cá nhân.

- Trình bày một chủ đề ngắn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đưa ra lý do và có thể trả lời một số câu hỏi đơn giản.

+ Kỹ năng viết:

- Viết các tin nhắn đơn giản, một bức thư ngắn....

- Viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng từ nối

- Viết về những chủ đề quen thuộc, gần gũi như tả người, nơi chốn.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. Xây dựng và phát huy tinh thần tự chủ trong học tập thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng. Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc nhóm/cặp và nộp bài đúng hạn.

3. Tóm tắt nội dung môn học

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Module 1: Leisure and Lifestyle

Module 2: Important Firsts

Module 3: At rest, at work

Module 4: Special Occasions

Module 5: Appearances

Module 6: Ambitions and Dreams

Module 7: Countries and cultures

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Giáo trình New cutting Edge (Pre- Intermediate) . Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). Harlow: Pearson Longman.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng điện tử Tiếng Anh 2, 2020, Bộ môn Ngoại ngữ, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. A.J.Thomson & A.V. Martinet. 1992. *A practical English grammar*. Oxford University Press.
3. Alireza Memarzadeh. 2007. *IELTS maximiser speaking*. Oxford University Press.
4. Esol examinations. 2013. *Preliminary English test*. Cambridge University Press.
5. Department of Foreign Language. 2015. *Practice exercise 1*. Internal circulation. University of Natural Resources and Environment.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập của môn học

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng.

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.

Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Vấn đáp ☒ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết môn học và phân bổ thời gian

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Module 1: Leisure and Lifestyle	1	1	2		4	8	Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ
- Nói: Nói về cách luyện tập để giữ gìn sức khỏe (p.7,8,9) - Đọc: Đọc để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.10) - Từ vựng: Liên quan đến các hoạt động giải trí. - Nghe: Nghe thông tin và trả lời câu hỏi (p.11) - Viết: Viết về thông tin cá nhân dựa theo mẫu (p.13)							- Củng cố lại cách sử dụng thì Hiện tại đơn giản, các câu hỏi có từ để hỏi, cách phát âm và trọng âm trong câu. - Từ vựng về các môn thể thao; các hoạt động hàng ngày - Từ vựng về thông tin cá nhân
Module 2: Important Firsts	1	1	2		4	8	
- Nói 1: Trao đổi ngắn về một số hoạt động đã làm trong quá khứ (p.18) - Nghe 1: Nghe thông tin chi tiết về một sự kiện ấn tượng đã xảy ra trong quá khứ, trả lời câu hỏi liên quan (p.10,21) - Nói 2: Kể về những dấu ấn trong quá khứ.							- Thì quá khứ đơn - Trạng từ chỉ thời gian sử dụng với thì quá khứ đơn - Từ vựng diễn tả cảm xúc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
- Viết: Viết một đoạn văn kể về những kỷ niệm thời thơ ấu (Có thể chuẩn bị bài viết ở nhà) - Nghe 2 (+ Nói 3): Diễn tả cảm xúc Từ vựng: Các tính từ miêu tả.							- Cách chia và phát âm các động từ sử dụng với thì quá khứ đơn - Các liên từ sử dụng trong văn trần thuật
Module 3: At rest, at work	1	2	1		4	8	
- Đọc: Đọc đoạn văn để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.24,25) - Nói 1: Thảo luận để đưa ra lời khuyên (p.26) - Nói 2: Nói về nhiệm vụ phải làm và khả năng (p.27) - Nghe: Nghe lấy thông tin để điền vào bảng (p.29) - Nói 3: Thảo luận để đưa ra lời khuyên về lựa chọn công việc phù hợp (p.28,29) - Từ vựng: Hoạt động thường nhật							- Cấu trúc và cách sử dụng của các động từ khuyết thiếu: SHOULD; CAN; HAVE TO - Từ vựng về chủ đề công việc hàng ngày và nghề nghiệp
Module 4: Speacial Occassions		2	2		4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
- Đọc: Đọc lướt để lấy thông tin về cách thức, truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới (p.32,33) - Nghe: Nghe về cách đón năm mới và điền thông tin vào bảng (p.36, 37) - Nói (+ nghe 2): Về sắp xếp lịch cá nhân (p.38,39) - Viết: Viết một bức thư mời (Có thể chuẩn bị ở nhà) - Từ vựng: Móc các sự kiện và các lễ hội đặc biệt.							- Phân biệt cấu trúc và cách sử dụng thì Hiện tại đơn với thì Hiện tại tiếp diễn - Cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho một dự định đã được sắp xếp trong tương lai - Từ vựng về Ngày , tháng, năm - Từ vựng về các ngày lễ tết và các hoạt động thường trong các lễ hội đặc biệt.
Consolidation Modules 1-4 Progress Test 1: Written test		3	1		4		
Module 5: Appearances	1	1	2		4	8	
- Đọc: Đọc để tìm thông tin chính về sự thay đổi về quan điểm về cái đẹp xưa và nay (p.42,43) - Nghe 1: Nghe mô tả và so sánh về ngoại hình (p.44,45) - Nghe 2: Nghe thông tin chi tiết về mô tả							- Cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh - Từ vựng về mô tả ngoại hình và tính cách

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
người (p.46,47) - Nói: Mô tả một người nào đó (ngoại hình + tình cách)							
Module 6: Ambitions and Dreams	1	2	1		4	8	
- Nghe : Nghe thông tin về 8 nhân vật nổi tiếng - Vocabulary: Cung cấp một số từ vựng về tham vọng, ước mơ và thành quả - Nói: nói về những ước mơ những dự định của mình trong cuộc sống. - Viết : viết về ước mơ nghề nghiệp trong tương lai							Ôn lại cách sử dụng thì Hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn. Phân biệt các trạng từ chỉ thời gian khi sử dụng với hai thì này. - Đặc biệt chú ý về động từ bất qui tắc và quá khứ phân từ.
Module 7: Countries and cultures		2	2		4	8	
- Đọc hiểu về các thông tin địa lý. Đọc đoạn văn để trả lời câu hỏi.							- Ôn lại cách sử dụng mạo từ. Từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
- Nghe: Sắp xếp lại câu theo đúng thứ tự. Nghe đoạn hội thoại về cuộc sống của Stuart ở thành thị. - Từ vựng: Liên quan đến đặc điểm địa lý. - Nói: Nói về cách chỉ đường. - Viết: Thiệp mời							- Tự học: Module 10+ 11: (p.90-98)
Consolidation Modules 5-8		3	1		4	8	
Progress test 2 – Oral Test			4		4	8	
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercises		3	2				Preparation for the final exam
Cộng	5	20	20		45	90	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tiếng Anh 3**
 - * Tiếng Anh: **English 3**
- Mã học phần: **NNTA2103**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☑		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐					Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐			
Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tiếng Anh 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 05 tiết
 - Làm bài tập trên lớp: 11 tiết
 - Thực hành, thực tập, thảo luận: 14 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức ngôn ngữ

* *Ngữ âm*: Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp.

* *Ngữ pháp*: Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người

quen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.

* *Từ vựng*: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

Về các kỹ năng ngôn ngữ

* *Kỹ năng đọc*:

- Đọc hiểu các đoạn văn có độ dài trung bình.
- Rèn luyện kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chính cho các bài tập đọc hiểu.
- Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong bài đọc.
- Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài báo hay đoạn văn.

* *Kỹ năng nói*:

- Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản và hiểu được những hội thoại với những chủ đề trong giao tiếp cơ bản và nâng cao.
- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề trong tình huống giao tiếp cơ bản và nâng cao.
- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để trao đổi, chia sẻ và thảo luận về những trải nghiệm trong cuộc sống.
- Làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như thảo luận về một chủ đề quen thuộc, hay trao đổi và chia sẻ thông tin với những cách diễn đạt và ngôn ngữ cơ bản.
- Miêu tả tính cách sự vật sự việc, những thay đổi giữa cuộc sống hiện đại và truyền thống, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.
- Trình bày một chủ đề cơ bản về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và các tình huống gặp phải, đưa ra lý do và có thể thuyết phục người nghe đồng tình theo quan điểm cá nhân.

* *Kỹ năng viết*

- Viết về một chủ đề với những gợi ý
- Viết các cụm từ, các câu cơ bản sử dụng câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, động danh từ
- Cách viết lại câu giữa các thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản.

* *Kỹ năng nghe*

- Nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến những hoạt động đã xảy ra khi chúng được nói một cách trôi chảy.

- Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách trôi chảy.
- Hiểu được nội dung chính trong các hội thoại hoặc các cuộc thảo luận.

** Các nhóm kỹ năng khác*

- Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh (sử dụng từ ngữ đơn giản và ngôn từ rõ ràng).
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet, báo chí để phục vụ cho môn học chuyên ngành của mình.
- Khích lệ sinh viên hỏi đáp và nhận xét đánh giá.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Xác định được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học.
- Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tìm tòi sáng tạo các nguồn sách để đọc thêm và các tài liệu trên mạng internet ...
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
- Sinh viên hăng hái, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động thảo luận trên lớp.
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và giáo viên.
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Module 1: Old and New

Module 2: Take care

Module 3: Got to have it

Module 4: Choosing the right person

Module 5: Money, money, money

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Giáo trình *New cutting Edge (Pre- Intermediate)*, Sarah Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr (2010), Pearson Longman

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng điện tử Tiếng Anh 3, 2020, Bộ môn Ngoại ngữ, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2. A.J.Thomson & A.V. Martinet (1992), *A practical English grammar*, Oxford University Press.
3. Alireza Memarzadeh(2007),*IELTS maximiser speaking*, Oxford University Press.

4. Esol examinations (2013), *Preliminary English test*, Cambridge University Press.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học;
- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
Module 1: Old and New	1	2	2	5	10	Đăng nhập hệ thống học trực tuyến – vào phòng học ảo đúng giờ
- Đọc: <i>The 1900 house</i>						-Ngữ pháp: May,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(p.80-81) - Nói: Facelift (p.85) - Viết: <i>Imagine your life without Internet and mobile phone</i> - Ngữ âm: hướng dẫn cách nhấn âm trong các từ ghép						might, will definitely, etc...; - Sinh viên sử dụng các gợi ý trong phần useful language khi nói. - Thời hiện tại sử dụng với if, when, before, etc... -Từ vựng: Hiện đại và truyền thống -Chủ điểm từ vựng: IF
Module 2: Take care	1	2	2	5	10	
-Từ vựng: Giới thiệu từ vựng của chủ đề trong bài. - Nghe: <i>Health helpline</i> (p.89) - Nói 1: Các cuộc hội thoại tư vấn về bệnh tật (p.89) + Đọc: <i>Hazardous History</i> (p.90-91) + Nói 2: <i>Choose the Hero of the Year</i> (p.94) + Viết: Sử dụng các liên từ trong lối văn tường thuật. Kể về một kỷ niệm đáng nhớ.						-Ngữ pháp: used to; thời quá khứ tiếp diễn -Từ vựng: Sức khỏe và tai nạn - Tìm hiểu thêm về các thông tin lịch sử liên quan đến nội dung bài đọc <i>Hazardous History</i>
Module 3: Got to have it	1	2	2	5	10	
-Đọc: <i>The World's Most Popular</i> (p.106-107) và						-Từ vựng: - danh từ chỉ các đồ vật hàng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
làm các nhiệm vụ liên quan đến bài đọc. -Nói 1: Một thương hiệu mà bạn ưa thích hoặc một sản phẩm mà bạn muốn sở hữu -Nói 2: Lập các bài hội thoại về đưa ra các gợi ý (trong những tình huốngnhất định) (p.112)						ngày -Ngữ pháp: Câu bị động (thì Hiện tại đơn; Quá khứ đơn) -Ngữ âm: Cách phát âm ED sau động từ
PROGRESS TEST 1		2	1	3	6	
Module 4: Choosing the right person	1	1	3	5	10	
- Nói: Mô tả về các hoạt động thể thao (p.114) - Đọc: Đọc để lấy thông tin trả lời câu hỏi (p.117) - Từ vựng: Mô tả tính cách cá nhân. - Nghe: Nghe thông tin và điền từ vào chỗ trống (p.115) - Viết: Viết đơn xin việc theo mẫu (p.121)						- Củng cố lại cách sử dụng thì Hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản. Các câu hỏi có từ để hỏi, cách phát âm và trọng âm trong câu. - Từ vựng về các môn thể thao; các hoạt động hàng ngày - Từ vựng về thông tin cá nhân
Module 5: Money, money, money	1	1	2	4	8	
- Nói 1: Chia sẻ về những trải nghiệm đã qua thông qua hội thoại và kể chuyện (p.124, 129)						- Thì quá khứ hoàn thành - Trạng từ chỉ thời gian sử dụng với thì

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
- Nghe 1: Nghe ý chính và điền thông tin vào chỗ trống và trả lời câu hỏi (p.126, 130) - Đọc: các số liệu và ghép thông tin chính với từng đoạn văn (P. 125,127). - Viết: Viết câu sử dụng từ gợi ý.						quá khứ hoàn thành - Từ vựng về kinh tế và tiền tệ - Cách chia và phát âm các động từ sử dụng với thì quá khứ hoàn thành (PII)
Consolidation Modules 1-5			1	1	2	– Đọc và dịch lại bài. Hoàn thành các bài tập đi kèm
PROGRESS TEST 2			1	1	2	
Guidelines and Suggestions for doing the Practice exercises		1		1	2	– Ôn tập theo nội dung cho trước.
Cộng	5	11	14	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Toán cao cấp**
 - * Tiếng Anh: **Advanced Mathematics for Economics.**
- Mã học phần: **KDTO2108**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học : Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học.
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc √	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - * Bài tập: 18 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành kế toán, bất động sản, quản trị du lịch, kinh tế tài nguyên ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn.

- Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động, thực hiện các phương pháp học hiệu quả; tự học tập, tích lũy kiến thức, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào các lĩnh vực chuyên môn đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Các kiến thức về ma trận và định thức.
- Các kiến thức về hệ phương trình tuyến tính.
- Các kiến thức về hàm số một biến số.
- Các kiến thức về hàm số nhiều biến số.
- Các kiến thức về cực trị của hàm số nhiều biến số.
- Các kiến thức về phương trình vi phân.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Toán học cao cấp (Tập 1, 2,3 – năm 2004) - Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Nhà xuất bản Giáo Dục.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Toán Cao cấp (năm 2020) - Bộ môn Toán, Khoa Khoa học Đại cương, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Bài tập Toán cao cấp (năm 2018) - Lê Xuân Hùng, Lê Thị Hương, Nguyễn Ngọc Linh, Đàm Thanh Tuấn, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học;
- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi¹:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC	5	3		8	16	
1.1. Ma trận 1.1.1. Các định nghĩa 1.1.2. Các phép toán đối với ma trận 1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Hạng của ma trận	2	1		3	6	Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học phải đúng giờ Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về ma trận.
1.2. Định thức của ma trận vuông. 1.2.1. Khái niệm định thức của ma trận 1.2.2. Các tính chất của	2	1		3	6	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về định thức.

định thức						
1.3. Ma trận nghịch đảo 1.3.1. Khái niệm và cách tính ma trận nghịch đảo 1.3.2. Tính chất của ma trận nghịch đảo	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về ma trận nghịch đảo.
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	5	2		7	14	
2.1. Định nghĩa	1			1	2	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về hệ phương trình tuyến tính.
2.2. Hệ phương trình Cramer	1			1	2	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về hệ Cramer.
2.3. Giải hệ phương trình tuyến tính trường hợp tổng quát	2	1		3	6	Giải thành thạo hệ phương trình tổng quát
2.4. Hệ phương trình thuần nhất	1	1		2	4	Khắc sâu hệ thuần nhất
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ	5	5	1	12	23	
3.1. Các hàm số lượng giác ngược 3.1.1. Hàm số $y = \arcsin x$ 3.1.2. Hàm số $y = \arccos x$ 3.1.3. Hàm số $y = \arctan x$ 3.1.4. Hàm số $y = \operatorname{arccot} x$	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về các hàm số lượng giác ngược
3.2. Quy tắc Lôpitan	1	1		2	4	Nắm được Quy tắc Lôpitan và vận dụng được vào việc giải bài tập
3.3. Tích phân suy rộng	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về các dạng tích phân suy rộng

3.4. Chuỗi số	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về chuỗi số
3.5. Chuỗi hàm	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về chuỗi hàm
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ	3	2		5	10	
4.1. Các khái niệm cơ bản	1			1	2	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về các khái niệm của hàm số nhiều biến số
4.2. Giới hạn và tính liên tục	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về giới hạn và tính liên tục của hàm số nhiều biến số
4.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về đạo hàm riêng và vi phân toàn phần
CHƯƠNG 5. CỰC TRỊ CỦA HÀM NHIỀU BIẾN SỐ	3	2		5	10	
5.1. Cực trị không có điều kiện ràng buộc	2	1		3	6	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về cực trị không có điều kiện ràng buộc
5.2. Cực trị có điều kiện ràng buộc	1	1		2	4	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về cực trị có điều kiện ràng buộc
CHƯƠNG 6. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	4	4	1	8	17	
6.1. Phương trình vi phân cấp 1	2	2		4	8	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về các dạng phương trình vi phân cấp 1
6.2. Phương trình vi phân cấp 2	2	2		4	8	Đọc trước tài liệu, nghe giảng và làm bài tập về các dạng phương trình vi phân cấp 2
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	25	18	2	45	90	

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tin học đại cương**
 - * Tiếng Anh: **General Informatics**
- Mã học phần: **CTKH2151**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học : **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☒		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết: **Toán cao cấp**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **19 tiết**
 - * Thực hành trên lớp: **9 tiết**
 - * Kiểm tra : **2 tiết**
 - * Tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.

– *Về kỹ năng*: Vận dụng được các kỹ năng có thể sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: Soạn thảo tài liệu; Quản lý dữ liệu qua các bảng tính; Trình chiếu; Khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; Tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng.

– *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, vận dụng được những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo, có ý thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc hàng ngày, nâng cao chất lượng của công việc, phong cách làm việc trong xã hội hiện đại.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần xây dựng cho sinh viên các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, mạng máy tính, phân loại, sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng. Nội dung chính gồm:

- Khái niệm tin học, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet và tìm kiếm tài liệu học thuật trên Internet.
- Một số hệ điều hành thông dụng và sử dụng hệ điều hành.
- Các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Đỗ Thị Mơ – Dương Xuân Thành, *Giáo trình nhập môn tin học*, NXB Nông nghiệp.
2. *Tự học Microsoft Excel 2010, Tự học PowerPoint 2010* (2012), NXB Văn hóa Thông tin.
3. *Tự học Word 2010* (2011), NXB Hồng Bàng.

4.2. Học liệu bổ sung (HLBS)

1. Bài giảng tin học đại cương (2019), Khoa công nghệ thông tin, Đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội.
2. Lê Lan Anh, *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Công Tuấn - Công Bình, *20 Bài thực hành MicroSoft Word 2010*, NXB Văn hóa Thông tin.
4. Công Tuấn - Công Bình, *20 Bài thực hành MicroSoft Excel 2010*, NXB Văn hóa Thông tin.
5. Bùi Thế Tâm, 2010, *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB Giao thông Vận tải.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập của học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự á	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định. Đảm bảo đầy đủ, đạt yêu cầu các bài kiểm tra giữa học kỳ.
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)						
	LT	BT	KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC	2			1	3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học
1.1. Thông tin và xử lý thông tin	1				1	2	

1.2. Kiến trúc chung của Máy tính điện tử							ảo đúng giờ ▪ Đọc HLC [1], LHBT [1] ▪ SV chuẩn bị các kiến thức cơ bản để nhận biết các thiết bị của máy tính.	
1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính	0.5				0.5	1		
1.4. Virus tin học và cách phòng chống	0.5			1	1.5	3		
1.5. Mạng máy tính và Internet								
1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin								
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1	3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ ▪ ĐọcHLC [1], HLBT [1] ▪ SV phải thao tác được với hệ điều hành Windows	
2.1. Giới thiệu chung					1	2		
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành								
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành								
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành								
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến	1			1	2	4		
2.2. Hệ điều hành Windows								
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows								
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục								
2.2.3. Quản lý đĩa từ								
2.5.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)								
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN.	6		1	3	10	20		- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC [2], HLBT [2] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của
3.1. Giới thiệu màn hình làm việc	0.5				0.5	1		
3.2. Các thao tác cơ bản								
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	2			1	3	6		
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)								
3.3.2. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)								
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn								

3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn bản (Bullets and Numbering) 3.3.5. Chia cột văn bản (Columns) 3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap) 3.3.7. Định dạng Tab							GV
3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4.1. Chèn các kí tự đặc biệt (Symbol) 3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art) 3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh 3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box) 3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)	1.5			1	2.5	5	- Đọc HLC [2], HLBT [2] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của GV
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart) 3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học (Equation)							
3.5. Bảng biểu 3.5.1. Tạo bảng 3.5.2. Các thao tác trên bảng 3.5.3. Định dạng trên bảng	1			0.5	1.5	3	- Đọc HLC [2], HLBT [2] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của GV
3.5.3. Tính toán trên bảng							
3.6. Một số chức năng khác 3.6.1. Tìm kiếm và thay thế 3.6.2. Đặt chế độ tự động 3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm	0.5			0.5	1	2	- Đọc HLC [2], HLBT [2] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của GV
3.6.4. Tạo bookmark 3.6.5. Tạo mục lục tự động							

3.6.6.Trộn thư							
3.7. In ấn	0.5				0.5	1	
3.7.1. Định dạng trang in							
3.7.2. Tạo Header and Footer							
3.7.3. Ngắt trang							
3.7.4. Chèn số trang							
3.7.5. Xem trước khi in							
3.7.6. Thực hiện lệnh in							
Kiểm tra			1		1	2	
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6		1	3	10	20	
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	0.5				0.5	1	
4.1.1. Giới thiệu							
4.1.2. Màn hình làm việc							- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1.3. Cấu trúc một WorkBook							
4.1.4. Cấu trúc một WorkSheet							
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử							
4.2. Các thao tác cơ bản	0.5			0.5	1	2	
4.2.1. Xử lý trên vùng							
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng							- Đọc HLC [3], HLBT [3] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của GV
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin							
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel							
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3			1.5	4.5	9	
4.3.1.Cách sao chép công thức							
4.3.2. Cú pháp chung của hàm							
4.3.3. Cách sử dụng các hàm							
4.3.4. Các hàm thông dụng							
4.4. Cơ sở dữ liệu	1			0.5	1.5	3	
4.4.1.Khái niệm							
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu							
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu							

4.5. Biểu đồ trong Excel	0.5			0.5	1	2	
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ							
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ							
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ							
4.6. In ấn	0.5				0.5	1	
4.6.1. Định dạng trang in							
4.6.2. Xem văn bản trước khi in							
4.6.3. In tài liệu							
Kiểm tra			1		1	2	
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	0.5				0.5	1	- Đọc HLC [1] - SV thao tác trên máy theo hướng dẫn của GV
5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint							
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	0.5			0.5	1	2	
5.4. Cập nhật và định dạng	1.5			0.5	2	4	
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide							
5.4.2. Thao tác trên Slide							
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình							
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn	0.5				0.5	1	
Cộng	19		2	9	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

Tiếng Việt: **Kinh tế vi mô**

Tiếng Anh: **Microeconomics**

- Mã học phần: **KTKH2301**

- Số tín chỉ: **03**

- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**

- Đối tượng học : **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành □		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết

Bài tập: 09 tiết

Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết

Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

- *Về kỹ năng:*

+ Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.

+ Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.

+ Kỹ năng làm việc nhóm: Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.

+ Kỹ năng tư duy: Có thể đưa ra các vấn đề mới về công tác quản trị.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định.

+ Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic

+ Rèn luyện tính chủ động, linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh

+ Yêu thích môn học, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

+ Hiểu được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa (thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo) và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), *GT Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản xây dựng.

2. PGS.TS Vũ Kim Dũng (2012), *GT Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Lao động – Xã hội.

3. PGS.TS Phí Mạnh Hồng (2014), *Giáo trình Kinh tế vi mô*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Dân (2011), *Kinh tế vi mô I*, NXB Tài chính.

5. Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld (2015), *Kinh tế học vi mô*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Đinh Phi Hồ (2013), *Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao*, NXB Tài chính.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kinh tế vi mô (2020) – Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Vũ Kim Dũng (2008), *Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Lao động – Xã hội.

3. Vũ Kim Dũng và Đinh Thiện Đức (2010), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB văn hóa thông tin.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB Giáo dục.

5. Viện Đại học Mở HN (2009), *GT Kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê.

6. Robert C. Guell, dịch giả: Nguyễn Văn Dung (2009), *Kinh tế vi mô*, NXB Đồng Nai.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet);
- Tập trung nghe giảng và tham gia các hoạt động trên lớp;
- Bài tập: Vận dụng kiến thức lý thuyết để làm bài tập;
- Làm tất cả các bài kiểm tra.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC	3,5			3,5	7	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 1; - Đọc HLC 2, chương 1. - Đọc HLC 3, chương 1. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1. Khái niệm về kinh tế học	0,5			0,5	1	
1.2. Phân loại kinh tế học 1.2.1. Phân loại kinh tế học theo cách thức nghiên cứu 1.2.2. Phân loại kinh tế học theo phạm vi nghiên cứu	0,5			0,5	1	
1.3. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học	0,5			0,5	1	
1.4. Mười nguyên lý của kinh tế học	0,5			0,5	1	
1.5. Chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất 1.5.1. Chi phí cơ hội 1.5.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất	1			1	2	
1.6. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô	0,5			0,5	1	
Chương 2. CẦU - CUNG HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	8	2,5		10,5	21	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.
2.1. Thị trường 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại thị trường	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2. Cầu 2.2.1. Một số khái niệm 2.2.2. Luật cầu 2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2.4. Hàm số cầu và đường cầu 2.2.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu	2			2	4	Đọc HLC 1, chương 6 Đọc HLC 1, chương 2; Đọc HLC 3, chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Cung 2.3.1. Một số khái niệm 2.3.2. Luật cung 2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3.4. Hàm số cung và đường cung 2.3.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung	2			2	4	
2.4. Trạng thái thị trường 2.4.1. Trạng thái cân bằng và sự thay đổi của trạng thái cân bằng 2.4.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc HLC 1, chương 2;
2.5. Hệ số co giãn 2.5.1. Hệ số co giãn của cầu	1,5	0,5		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.5.2. Hệ số co giãn của cung theo giá						Đọc HLC 3, chương 2 Làm bài tập chương 2
2.6. Một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ 2.6.1. Chính sách thuế và trợ cấp 2.6.2. Chính sách kiểm soát giá	1	1,5		2,5	5	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG	4	2	0,5	6,5	13	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC 1, chương 4
3.1. Lợi ích 3.1.1. Một số khái niệm 3.1.2. Thặng dư tiêu dùng	0,5			0,5	1	Đọc HLC 2, chương 3; Đọc HLĐT 5, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.2. Đường bàng quan 3.2.1. Khái niệm về đường bàng quan 3.2.2. Tỷ lệ thay thế biên 3.2.3. Mối quan hệ giữa lợi ích biên và tỷ lệ thay thế biên 3.2.4. Đường bàng quan với các sở thích khác nhau	1			1	2	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Đường ngân sách 3.3.1. Khái niệm về đường ngân sách 3.3.2. Tác động của sự thay đổi về thu nhập và giá cả đối với đường ngân sách	0,5	0,5		1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Độc HLC 2,
3.4. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng 3.4.1. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp hình học 3.4.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp số nhân Lagrange 3.4.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp trực quan	1	1		2	4	chương 3; Độc HLĐT 5, chương 4; Làm bài tập chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.5. Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng <i>3.5.1. Ảnh hưởng của thu nhập đến sự lựa chọn của người tiêu dùng</i>	0,5	0,5	0,5	1,5	3	
<i>3.5.2. Ảnh hưởng của giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng</i>						
3.6. Đường cầu thị trường	0,5			0,5	1	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT	6,5	2,5		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC 1, chương 4; Đọc HLC 2, chương 4; Đọc HLC 3, chương 4; Đọc HLĐT 5, chương 5; Đọc HLC 1, chương 5; Làm bài tập
4.1. Lý thuyết sản xuất <i>4.1.1. Sản xuất và hàm sản xuất</i> <i>4.1.2. Sản xuất với một yếu tố đầu vào biến đổi</i> <i>4.1.3. Sản xuất với hai yếu tố đầu vào biến đổi</i>	2	0,5		2,5	5	
4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất <i>4.2.1. Chi phí kinh tế và chi phí kế toán</i> <i>4.2.2. Chi phí ngắn hạn</i> <i>4.2.3. Chi phí dài hạn</i>	2	1		3	6	
4.3. Lý thuyết lợi nhuận <i>4.3.1. Khái niệm và phương pháp xác định lợi nhuận</i>	1	0,5		1,5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.3.2. Doanh thu biên, chi phí biên và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận tổng quát						chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.4. Tối đa hóa doanh thu	1	0,5		1,5	3	
4.5. Thặng dư sản xuất 4.5.1. Khái niệm và phương pháp xác định thặng dư sản xuất 4.5.2. Mối quan hệ giữa thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và hiệu quả xã hội	0,5			0,5	1	
Chương 5. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC 1, chương 6; Đọc HLC 2, chương 5 Làm bài tập chương 5
5.1. Khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo	0,5			0,5	1	
5.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo	1	1		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.3. Quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo <i>5.3.1. Đường cung ngắn hạn</i> <i>5.3.2. Đường cung dài hạn</i>	1			1	2	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.4. Đường cung của ngành <i>5.4.1. Đường cung ngắn hạn của ngành</i> <i>5.4.2. Đường cung dài hạn của ngành</i>	1			1	2	
5.5. Cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo	0,5			0,5	1	
Chương 6. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO	5	1	0,5	6,5	13	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc HLC 1, chương 6; Đọc HLC 2, chương 6 Làm bài tập chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo
6.1. Thị trường độc quyền <i>6.1.1. Khái niệm thị trường độc quyền</i> <i>6.1.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của nhà độc quyền</i> <i>6.1.3. Các cách định giá của nhà độc quyền</i> <i>6.1.4. Sức mạnh độc quyền và vấn đề phân bổ tài nguyên</i> <i>6.1.5. Chính sách hạn chế độc quyền</i>	2	0,5		2,5	5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Cân bằng trong ngắn hạn và dài hạn 6.2.3. Cạnh tranh độc quyền và hiệu quả kinh tế	2	0,5		2,5	5	luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.3. Độc quyền tập đoàn 6.3.1. Cân bằng trong thị trường độc quyền tập đoàn 6.3.2. Lý thuyết trò chơi	1		0,5	1,5	3	
Chương 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
7.1. Những thất bại của kinh tế thị trường 7.1.1. Cạnh tranh không hoàn hảo 7.1.2. Ngoại ứng 7.1.3. Hàng hóa công cộng 7.1.4. Bất bình đẳng về kinh tế	1			1	2	Đọc HLC 1, chương 8; Đọc HLC 2, chương 10.
7.2. Vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường	1			1	2	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Cộng	33	09	3	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh tế vĩ mô**
 - * **Tiếng Anh:** **Macroeconomic**
- Mã học phần: **KTKH2302**
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				Thực tập và khóa luận tốt nghệp □
		Kiến thức cơ sở ngành ☑		Kiến thức ngành □		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế vi mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 31,5 tiết
 - * Bài tập: 11,5 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sau khi học nghiên cứu học phần Kinh tế vĩ mô, sinh viên phải hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô. Cụ thể, trình bày được các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô; lý thuyết, nội

dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái và các chính sách của nền kinh tế mở.

- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nhận thức:* Giải thích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Áp dụng các công thức để tính toán trong những tình huống cụ thể.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô: tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ *Kỹ năng làm việc nhóm:* Thông qua thảo luận và bài tập thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.

+ *Kỹ năng tư duy:* Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra các giải pháp và định hướng phát triển cho nền kinh tế vĩ mô.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có năng lực vận dụng lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Vận dụng và lý giải được các vấn đề của nền kinh tế vĩ mô trong giai đoạn hiện nay.

+ Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá, nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Kinh tế học vĩ mô (Macroeconomic) là một phân ngành của kinh tế học chuyên nghiên cứu về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của cả một nền kinh tế nói chung. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô là hai lĩnh vực chung nhất của kinh tế học. Trong khi kinh tế học vi mô chủ yếu nghiên cứu về hành vi của các cá thể đơn lẻ như công ty và cá nhân người tiêu dùng, kinh tế học vĩ mô lại nghiên cứu các chỉ tiêu cộng hưởng như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, và các chỉ số giá cả để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế. Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các

nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Ngô Thị Duyên, Tống Thị Thu Hòa (2018), *GT Kinh tế vĩ mô*, NXB Tài chính.
2. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Nguyên lý Kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Văn Ngọc (2013), *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kinh tế vĩ mô (2020) – Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Dân (2008), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản Tài chính;.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.5. Mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, phần 2; Làm bài tập chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.6. GDP và phúc lợi kinh tế	0,5			0,5	1	
1.7. Chỉ số giá hàng tiêu dùng	1	0,5		1,5	3	
Chương 2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	4	0,5		4,5	9	
2.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; - Làm bài tập chương 2 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các nhân tố quy định tăng	1,5			1,5	3	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trường kinh tế dài hạn						thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; Đọc TLC 2, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng	1			1	1	
2.4. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	0,5			0,5	1	
Chương 3. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG	3			3	6	
3.1. Tổng cầu của nền kinh tế	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 6
3.2. Tổng cung của nền kinh tế	1			1	2	
3.3. Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	0,5			0,5	1	
3.4. Biến động kinh tế	0,5			0,5	1	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA	4	4		8	16	
4.1. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu	3	3		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 7; Đọc
4.1.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu	1,5			1,5	3	
4.1.2. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế giản đơn	0,5	1		1,5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.3. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế đóng	0,5	1		1,5	3	TLC 2, chương 5, Làm bài tập chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.4. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế mở	0,5	1		1,5	3	
4.2. Chính sách tài khoá	1	1		2	4	
Chương 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	4	3		7	14	
5.1. Khái niệm, chức năng và phân loại tiền	0,5			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 8; Đọc TLC 2 phần 3, chương 5; Làm bài tập chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Hệ thống ngân hàng	0,5			1,5	3	
5.3. Cung tiền	1	1,5		1,5	3	
5.4. Cầu tiền	0,5			0,5	1	
5.5. Cân bằng thị trường tiền tệ	0,5	1		1	2	
5.6. Chính sách tiền tệ	0,5	0,5		0,5	1	
5.7. Sự tương tác giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ	0,5			1	2	
Chương 6. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP	6	1,5		7,5	15	
6.1. Lạm phát	2,5	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ.
6.1.1. Khái niệm và đo lường lạm phát	0,5	1		1	2	
6.1.2. Phân loại lạm phát	0,5			0,5	1	
6.1.3. Nguyên nhân gây ra lạm phát	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.1.4. Tác động của lạm phát	0,5			0,5	1	- Đọc TLC 1, chương 9; Đọc TLC 1, chương 5; Làm bài tập chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
6.2. Thất nghiệp	2,5	0,5		3	6	
6.2.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp	0,5	0,5		1	2	
6.2.2. Phân loại thất nghiệp	1,5			1,5	3	
6.2.3. Tác động của thất nghiệp	0,5			0,5	1	
6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	1			1,5	3	
Chương 7. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ	4			4	8	
7.1. Cán cân thanh toán	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 10; Đọc TLC 2 phần 3, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
7.2. Tỷ giá hối đoái	0,5			0,5	1	
7.3. Các hệ thống tỷ giá hối đoái	1			1	2	
7.4. Tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại	0,5			0,5	1	
7.5. Các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	1,5			1,5	3	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	31,5	11,5	02	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Nguyên lý thống kê kinh tế**
 - * Tiếng Anh: **Principles of Economic Statistics**
- Mã học phần: KTPT2301
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghệ ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết
 - * Bài tập: 09 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 70 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu những kiến thức cơ bản về quá trình nghiên cứu thống kê, thu thập dữ liệu thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.

- *Về kỹ năng:*

+ *Kỹ năng nhận thức*: Trình bày và hiểu được quá trình thu thập dữ liệu thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê; có khả năng vận dụng phân tích, đánh giá các hiện tượng, quá trình kinh tế.

+ *Kỹ năng nghề nghiệp*: Rèn luyện kỹ năng thống kê khoa học, vận dụng các chỉ tiêu thống kê thông dụng, phân tích, đánh giá tình hình và có kỹ năng dự báo các biến động của hiện tượng kinh tế. Rèn luyện tư duy khoa học suy luận mang tính định lượng, làm nền tảng cho việc vận dụng những kiến thức đã học tính toán, phân tích các thông tin kinh tế đơn giản tại doanh nghiệp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

+ Giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Nguyên lý thống kê kinh tế được phân bổ thành 5 chương giới thiệu những vấn đề cơ bản trong quá trình thống kê như thu thập thông tin, tổng hợp và xử lý các số liệu thống kê, phân tích, đánh giá và dự báo trên cơ sở những thông tin đã được xử lý. Cụ thể:

Chương 1. Tổng quan về nguyên lý thống kê: giới thiệu những kiến thức chung thống kê, học phần nguyên lý thống kê, khái niệm thường dùng trong thống kê, quá trình nghiên cứu thống kê và một số phần mềm thông dụng trong nghiên cứu thống kê.

Chương 2. Thu thập dữ liệu thống kê: giới thiệu những kiến thức về dữ liệu thống kê, thu thập dữ liệu thống kê, bao gồm: khái niệm, các hình thức tổ chức, phương pháp thu thập dữ liệu thống kê, phương pháp chọn mẫu.

Chương 3. Tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê: giới thiệu các kiến thức về phân tổ thống kê, bảng thống kê, đồ thị thống kê.

Chương 4. Các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng: giới thiệu những kiến thức về các chỉ tiêu so sánh, các chỉ tiêu thể hiện điển hình, các chỉ tiêu đánh giá mức độ điển hình của số bình quân và cách sử dụng phần mềm SPSS trong tính toán các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng.

Chương 5. Dự báo thống kê: giới thiệu các phương pháp dự báo dựa trên dãy số biến động thời gian và phương pháp chỉ số trong phân tích sự biến động của các hiện tượng.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Phan Công Nghĩa, Bùi Đức Triệu (2014), *Giáo Trình thống kê Kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Khoa Thống kê, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, *Giáo trình Lý thuyết thống kê* (2014), NXB ĐH Kinh tế Quốc dân

3. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, NXB Hồng Đức

4.2. Học liệu hỗ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Nguyên lý thống kê kinh tế (2020) – Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân (2008), *Lý thuyết thống kê và phân tích dữ liệu*, NXB Tài chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.
- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	B T	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ	3			3	8	
1.1 Khái niệm về thống kê 1.1.1 Định nghĩa về thống kê 1.1.2 Nhiệm vụ của thống kê 1.2 Giới thiệu về học phần nguyên lý thống kê 1.2.1 Khái niệm về nguyên lý thống kê 1.2.2 Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê 1.2.3 Phương pháp nghiên cứu của nguyên lý thống kê	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 1.3.1 Tổng thể thống kê, đơn vị tổng thể, mẫu, đơn vị mẫu, quan sát 1.3.2 Tiêu thức thống kê, lượng biến, tần số, tần suất 1.3.3 Chỉ tiêu thống kê 1.3.4 Các loại thang đo	1			1	3	
1.4 Quá trình nghiên cứu thống kê 1.4.1 Điều tra thống kê 1.4.2 Xử lý và tổng hợp thống kê 1.4.3 Phân tích và dự đoán thống kê	1			1	3	

1.5 Một số phần mềm thông dụng trong nghiên cứu thống kê 1.5.1 Phần mềm SAS 1.5.2 Phần mềm STATA 1.5.3 Phần mềm Microsoft Excel 1.5.4 Phần mềm SPSS						
CHƯƠNG 2. THU THẬP DỮ LIỆU THỐNG KÊ	3	1		4	10	
2.1 Khái niệm về dữ liệu thống kê 2.1.1 Định nghĩa về dữ liệu thống kê 2.1.2 Phân loại dữ liệu thống kê	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2 Thu thập dữ liệu thống kê 2.2.1 Khái niệm về thu thập dữ liệu thống kê 2.2.2 Hình thức tổ chức thu thập dữ liệu thống kê 2.2.3 Phương pháp thu thập dữ liệu thống kê 2.2.4 Sai số trong thu thập dữ liệu thống kê	1	0,5		1,5	5	
2.3 Phương pháp chọn mẫu 2.3.1 Khái niệm về chọn mẫu 2.3.2 Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên 2.3.3 Phương pháp chọn mẫu phi ngẫu nhiên 2.3.4 Phương pháp tổ chức điều tra chọn mẫu 2.3.5 Sai số trong điều tra chọn mẫu	1,5	0,5		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2, 5. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 3. TỔNG HỢP VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ	4	2		6	10	
3.1 Phân tổ thống kê	2	1		3	2	- Đăng nhập hệ

3.1.1 Khái niệm về phân tổ thống kê 3.1.2 Tiêu thức phân tổ thống kê 3.1.3 Các phương pháp phân tổ thống kê						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2 Bảng thống kê 3.2.1 Khái niệm về bảng thống kê 3.2.2 Phân loại bảng thống kê 3.2.3 Yêu cầu và quy ước xây dựng bảng thống kê 3.2.4 Thao tác trình bày bảng thống kê trên SPSS	1	1		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 3; Đọc TLC 3, chương 2. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.3 Đồ thị thống kê 3.3.1 Khái niệm về đồ thị thống kê 3.3.2 Phân loại đồ thị thống kê 3.3.3 Yêu cầu khi xây dựng đồ thị thống kê 3.3.4 Thao tác vẽ đồ thị thống kê trên SPSS	1			1	4	- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1		
CHƯƠNG 4. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG	4	3		7	20	
4.1 Các chỉ tiêu so sánh 4.1.1 Số tuyệt đối 4.1.2 Số tương đối	1	1		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.
4.2 Các chỉ tiêu thể hiện diễn hình 4.2.1 Số bình quân cộng 4.2.2 Số bình quân nhân 4.2.3 Trung vị 4.2.4 Mốt	1,5	1,5		3	6	- Đọc TLC 2, chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.3 Các chỉ tiêu đánh giá mức độ diễn hình của số bình quân	1	0,5		1,5	7	

4.3.1 Khoảng biến thiên 4.3.2 Độ lệch tuyệt đối bình quân 4.3.3 Phương sai 4.3.4 Độ lệch chuẩn 4.3.5 Hệ số biến thiên						
4.4 Thao tác tính toán một số chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng trên SPSS 4.4.1 Mô tả dữ liệu <i>Frequencies</i> 4.4.2 Mô tả dữ liệu <i>Descriptives</i>	0,5			0,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 5. DỰ BÁO THỐNG KÊ	5	3		8	22	
5.1 Phân tích dãy số thời gian và dự báo 5.1.1 Khái niệm và phân loại dãy số thời gian 5.1.2 Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian 5.1.3 Một số mô hình dự báo theo dãy số thời gian	2	1,5		3,5	11	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 13 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2 Phương pháp chỉ số 5.2.1 Khái niệm và phân loại chỉ số 5.2.2 Chỉ số cá thể 5.2.3 Chỉ số tổng hợp 5.2.4 Một số chỉ số thường gặp trong thực tế	3	1,5		4,5	11	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 14 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1		
Tổng cộng	19	9	2	30	70	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Nguyên lý kế toán**
 - * Tiếng Anh: **Principles of Accounting**
- Mã học phần: **KTKE2501**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế vi mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - * Bài tập: 13 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.
- *Về kỹ năng:*

- + *Kỹ năng về nhận thức*: Nắm được bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.
- + *Kỹ năng về nghề nghiệp*: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.
- + *Kỹ năng làm việc với nhóm*: Vận dụng được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận và thực hành.
- + *Kỹ năng tư duy*: Tổng hợp và đánh giá khái quát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Từ các báo cáo tài chính có thể cung cấp được các thông tin khái quát về tình hình tài chính giúp cho doanh nghiệp có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:
 - + Độc lập trong nghiên cứu và học tập môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.
 - + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong chuyên môn, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Khái niệm; các nguyên tắc cơ bản.
- Đối tượng nghiên cứu của kế toán.
- Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối.
- Các quá trình kinh doanh chủ yếu.
- Các hình thức kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn, Phạm Xuân Kiên(2018), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội
2. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
3. Phan Đức Dũng (2014), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Nguyên lý kế toán (2020) - Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài Nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà nội.

2. Võ Văn Nhị (2015), *Nguyên lý kế toán: Lý thuyết và hệ thống bài tập*, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

▪ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9.Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 1; - Đọc HLBT (1)
1.1. Khái niệm và phân loại kế toán 1.1.1 Khái niệm kế toán 1.1.2 Phân loại kế toán						
1.2 Ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị 1.2.1. Ý nghĩa và vị trí của thông tin kế toán trong đơn vị 1.2.2. Yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị						
1.3. Nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị						
1.4. Các nguyên tắc và khái niệm chung được thừa nhận 1.4.1. Các khái niệm và giả định kế toán 1.4.2. Các nguyên tắc kế toán						
1.5. Đối tượng nghiên cứu của kế toán 1.5.1. Khái quát chung về đối tượng của kế toán 1.5.2. Tài sản và nguồn vốn của đơn vị 1.5.3. Tuần hoàn vốn trong kinh doanh						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 1; - Đọc HLBT (1)
1.6. Hệ thống phương pháp kế toán 1.6.1. Phương pháp chứng từ kế toán 1.6.2. Phương pháp tính giá 1.6.3. Phương pháp đối ứng tài khoản						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
kế toán 1.6.4. Phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 2; - Đọc HLBT (1)
1.6. Chu trình kế toán trong đơn vị						
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN	3	1		4	8	
2.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán						
2.2. Hệ thống bản chứng từ kế toán						
2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán						
2.2.2. Các yếu tố của chứng từ kế toán						
2.2.3. Nguyên tắc và căn cứ xây dựng hệ thống bản chứng từ						
2.2.4 Phân loại chứng từ kế toán						
2.2.4.1. Phân loại theo nghiệp vụ kinh tế phản ánh trên chứng từ						
2.2.4.2. Phân loại theo công dụng của chứng từ						
2.2.4.3. Phân loại theo thời điểm lập chứng từ						
2.2.4.4. Phân loại theo địa điểm lập chứng từ						
2.2.4.5. Phân loại theo tính cấp bách của thông tin phản ánh trên chứng từ						
2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán						
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	3	2		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo
3.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tính giá						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.1. Khái niệm phương pháp tính giá 3.1.2. Vai trò của phương pháp tính giá						đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 3; - Đọc HLBT (1)
3.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá 3.2.1. Yêu cầu của phương pháp tính giá 3.2.2. Nguyên tắc của phương pháp tính giá 3.3. Nội dung và trình tự tính giá tài sản mua vào 3.3.1. Nội dung tính giá tài sản mua vào 3.3.2. Trình tự tính giá tài sản mua vào						
3.4. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất 3.4.1. Nội dung tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất 3.4.2. Trình tự tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất						
3.5. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất kho sử dụng cho sản xuất – kinh doanh 3.5.1. Nội dung tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất 3.5.2. Trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
tư xuất kho sử dụng cho sản xuất – kinh doanh.						
CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP ĐỐI ỨNG TÀI KHOẢN 4.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.2. Vị trí và tác dụng của phương pháp đối ứng tài khoản	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 4; - Đọc HLBT (1)
4.2. Tài khoản kế toán 4.2.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản về nội dung, kết cấu tài khoản 4.2.2. Kết cấu các tài khoản kế toán cơ bản 4.2.3. Chức năng của tài khoản kế toán						
4.3. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép 4.3.1. Các quan hệ đối ứng tài khoản 4.3.2. Phương pháp ghi sổ kép						
4.4. Tài khoản tổng hợp và tài khoản phân tích 4.4.1. Tài khoản tổng hợp 4.4.2. Tài khoản phân tích						
4.5 Hệ thống tài khoản kế toán 4.5.1. Đặc trưng cơ bản của hệ thống tài khoản kế toán 4.5.2. Đánh số hiệu và tên gọi các tài khoản 4.5.3. Mô hình sắp xếp tài khoản kế						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
toán 4.5.2. Phân loại tài khoản kế toán						
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP – CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 5; - Đọc HLBT (1)
5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 5.1.1. Khái niệm và cơ sở hình thành phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 5.1.2. Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán						
5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.2.1. Bảng cân đối kế toán 5.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 5.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 5.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính 5.2.5. Các Báo cáo kế toán khác						
CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU	8	4		12	24	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 6
6.1. Khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị và nhiệm vụ của kế toán 6.1.1. Khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị 6.1.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình kinh doanh						
6.2 Kế toán quá trình mua hàng						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán 6.2.2. Phương pháp kế toán quá trình mua hàng						
6.3. Kế toán quá trình sản xuất 6.3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán 6.3.2. Phương pháp kế toán quá trình sản xuất						
6.4. Kế toán quá trình tiêu thụ 6.4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán 6.4.2. Phương pháp kế toán tiêu thu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ 6.4.3. Kế toán xác định kết quả tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ trong các đơn vị						
CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN	2	1		3	6	
7.1. Sổ kế toán 7.1.1. Khái niệm sổ kế toán 7.1.2. Các loại sổ kế toán 7.1.3. Các quy tắc về sổ kế toán						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 7; - Đọc HLBT (1)
7.2. Hình thức ghi sổ kế toán 7.2.1. Khái niệm hình thức ghi sổ kế toán 7.2.2. Các hình thức ghi sổ kế toán						
CHƯƠNG 8: TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1)
8.1. Ý nghĩa và nội dung của tổ chức bộ máy kế toán 8.1.1. Ý nghĩa tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1.2. Nội dung tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị						Chương 8; - Đọc HLBT (1)
8.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị 8.2.1.Các Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị 8.2.2. Nhiệm vụ kế toán các phân hành chủ yếu trong đơn vị						
CHƯƠNG 9: ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN	2	1		3	6	
9.1 Tổng quan về phần mềm kế toán 9.1.1 Khái niệm và vai trò của phần mềm kế toán 9.1.2 Các điều kiện tiêu chuẩn của phần mềm kế toán 9.1.3 Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc HLC (1) Chương 9; Đọc HLBT (1)
9.2 Lựa chọn phần mềm kế toán 9.2.1 Tiêu chuẩn lựa chọn phần mềm kế toán 9.2.2 Thực hành trên phần mềm kế toán						
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	30	13	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị học**
 - * Tiếng Anh: **Management**
- Mã học phần: **MNT101**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học : **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - Nghe giảng lý thuyết: **36 tiết**
 - Bài tập: **07 tiết**
 - Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.

▪ *Về kỹ năng:* Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.

▪ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + *NL1:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + *NL2:* Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những vấn đề căn bản của quản trị, các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin quản trị, ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), *Quản trị học*, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. *Bài giảng quản trị học* (2019), bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, Đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội.
2. Bùi Văn Danh (2011), *Quản trị học Bài tập & Nghiên cứu tình huống*, NXB Lao động.
3. Đoàn Thị Thu Hà (2009), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Tài chính.
4. Bộ môn Quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng Quản trị học*

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
2. Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
3. Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
4. Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học
5. Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA QUẢN TRỊ	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (1) - Trang: 07 – 30. - TLC (2). Trang: 05 – 25. Chuẩn bị bài, tự học và
1.1. Bản chất của quản trị 1.1.1. Khái niệm quản trị 1.1.2. Vai trò của quản trị	0,5			0,5	1	
1.2.Chức năng của quản trị	0,5			0,5	1	
1.3. Quản trị là khoa học, là một nghệ thuật và là một nghề	1			1	2	
1.4.Quản trị theo mục tiêu 1.4.1. Khái niệm quản trị theo mục tiêu 1.4.2.Vai trò của quản trị	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
theo mục tiêu <i>1.4.3.Quá trình quản trị theo mục tiêu</i>						thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.5. Nhà quản trị <i>1.5.1. Khái niệm nhà quản trị</i> <i>1.5.2. Vai trò của nhà quản trị</i> <i>1.5.3. Cấp bậc của quản trị</i> <i>1.5.4. Các kỹ năng và năng lực cần thiết của nhà quan trị</i>	1,5			1,5	3	
Chương 2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (3). Trang: 31 – 50. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Trường phái quản trị cổ điển <i>2.1.1. Trường phái quản trị kiểu thư lại</i> <i>2.1.2. Trường phái quản trị khoa học</i> <i>2.1.3. Trường phái quản trị hành chính</i>	1			1	2	
2.2.Trường phái quản trị hành vi <i>2.2.1. Tư tưởng quản trị của Mary Parker</i> <i>2.2.2. Lý thuyết về bản chất con người của Douglas Mc Gregor</i> <i>2.2.3. Học thuyết của Elton Mayo</i> <i>2.2.4. Lý thuyết về hệ thống</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nhu cầu con người của Maslow</i>						
2.3. Trường phái định lượng trong quản trị	1			1	2	
2.4. <u>Học thuyết quản trị hiện đại</u> 2.4.1. Trường phái “Quá trình Quản trị” 2.4.2. Thuyết Z 2.4.3. Những khuynh hướng hiện đại về quản trị	1			1	2	
Chương 3. MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (3). Trang: 51 - 63. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Khái niệm môi trường quản trị	0,5			0,5	1	
3.2. Phân loại môi trường quản trị	0,5			0,5	1	
3.3. Ảnh hưởng của môi trường quản trị đối với hoạt động của tổ chức 3.3.1. Ảnh hưởng của môi trường vĩ mô đến hoạt động của tổ chức 3.3.2. Ảnh hưởng của môi trường vi mô đến hoạt động của tổ chức	3	1		4	8	
Chương 4. THÔNG TIN QUẢN TRỊ	4			4	8	- Đọc TLC (1). Trang: 43 - 57. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo
4.1. Khái niệm và vai trò của thông tin quản trị 4.1.1. Khái niệm thông tin quản	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trị						hướng dẫn của giảng viên
4.1.2.Vai trò của thông tin quản trị						
4.2. Phân loại thông tin quản trị	0,5			0,5	1	
4.3. Nội dung và chất lượng của thông tin quản trị	2			2	4	
4.3.1. Nội dung thông tin quản trị						
4.3.2. Chất lượng của thông tin quản trị						
4.4. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin và phổ biến thông tin	1			1	2	
4.4.1. Phương pháp thu thập						
4.4.2. Phương pháp xử lý thông tin						
4.4.3. Phương pháp phổ biến thông tin						
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 5. QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (2). Trang 62 – 75 - TLC (3) Trang 51 - 68. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo
5.1. Khái niệm, vai trò của quyết định quản trị	0,5			0,5	1	
5.1.1. Khái niệm quyết định và ra quyết định						
5.1.2. Vai trò của ra quyết định						
5.2. Cơ sở khoa học và nguyên tắc của việc ra quyết định	1,5			1,5	3	
5.2.1. Cơ sở khoa học của						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
việc ra quyết định 5.2.2. Nguyên tắc của việc ra quyết định						luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.3. Nội dung và hình thức ra quyết định 5.3.1. Nội dung của việc ra quyết định 5.3.2. Hình thức của việc ra quyết định	1,5			1,5	3	
5.4. Quá trình ra quyết định 5.4.1. Quá trình ra quyết định 5.4.2. Quá trình thực hiện quyết định	1,5			1,5	3	
Chương 6. HOẠCH ĐỊNH	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (1). Trang: 60 – 72. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định 6.1.1. Khái niệm hoạch định 6.1.2. Vai trò của hoạch định	1			1	2	
6.2. Phân loại hoạch định 6.2.1. Hoạch định chiến lược 6.2.2. Hoạch định chiến thuật 6.2.3. Hoạch định tác nghiệp	2			2	4	
6.3. Quy trình hoạch định	1	1		2	4	
Chương 7. TỔ CHỨC	5	1		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo
7.1. Khái niệm, vai trò của tổ chức 7.1.1. Khái niệm tổ chức	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7.1.2. Vai trò tổ chức						đúng giờ - Đọc TLC (1). Trang 74 – 83. - TLC (2) Trang 78 – 90. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.2. Cơ cấu tổ chức 7.2.1. Khái niệm, đặc điểm của cơ cấu tổ chức 7.2.2. Các nguyên tắc của cơ cấu tổ chức 7.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức 7.2.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức	2	1		3	6	
7.3. Phân quyền trong quản trị 7.3.1. Quyền hạn và một số khái niệm liên quan 7.3.2. Quá trình ủy quyền	1			1	2	
7.4. Tầm hạn quản trị 7.4.1. Khái niệm tầm hạn quản trị 7.4.2. Phân loại 7.4.3. Các yếu tố quyết định tầm hạn quản trị	0,5			0,5	1	
7.5. Hệ thống tổ chức không chính thức 7.5.1. Khái niệm hệ thống tổ chức không chính thức 7.5.2. Tầm quan trọng của việc nghiên cứu hệ thống tổ chức không chính thức 7.5.3. Những vấn đề cần lưu ý của hệ thống tổ chức không chính thức	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 8. LÃNH ĐẠO	4	2		6	12	
8.1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo <i>8.1.1. Khái niệm lãnh đạo</i> <i>8.1.2. Vai trò của lãnh đạo</i>	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (3). Trang: 82 - 98. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
8.2. Các phong cách lãnh đạo <i>8.2.1. Phong cách lãnh đạo dựa trên quan điểm sử dụng quyền lực</i> <i>8.2.2. Phong cách lãnh đạo dựa trên tiêu chí mức độ tham gia của người dưới quyền</i>	0,5	1		1,5	3	
8.3. Động cơ thúc đẩy <i>8.3.1. Khái niệm của động cơ thúc đẩy</i> <i>8.3.2. Các học thuyết và động cơ thúc đẩy</i> <i>8.3.3. Hành vi cá nhân và hành vi nhóm</i>	1,5	0,5		2	4	
8.4. Các phương pháp lãnh đạo <i>8.4.1. Phương pháp giáo dục</i> <i>8.4.2. Các phương pháp hành chính</i> <i>8.4.3. Các phương pháp kinh tế</i> <i>8.4.4. Các phương pháp lãnh đạo khác</i>	1,5	0,5		2	4	
Chương 9. KIỂM TRA	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào
9.1. Khái niệm và vai trò của kiểm tra trong quản trị	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.1.1. Khái niệm kiểm tra trong quản trị 9.1.2. Vai trò của kiểm tra trong quản trị						phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC (1). Trang: 85 – 97. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
9.2. Phân loại kiểm tra 9.2.1. Căn cứ theo quá trình hoạt động 9.2.2. Căn cứ theo tần suất 9.2.3. Căn cứ theo mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng	0,5			0,5	1	
9.3. Tiến trình kiểm tra 9.3.1. Xây dựng tiêu chuẩn 9.3.2. Đo lường và thực hiện 9.3.3. Điều chỉnh các hoạt động	0,5	1		1,5	3	
9.4. Các nguyên tắc và phương pháp kiểm tra 9.4.1 Các nguyên tắc kiểm tra 9.4.2 Các phương pháp kiểm tra	0,5	1		1,5	3	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Marketing căn bản**
 - * Tiếng anh: **Basic marketing**
- Mã học phần: **BMA202**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học : Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức Giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - * Bài tập: 0 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phân tích định lượng , Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về Marketing như: Một số khái niệm cơ bản về marketing, vai trò, chức năng và phân loại marketing; Xác

định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường; Phân tích được hành vi của khách hàng; Các công cụ để hoạch định chiến lược Marketing như: chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến

- *Về kỹ năng*: phân tích các yếu tố cấu thành hoạt động Marketing của doanh nghiệp; Phân tích được quá trình phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và có các quyết định định vị phù hợp; Phân tích được hành vi của khách hàng qua đó có thể áp dụng chiến lược marketing mix phù hợp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực áp dụng các công cụ của Marketing – mix nhằm thúc đẩy hình ảnh sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về Marketing, các môi trường Marketing, hành vi của khách hàng, phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và các chiến lược Marketing hỗn hợp.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua đó, đồng thời hiểu rõ quá trình ra quyết định mua của người tiêu dùng và hiểu về chính sách sản phẩm, chính sách giá của sản phẩm và chính sách phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trần Minh Đạo (2012), *Marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình Marketing căn bản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. *Bài giảng Marketing căn bản* (2020), bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, Đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội.
2. Lê Thế Giới (2011), *Quản trị Marketing (Định hướng giá trị)*, NXB Tài Chính
3. Lưu Đan Thọ (2016), *Marketing khách hàng tổ chức*, NXB Tài Chính
4. Nguyễn Xuân Lâm, Võ Quang Trí (2014), *Quản trị marketing*, NXB Tài Chính.

5. Bộ môn Quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng marketing căn bản

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

3. Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ MARKETING	2			2	4	
1.1. Sự ra đời và phát triển của	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Marketing 1.1.1. Marketing cổ điển 1.1.2. Marketing hiện đại						- Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, chương 1,2,3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Một số khái niệm cơ bản của Marketing 1.2.1. Nhu cầu 1.2.2. Mong muốn 1.2.3. Yêu cầu tiêu dung 1.2.4. Hàng hóa 1.2.5. Trao đổi 1.2.6. Thị trường 1.2.7. Marketing	0.5			0.5	1	
1.3. Những định hướng phát triển của Marketing 1.3.1. Quan điểm tập trung vào sản xuất 1.3.2. Quan điểm tập trung vào hoàn thiện sản phẩm 1.3.3. Quan điểm tập trung vào bán hàng 1.3.4. Quan điểm Marketing 1.3,5 Quan điểm marketing đạo đức xã hội	0.5			0.5	1	
1.4 Phân loại Marketing 1.4.1 Căn cứ vào hình thái vật chất của quá trình trao đổi 1.4.2 Căn cứ vào phạm vi ứng dụng 1.5 Chức năng và vai trò của Marketing	0.5			0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.5.1 Chức năng của Marketing 1.5.2 Vai trò của Marketing						
Chương 2.MÔI TRƯỜNG MARKETING	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, 2, chương 2. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Khái quát về môi trường Marketing 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vai trò của việc nghiên cứu môi trường kinh doanh 2.1.3. Phân loại	0.5			0.5	1	
2.2. Môi trường Marketing vĩ mô 2.2.1. Môi trường kinh tế 2.2.2. Môi trường văn hóa xã hội 2.2.3. Môi trường nhân khẩu học 2.2.4. Môi trường tự nhiên 2.2.5. Môi trường khoa học, công nghệ 2.2.6. Môi trường chính trị pháp luật	0.5			0.5	1	
2.3. Môi trường Marketing vi mô 2.3.1. Nhà cung ứng 2.3.2. Đối thủ cạnh tranh 2.3.3. Các trung gian marketing 2.3.4. Khách hàng	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3.5. Giới công chúng 2.3.6. Doanh nghiệp						
Chương 3. PHÂN ĐOẠN VÀ LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU – ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, 2, chương 3. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Phân đoạn thị trường 3.1.1. Khái niệm, vai trò của phân đoạn thị trường 3.1.2. Các tiêu thức phân đoạn thị trường 3.1.3. Yêu cầu đối với việc phân đoạn thị trường 3.1.4. Tiến trình phân đoạn thị trường	1			1	2	
3.2. Thị trường mục tiêu 3.2.1. Khái niệm thị trường mục tiêu 3.2.2. Các yêu cầu đối với thị trường mục tiêu 3.2.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu	1			1	2	
3.3. Định vị 3.3.1. Khái niệm định vị 3.3.2. Phân loại định vị 3.3.3. Định vị thị trường	1			1	2	
Chương 4. HÀNH VI KHÁCH HÀNG	3			3	6	
4.1. Khái niệm, phân loại hành vi khách hàng	0.5			0.5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.1. Khái niệm hành vi khách hàng 4.1.2. Phân loại hành vi khách hàng						học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, 2 chương 4 Đọc TLC 1, chương 5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Hành vi mua của người tiêu dùng 4.2.1. Khái niệm hành vi mua của người tiêu dùng 4.2.2. Mô hình hành vi mua của người tiêu dùng 4.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng 4.2.4. Quá trình ra quyết định mua của người tiêu dùng	1.5			1.5	3	
4.3. Hành vi của tổ chức 4.3.1. Khái niệm hành vi mua của tổ chức 4.3.2. Hành vi mua của doanh nghiệp sản xuất 4.3.3. Hành vi mua của doanh nghiệp thương mại 4.3.4. Hành vi mua của các tổ chức phi lợi nhuận (cơ quan Nhà nước, tổ chức chính quyền,...)	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 5. CHÍNH SÁCH SẢN PHẨM	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng
5.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing	1,5			1,5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.1. Khái niệm và vai trò của sản phẩm 5.1.2. Phân loại sản phẩm 5.1.3. Chu kỳ sống của sản phẩm						học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, chương 5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2 Chính sách sản phẩm 5.2.1 Quyết định về nhãn hiệu 5.2.2. Quyết định về bao bì sản phẩm 5.2.3. Quyết định về dịch vụ hỗ trợ sản phẩm 5.2.4. Quyết định về phát triển sản phẩm mới 5.2.5. Quyết định về chủng loại sản phẩm	2,5	1		3,5	7	
Chương 6. CHÍNH SÁCH GIÁ CỦA SẢN PHẨM	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, chương 6. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1. Giá và chính sách giá 6.1.1. Giá 6.1.2. Chính sách giá	1			1	2	
6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến định giá 6.2.1. Các nhân tố bên trong doanh nghiệp 6.2.2. Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp	1			1	2	
6.3. Quy trình định giá 6.3.1. Xác định mục tiêu định giá 6.3.2. Xác định cầu của thị	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>trường mục tiêu</i> 6.3.3. Xác định chi phí cho một đơn vị sản phẩm 6.3.4. Phân tích chi phí, giá cả và sản phẩm cạnh tranh 6.3.5. Chọn phương pháp định giá 6.3.6. Lựa chọn mức giá cuối cùng						
Chương 7: CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC 1, chương 7. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.1. Khái niệm và vai trò của phân phối 7.1.1. Khái niệm phân phối 7.1.2. Vai trò của phân phối	0.5			0.5	1	
7.2. Kênh phân phối 7.2.1. Khái niệm, vai trò và chức năng của kênh phân phối 7.2.2. Cấu trúc kênh phân phối 7.2.3. Các trung gian phân phối	1.5	1		2.5	5	
7.3 Lựa chọn kênh phân phối 7.3.1. Căn cứ lựa chọn 7.3.2. Một số phương thức phân phối	1			1	2	
Chương 8. CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN	4	1		5	10	
8.1. Khái niệm và vai trò của xúc tiến 8.1.1. Khái niệm xúc tiến	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1.2. Vai trò của xúc tiến						- Đọc TLC 1, chương 8. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
8.2. Các công cụ xúc tiến	3	1		4	8	
8.2.1. Quảng cáo						
8.2.2. Quan hệ công chúng						
8.2.3. Khuyến mại						
8.2.4. Bán hàng cá nhân						
8.2,5. Marketing trực tiếp						
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng cộng	24	4	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tài chính – Tiền tệ**
 - * Tiếng Anh: **Theory Of Money And Finance**
- Mã học phần: **KTKN2312**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành □		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vi mô**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **24 tiết**
 - * Bài tập: **03 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **01 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ

chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.

- *Về kỹ năng:*
 - + *Kỹ năng nhận thức:* Giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính; Phân tích các loại hình tổ chức trung gian, hoạt động tín dụng, hoạt động của thị trường tài chính; Xây dựng mối liên hệ giữa doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.
 - + *Kỹ năng nghề nghiệp:* Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ. Từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế. Ngoài ra, người học vận dụng tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế.
 - + *Kỹ năng làm việc nhóm:* Thông qua giờ bài tập, người học sẽ rèn luyện được kỹ năng giải quyết vấn đề theo nhóm, kỹ năng giao tiếp nhóm trong quá trình làm việc và hợp tác với các thành viên khác.
 - + *Kỹ năng tư duy:* Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + *Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.*
 - + *Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.*
 - + *Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế.*

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, Ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung Ương và Chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Đinh Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2014), *Giáo trình Tài chính – Tiền tệ*, NXB Tài chính.
2. Lê Thị Mận (2014), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Lao động Xã hội.

3. Nguyễn Hữu Tài (2014), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Tài chính tiền tệ (2020) – Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Phan Thị Cúc (2012), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
3. Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hoài Lê (2015), *Giáo trình thị trường tài chính*, Tài chính.
4. Nguyễn Hòa Nhân, (2012), *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính.
5. Lê Văn Tề (2011), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
6. *Luật NSNN 2015*

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	2			2	4	
1.1. Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ <i>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ</i> <i>1.1.2. Bản chất của tiền tệ</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Các chức năng của tiền tệ <i>1.2.1. Chức năng đơn vị định giá</i> <i>1.2.2. Chức năng phương tiện trao đổi</i> <i>1.2.3. Chức năng phương tiện dự trữ giá trị</i>						- Đọc TLC 1, chương 1; - Đọc TLC 3, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Các khối tiền tệ <i>1.3.1. Khối lượng tiền cần thiết cho lưu thông</i> <i>1.3.2. Khối lượng tiền trong lưu thông</i>						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; - Đọc TLC 3, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.4. Cung và cầu tiền tệ 1.4.1. Cầu tiền tệ 1.4.2. Cung tiền cho lưu thông	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; - Đọc TLC 2, chương 9; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.5. Khái niệm và chức năng tài chính 1.5.1. Khái niệm tài chính 1.5.2. Các chức năng của tài chính						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; - Đọc TLC 3, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.6. Hệ thống tài chính 1.6.1. Khái niệm về hệ thống tài chính 1.6.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Đọc TLC 1, chương 1; - Đọc TLC 3, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG	2	1		3	6	
2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 2.1.1. Cơ sở ra đời của tín dụng 2.1.2. Khái niệm tín dụng 2.1.3. Sự phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường 2.1.4. Phân loại tín dụng	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các hình thức tín dụng 2.2.1. Tín dụng thương mại 2.2.2. Tín dụng Nhà nước 2.2.3. Tín dụng ngân hàng						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên
2.3. Vai trò của tín dụng 2.3.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển 2.3.2. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước 2.3.3. Tín dụng góp phần quan trọng vào việc làm giảm thấp chi phí sản xuất và lưu thông 2.3.4. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách xã hội và nâng cao đời sống dân cư						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Các chức năng của tín dụng 2.4.1. Tập trung và phân phối lại tiền nhàn rỗi trên nguyên tắc hoàn trả 2.4.2. Kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền	1	1		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Lãi suất tín dụng 2.5.1. Khái niệm lợi tức tín dụng và lãi suất tín dụng 2.5.2. Phân loại lãi suất tín dụng						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng						- Đọc TLC 1, chương 2; - Đọc TLC 2, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	2			2	4	
3.1. Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của Ngân sách Nhà nước 3.1.2. Vai trò của Ngân sách Nhà nước	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2; - Đọc TLC 3, chương 3; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Thu Ngân sách Nhà nước 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm thu Ngân sách Nhà nước 3.2.2. Nội dung thu Ngân sách Nhà nước						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2; - Đọc TLC 3, chương 3; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên
3.3. Chi Ngân sách Nhà nước <i>3.3.1 Khái niệm, đặc điểm chi Ngân sách Nhà nước</i> <i>3.3.2 Nội dung chi Ngân sách Nhà nước</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2; - Đọc TLC 3, chương 3; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Cân đối ngân sách						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 2; - Đọc TLC 3, chương 3; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.5. Phân cấp quản lý ngân sách <i>3.5.1. Khái niệm phân cấp quản lý ngân sách</i> <i>3.5.2. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.5.3. Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách						
Chương 4. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	3	2	1	6	12	
4.1. Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp 4.1.2. Vai trò của tài chính doanh nghiệp	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 7; - Đọc TLC 3, chương 4; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp 4.2.1. Cấu trúc về vốn kinh doanh 4.2.2. Cấu trúc về nguồn vốn kinh doanh						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 7; - Đọc TLC 3, chương 4; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.3. Chi phí, doanh thu của doanh nghiệp 4.3.1. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm 4.3.2. Doanh thu của doanh nghiệp						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nghiệp</i>						- Đọc TLC 1, chương 7; - Đọc TLC 3, chương 4; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.4. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp <i>4.4.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp</i> <i>4.4.2. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 7; - Đọc TLC 3, chương 4; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 5. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH	3			3	6	
5.1. Sự hình thành thị trường tài chính	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; - Đọc TLC 2, chương 15; - Chuẩn bị bài, tự học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Cấu trúc thị trường tài chính 5.2.1. Thị trường nợ và thị trường cổ phiếu 5.2.2. Thị trường sở cấp và thị trường thứ cấp 5.2.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn 5.2.4. Thị trường tập trung và phi tập trung						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; - Đọc TLC 3, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.3. Công cụ của thị trường tài chính 5.3.1. Công cụ của thị trường tiền tệ 5.3.2. Công cụ của thị trường vốn	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; - Đọc TLC 3, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.4. Các chủ thể tham gia thị trường tài chính 5.4.1. Nhà phát hành 5.4.2. Nhà đầu tư 5.4.3. Nhà cung cấp dịch vụ	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>hỗ trợ</i> 5.4.4. Nhà quản lý thị trường						- Đọc TLC 1, chương 3; - Đọc TLC 3, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.5. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính 5.5.1. Chức năng của thị trường tài chính 5.5.2. Vai trò của thị trường tài chính						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 3; - Đọc TLC 3, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN	2			2	4	
6.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 6.1.1. Khái niệm tổ chức tài chính trung gian 6.1.2. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian 6.1.3. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 4; - Đọc TLC 3, chương 6; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						hướng dẫn của giảng viên
6.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian 6.2.1. Các tổ chức nhận tiền gửi 6.2.2. Các công ty tài chính 6.2.3. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng 6.2.4. Các trung gian đầu tư	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 4; - Đọc TLC 3, chương 6; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 7. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	2			2	4	
7.1. Quá trình ra đời và phát triển của ngân hàng thương mại	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 13; - Đọc TLC 3, chương 8; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.2. Khái niệm và phân loại ngân hàng thương mại 7.2.1. Khái niệm ngân hàng thương mại						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7.2.2. Phân loại ngân hàng thương mại						- Đọc TLC 2, chương 13; - Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 8; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.3. Chức năng của ngân hàng thương mại 7.3.1. Chức năng trung gian tín dụng 7.3.2. Chức năng trung gian thanh toán 7.3.3. Chức năng tạo tiền						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 13; - Đọc TLC 3, chương 8; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.4. Hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại 7.4.1. Hoạt động huy động vốn 7.4.2. Hoạt động sử dụng vốn 7.4.3. Các hoạt động khác	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 13; - Đọc TLC 3, chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						8, chương 9; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 8. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	3			3	6	
8.1. Ngân hàng Trung ương 8.1.1. Khái niệm Ngân hàng Trung ương 8.1.2. Chức năng của Ngân hàng Trung ương 8.1.3. Vai trò của Ngân hàng Trung ương	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 5; - Đọc TLC 3, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
8.2. Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương 8.2.1. Định nghĩa 8.2.2. Mục tiêu của chính sách tiền tệ 8.2.3. Nội dung cơ bản chính sách tiền tệ 8.2.4. Công cụ của chính sách tiền tệ	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 5; - Đọc TLC 3, chương 10; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 9. LẠM PHÁT	3		2	5	10	
9.1. Khái niệm và phân loại lạm phát 9.1.1. Khái niệm 9.1.2. Phân loại lạm phát	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 12; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
9.2. Nguyên nhân của lạm phát 9.2.1. Lạm phát do nhu cầu tiền tăng 9.2.2. Lạm phát do chi phí tăng 9.2.3. Hệ thống chính trị không ổn định						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 12; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
9.3. Tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội 9.3.1. Tác động của lạm phát vừa phải 9.3.2. Tác động của lạm phát phi mã và siêu lạm phát	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 12; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.4. Các biện pháp khắc phục lạm phát <i>9.4.1. Giải pháp tác động vào tổng cầu</i> <i>9.4.2. Giải pháp tác động vào tổng cung</i> <i>9.4.3. Cải cách tiền tệ</i>						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 3, chương 12; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			1	1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 10. QUAN HỆ THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG QUỐC TẾ	2			2	4	
10.1. Cán cân thanh toán quốc tế <i>10.1.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế</i> <i>10.1.2. Nội dung cán cân thanh toán quốc tế</i> <i>10.1.3. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 18; - Đọc TLC 3, chương 11; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
10.2. Tỷ giá hối đoái <i>10.2.1. Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá hối đoái</i> <i>10.2.2. Các nhân tố ảnh</i>						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TK, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>hưởng đến tỷ giá hối đoái</i>						- Đọc TLC 2, chương 16; Đọc TLC 3, chương 11; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
10.3. Các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế thông dụng <i>10.3.1. Các phương tiện thanh toán quốc tế</i> <i>10.3.2. Các phương thức thanh toán quốc tế</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 19; Đọc TLC 3, chương 11; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
10.4. Tín dụng quốc tế <i>10.4.1. Khái niệm tín dụng quốc tế</i> <i>10.4.2. Các hình thức tín dụng quốc tế</i>						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 19; Đọc TLC 3, chương 11; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Cộng	24	3	3	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Định giá bất động sản**
 - * Tiếng Anh: **Real Estate Valuation**
- Mã học phần: **KTKN2314**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Tài chính – Tiền tệ**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **19 tiết**
 - * Bài tập: **08 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **01 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Người học nắm được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, mục đích, vai trò và nguyên tắc định giá bất động sản; Vận dụng được các phương pháp định giá phù hợp để xác định giá trị các loại bất động sản; Nắm

được quy trình định giá, các nội dung của hồ sơ định giá, các tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản và hiểu về pháp luật trong hoạt động định giá bất động sản.

- *Về kỹ năng:*
 - + *Kỹ năng nhận thức:* Phân tích được ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp định giá để từ đó lựa chọn được phương pháp định giá phù hợp giúp xác định và ước tính giá trị bất động sản cần thẩm định giá.
 - + *Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng được các phương pháp định giá để ước lượng giá trị của bất động sản; Lập bộ hồ sơ định giá và hoàn thiện nội dung hợp đồng định giá.
 - + *Kỹ năng làm việc nhóm:* Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.
 - + *Kỹ năng tư duy:* Từ những phân tích, đánh giá về giá trị bất động sản, từ đó có thể đưa ra những quyết định tài chính, quyết định đầu tư phù hợp và mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- *Về đạo đức nghề nghiệp:*
 - + Có niềm tin, thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.
 - + Ý thức được chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc (như: Độc lập, chính trực, khách quan, công khai minh bạch, bí mật, thận trọng,...) và trau dồi kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung đề cập trong học phần bao gồm: Các kiến thức cơ bản về bất động sản và thị trường bất động sản; Các khái niệm cơ bản về định giá tài sản, định giá bất động sản, mục đích và vai trò định giá bất động sản, các nguyên tắc định giá bất động sản, cơ sở định giá tài sản, các phương pháp định giá bất động sản và tổ chức công tác định giá bất động sản, hồ sơ của quá trình định giá bất động sản. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học về pháp luật trong hoạt động định giá bất động sản.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Ngọc Vinh (2014), *Thẩm định giá trị bất động sản*, NXB Lao Động – Xã Hội
2. Trịnh Hữu Liên (2013), *Định giá bất động sản*, NXB Nông Nghiệp.
3. Hay Sinh (2012), *Nguyên lý thẩm định giá*, NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Định giá bất động sản (2020) – Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Phạm Văn Bình (2013), *Hệ thống câu hỏi và bài tập Định giá tài sản*, NXB Tài chính.
3. Vũ Minh Đức (2011), *Nguyên lý và tiêu chuẩn thẩm định giá*, NXB Kinh tế quốc dân.

4. Nguyễn Thế Phương (2011), *Thẩm định giá bất động sản*, NXB Phương Đông.

5. *Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam*.

6. *Bộ luật dân sự 2015*

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Thảo luận, rèn kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ	5			5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN						
1.1. Bất động sản và thị trường bất động sản <i>1.1.1. Bất động sản</i> <i>1.1.2. Thị trường bất động sản</i>	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Tổng quan về định giá bất động sản <i>1.2.1. Khái niệm về định giá bất động sản</i> <i>1.2.2. Mục đích định giá bất động sản</i> <i>1.2.3. Vai trò định giá bất động sản</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Các nguyên tắc định giá bất động sản <i>1.3.1. Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất</i> <i>1.3.2. Nguyên tắc cung cầu</i> <i>1.3.3. Nguyên tắc thay đổi</i> <i>1.3.4. Nguyên tắc thay thế</i> <i>1.3.5. Nguyên tắc đóng góp</i> <i>1.3.6. Nguyên tắc phù hợp</i> <i>1.3.7. Nguyên tắc cạnh tranh</i> <i>1.3.8. Nguyên tắc dự kiến các</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>khoản lợi ích tương lai</i> <i>1.3.9 Các nguyên tắc khác</i>						
1.4. Cơ sở giá trị trong định giá bất động sản	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	8	8	1	17	34	
2.1. Phương pháp so sánh <i>2.1.1. Mục đích và một số thuật ngữ được sử dụng trong phương pháp so sánh</i> <i>2.1.2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng</i> <i>2.1.3. Nội dung của phương pháp</i>	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 4; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Phương pháp chi phí <i>2.2.1. Mục đích và một số thuật ngữ được sử dụng trong phương pháp chi phí</i> <i>2.2.2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng</i> <i>2.2.3. Nội dung của phương pháp</i>	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 5; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Phương pháp thu nhập 2.3.1. Mục đích và một số thuật ngữ được sử dụng trong phương pháp thu nhập 2.3.2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng 2.3.3. Nội dung của phương pháp	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 6; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Phương pháp thặng dư 2.4.1. Mục đích và một số thuật ngữ được sử dụng trong phương pháp thặng dư 2.4.2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng 2.4.3. Nội dung phương pháp	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 7; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 3. TỔ CHỨC CÔNG TÁC ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	3		1	4	8	
3.1. Quy trình định giá tài sản 3.1.1. Xác định tổng quát về bất động sản cần định giá	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.2. Khảo sát thị trường thu thập thông tin bất động sản 3.1.3. Phân tích thông tin về bất động sản. 3.1.4. Lựa chọn phương pháp định giá bất động sản. 3.1.5. Ước tính giá trị bất động sản cần thẩm định 3.1.6. Lập hồ sơ và chứng thư định giá						- Đọc TLC 1, chương 8; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Hồ sơ và chứng thư định giá bất động sản 3.2.1. Tổng quan về hồ sơ định giá bất động sản 3.2.2. Báo cáo định giá bất động sản 3.2.3. Chứng thư định giá bất động sản 3.2.4. Hợp đồng định giá bất động sản	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 2, chương 5; Đọc TLC 3, chương 9; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			1	1	2	
Chương 4. PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	3		1	4	8	
4.1. Hệ thống tiêu chuẩn định giá bất động sản 4.1.1. Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 4.1.2. Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Quốc tế	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLĐT 4; Đọc TLĐT 5;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng	Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Pháp luật áp dụng trong hoạt động định giá bất động sản 4.2.1. Pháp luật về thẩm định giá bất động sản 4.2.2. Những quy định pháp lý về thẩm định viên và doanh nghiệp định giá 4.2.3. Pháp luật hợp đồng định giá bất động sản và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động định giá bất động sản	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc TLC 1, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	19	8	3	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh tế tài nguyên và môi trường**
 - * Tiếng Anh: **Natural Resource and Environmental Economics**
- Mã học phần: **KTTM2301**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Kế toán, ngành Quản trị kinh doanh, trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và khóa luận tốt nghệp ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - * Bài tập: 06 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 00 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được

các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.

- *Về kỹ năng:*

- + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng được các phương pháp đã học để xác định mức ô nhiễm tối ưu cho hoạt động kinh tế và xác định mức khai thác tài nguyên tối ưu cho hoạt động khai thác tài nguyên trong thực tế.
- + Kỹ năng làm việc với nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.
- + Kỹ năng tư duy: Phân tích được tình hình khai thác từng loại tài nguyên cụ thể, đưa ra được giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên một cách bền vững.
- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường
 - + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề sử dụng, khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Kinh tế tài nguyên và môi trường nghiên cứu các vấn đề tài nguyên, môi trường dưới góc độ phân tích của kinh tế học.

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường như ngoại ứng, thuế ô nhiễm tối ưu, thị trường Quota ô nhiễm, đường cong tăng trưởng của tài nguyên, khả năng khai thác tài nguyên bền vững...

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. TS. Nguyễn Hoàn, ThS. Phạm Thị Bích Thủy, ThS. Nguyễn Tân Huyền, (2017), *Kinh tế tài nguyên và môi trường*, Nhà xuất bản Tài chính.

2. Nguyễn Thế Chinh (2011), *Kinh tế và Quản lý môi trường*, Nhà xuất bản Thống kê.

3. Nguyễn Mậu Dũng (2010), *Kinh tế môi trường*, Nhà xuất bản Tài chính.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kinh tế tài nguyên và môi trường (2020) – Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Hoàng Xuân Cơ (2010), *Kinh tế môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Văn Song (2009), *Giáo trình Kinh tế tài nguyên*, Nhà xuất bản Tài chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế độ hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	2			2	4	
1.1. Sự ra đời của Khoa học kinh tế tài nguyên và môi trường	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2. Giới thiệu học phần Kinh tế tài nguyên và môi trường						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Tài nguyên, môi trường và hệ thống kinh tế	1,5			1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 2; - Đọc HLC 2, chương 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	6	1		7	14	
2.1. Cung - cầu và cân bằng thị trường 2.1.1. Cầu 2.1.2. Cung 2.1.3. Cân bằng thị trường 2.2. Lợi ích ròng xã hội	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3; - Đọc HLC 2, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						giảng viên.
2.3. Một số dạng thị trường 2.3.1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 2.3.2. Thị trường độc quyền	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3; - Đọc HLC 2, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Thất bại thị trường 2.2.1. Khái quát về thất bại thị trường 2.2.2. Các nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường 2.4.3. Ngoại ứng	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3. - Đọc HLC 2, chương 2; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. KINH TẾ TÀI NGUYÊN	7	2		9	18	
3.1. Kinh tế tài nguyên có khả năng tái sinh 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm tài nguyên có khả năng tái sinh 3.1.2. Một số mô hình kinh tế khai thác tài nguyên có khả năng tái sinh	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 7. - Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Kinh tế tài nguyên không có khả năng tái sinh 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm tài nguyên không có khả năng tái sinh 3.2.2. Một số mô hình kinh tế khai thác tài nguyên không có khả năng tái sinh	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 8 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.3. Một số công cụ trong quản lý tài nguyên 3.3.1. Thuế 3.3.2. Giá trần - Giá sàn 3.3.3. Hạn ngạch	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 7,8. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. KINH TẾ Ô NHIỄM	7	3		10	20	
4.1. Ô nhiễm tối ưu 4.1.1. Khái niệm ô nhiễm tối ưu 4.1.2. Xác định mức ô nhiễm tối ưu	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4. - Đọc HLC 3 - Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Định lý Ronald Coase	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Đọc HLC 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.3. Một số công cụ kiểm soát ô nhiễm 4.3.1. Thuế Pigou 4.3.2. Trợ cấp giảm thải 4.3.3. Phí xả thải và chuẩn thải 4.3.4. Giấy phép xả thải có thể chuyển nhượng	4	3		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Đọc HLC 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22	6	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh**
 - * Tiếng Anh: **Research Methods in Management and Business**
- Mã học phần: KTPT2302
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Đại học hệ vừa làm vừa học, ngành quản trị kinh doanh
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghề nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐			
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế vĩ mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 24,5 tiết
 - * Bài tập: 2,5 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 1 tiết
 - * Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 78 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.

-*Về kỹ năng*: Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.

-*Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong nghiên cứu phục vụ phát triển, mở rộng quy mô doanh nghiệp, có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 6 chương giới thiệu những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh như: (1) Tổng quan về nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu về khái niệm, vai trò, phân loại và qui trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh. (2). Xác định vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu chung về khái niệm và phân loại vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; tầm quan trọng và phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu. (3). Thiết kế nghiên cứu: giới thiệu chung về khái niệm thiết kế nghiên cứu, quy trình thiết kế nghiên cứu. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: Đặt tên đề tài nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng khung logic, xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu. Đồng thời giới thiệu phương pháp thiết kế công cụ thu thập dữ liệu. (4). Chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu những kiến thức về chọn mẫu và các phương pháp sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu thứ cấp và sơ cấp. (5). Xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu: giới thiệu các kiến thức về các phương pháp xử lý dữ liệu, phân tích số liệu định tính và định lượng và phương pháp trình bày kết quả phân tích. (6). Trình bày báo cáo nghiên cứu: giới thiệu các dạng báo cáo nghiên cứu, cấu trúc cũng như cách trình bày đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Vũ Cao Đàm (2014), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

2. Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh (2012), *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, NXB Tài chính.

3. Nguyễn Văn Thắng (2014), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh (2020) – Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Lê Huy Bá (2007), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục

3. Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Lao động – xã hội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU TRONG QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH	4,5			4,5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ.
1.1 Nghiên cứu khoa học <i>1.1.1 Định nghĩa nghiên cứu khoa học</i> <i>1.1.2 Các nhân tố cấu thành hoạt động nghiên cứu khoa học</i> <i>1.1.3 Mức độ nghiên cứu khoa học</i> <i>1.1.4 Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học</i> <i>1.1.5 Các loại hình nghiên cứu khoa học</i>	2,5			2,5	5	- Đọc HLC 1, chương 2; 3 - Đọc HLC2, chương 1 Đọc HLC3, chương 1
1.2 Nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh <i>1. 2.1 Định nghĩa nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh</i> <i>1. 2.2 Phân loại nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh</i>	2			2	5	Đọc HLC2, chương 2 Đọc HLBT 3, chương 2
<i>1. 2.3 Vai trò của nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh</i>						
<i>1.2.4 Quy trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh</i>						
CHƯƠNG 2 XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU TRONG QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH	2,5	0,5		3	9	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						- Vào phòng học ảo đúng giờ.
2.1 Khái niệm vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh 2.1.1 Định nghĩa vấn đề nghiên cứu 2.1.2 Một số vấn đề nghiên cứu thường gặp trong quản lý và kinh doanh	1			1	3	Đọc HLC 2, chương 2 Đọc HLBT 3, chương 2
2.2 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2.1 Phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu 2.2.2 Xây dựng cây vấn đề và cây mục tiêu 2.2.3 Xác định vấn đề nghiên cứu ưu tiên	1,5	0,5		2	6	Đọc HLC 2, chương 2 Đọc HLBT 3, chương 2
CHƯƠNG 3 THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU	5	1	0,5	6,5	19	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ.
3.1 Khái niệm về thiết kế nghiên cứu 3.1.1 Định nghĩa thiết kế nghiên cứu 3.1.2 Phân loại thiết kế nghiên cứu	1			1	3	Đọc HLC 1, chương 6 Đọc HLC 3, chương 3; 4
3.2 Quy trình thiết kế nghiên cứu 3.2.1 Đặt tên đề tài nghiên cứu	3	0,5		3,5	10	Đọc HLC 1, chương 6
3.2.2 Tổng quan vấn đề nghiên cứu						Đọc HLBT 1, chương 3
3.2.3 Xác định phương pháp luận nghiên cứu						- Chuẩn bị bài, tự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.2.4 Xây dựng khung logic nghiên cứu 3.2.5 Xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.3 Thiết kế công cụ thu thập dữ liệu 3.3.1 Phát triển khái niệm nghiên cứu và xây dựng thang đo 3.3.2 Xác định dữ liệu cần thu thập và phương pháp thu thập dữ liệu 3.3.3 Xây dựng bảng hỏi	1	0,5	0,5	2	6	Đọc HLC 1, chương 6 Đọc HLBT 3, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra			1	1		
CHƯƠNG 4 CHỌN MẪU VÀ TỔ CHỨC THU THẬP DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU	2,5	0,5		3	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ.
4.1 Chọn mẫu nghiên cứu 4.1.1 Lý do phải chọn mẫu nghiên cứu 4.1.2 Phương pháp chọn mẫu xác suất 4.1.3 Phương pháp chọn mẫu phi xác suất 4.1.4 Hạn chế của điều tra chọn mẫu	1,5			1,5	4	Đọc HLC 1, chương 4 Đọc HLC3, chương 7 Đọc HLBT 3, chương 4
4.2 Tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu 4.2.1 Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp 4.2.2 Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp	1	0,5		1,5	4	Đọc HLC 1, chương 4 Đọc HLC 2, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 5 XỬ LÝ, PHÂN TÍCH VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU	7	1		8	24	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học ảo đúng giờ.
5.1 Phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu <i>5.1.1 Khái niệm về xử lý dữ liệu</i> <i>5.1.2 Quy trình xử lý dữ liệu</i> <i>5.1.3 Một số phần mềm xử lý dữ liệu thông dụng trong quản lý và kinh doanh</i>	2	1		3	9	Đọc HLC 1, chương 4 Đọc HLC 2, chương 6 Đọc HLBT 3, chương 5
5.2 Phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu <i>5.2.1 Khái niệm về phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu</i> <i>5.2.2 Phương pháp phân tích định tính</i> <i>5.2.3 Phương pháp phân tích định lượng</i>	2,5			2,5	7	Đọc HLC 1, chương 4 Đọc HLC 2, chương 6 Đọc HLBT 1, chương 5
5.3 Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu <i>5.3.1 Trình bày dạng văn viết</i> <i>5.3.2 Trình bày bảng</i> <i>5.3.3 Trình bày hình</i>	2,5			2,5	7	Đọc HLC 1, chương 4 Đọc HLC 2, chương 6 Đọc HLBT 3, chương 5
CHƯƠNG 6 TRÌNH BÀY BÁO CÁO NGHIÊN CỨU	3			3	9	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - Vào phòng học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						ảo đúng giờ.
6.1 Báo cáo nghiên cứu 6.1.1 Khái niệm báo cáo nghiên cứu 6.1.2 Nguyên tắc trình bày báo cáo nghiên cứu	1			1	3	Đọc HLC 1, chương 5 Đọc HLBT 3, chương 6
6.2 Đề cương nghiên cứu 6.2.1 Khái niệm về đề cương nghiên cứu 6.2.2 Cấu trúc của đề cương nghiên cứu	1			1	3	Đọc HLC 1, chương 5 Đọc HLBT 2, chương 6
6.3 Báo cáo khoa học 6.3.1 Cấu trúc của báo cáo khoa học 6.3.2 Định dạng báo cáo khoa học	1			1	3	Đọc HLC 1, chương 5 Đọc HLC 3, chương 10
Kiểm tra			1	1		
Tổng cộng	24,5	2,5	3	30	78	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**
 - * Tiếng Anh: **Business Administration**
- Mã học phần: KTQU2508
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học : Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và đồ án tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - * Bài tập: 07 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh, giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị.
- *Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + NL2: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần quản trị kinh doanh gồm 5 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình Marketing căn bản*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình quản trị kinh doanh, Tập 1*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Quản trị kinh doanh (2020), bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội
2. Nguyễn Thành Độ (2012), *Quản trị kinh doanh: Nguyên lý chung cho các loại hình doanh nghiệp*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Phạm Quang Trung (2011), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm (2012), *Giáo trình quản trị nhân lực*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

2. Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
3. Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
4. Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1. Đối tượng nghiên cứu môn học quản trị kinh doanh 1.1.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học 1.1.2. Kinh tế và nguyên tắc của kinh tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
1.2. Quản trị kinh doanh với tư	2			2	4	Đọc TLC 1,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
cách là môn khoa học						chương 1
1.3.1 Nhiệm vụ của quản trị kinh doanh						
1.3.2 Vị trí của quản trị kinh doanh						
1.3. Quản trị kinh doanh là môn khoa học lý thuyết và ứng dụng 1.4.1 Đối tượng nghiên cứu 1.4.2 Phương pháp nghiên cứu 1.4.3 Ứng dụng của quản trị kinh doanh	2			2	4	Độc TLC 1, chương 1
1.4. Các trường phái lý thuyết về quản trị kinh doanh	1			1	2	Độc TLC 1, chương 5
CHƯƠNG 2. KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Độc TLC 1, chương 2,5
2.1. Kinh Doanh 2.1.1. Hoạt động kinh doanh 2.1.2. Phân loại hoạt động kinh doanh 2.1.3 Chu kỳ kinh doanh 2.1.4. Mô hình kinh doanh 2.1.5. Xu hướng phát triển kinh doanh	4	1		5	10	Độc TLC 1, chương 2,5
2.2 . Quản trị kinh doanh 2.2.1. Khái niệm, vai trò và	4	1		5	10	Độc TLC 1, chương 2,5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>chức năng QTKD</i> <i>2.2.2. Xu hướng phát triển mô hình kinh doanh</i> <i>2.2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh</i> <i>2.2.4. Các phương pháp quản trị</i>						
CHƯƠNG 3. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	9	2		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, chương 3
3.1. Khái quát về môi trường kinh doanh <i>3.1.1. Khái niệm về môi trường kinh doanh</i> <i>3.1.2. Phân loại môi trường kinh doanh</i>	3			3	6	Đọc TLC 1, chương 3
3.2. Đặc trưng cơ bản của môi trường KD nước ta. <i>3.2.1. Nền kinh tế thị trường</i> <i>3.2.2. Các yếu tố thị trường ở nước ta</i> <i>3.2.3. Tư duy kinh doanh tuyến thống</i> <i>3.2.4. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế</i>	3	1		4	8	Đọc TLC 1, chương 3
3.3. Quản trị môi trường kinh	3	1		4	8	Đọc TLC 1,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
doanh 3.3.1.Khái niệm quản trị môi trường kinh doanh 3.3.2. Chiến lược thương mại quản trị môi trường kinh doanh 3.3.3. Chiến lược chính trị quản trị môi trường kinh doanh						chương 3
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. HIỆU QUẢ KINH DOANH	6	2		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Khái lược hiệu quả kinh doanh 4.1.1. Khái niệm hiệu quả kinh doanh 4.1.2. Phân biệt hiệu quả kinh doanh 4.1.3. Nghiên cứu hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp 4.1.4. Sự cần thiết nâng cao hiệu quả kinh doanh	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 4
4.2. Các yếu tố tác động tới hiệu quả kinh doanh 4.2.1. Lực lượng lao động. 4.2.2. Công nghệ kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. 4.2.3. Hệ thống trao đổi và xử lý thông tin	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.4. Nhân tố tính toán kinh tế						
4.3. Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh 4.3.1. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh 4.3.2. Tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh 4.3.3. Hiệu quả đầu tư	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 4
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ KINH DOANH HIỆN ĐẠI	6	2		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 2, chương 19,22
5.1. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền kinh tế tri thức 5.1.1. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế 5.1.2. Bản chất và đặc trưng của nền kinh tế tri thức 5.1.3. Kinh doanh và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	1		3	6	Đọc TLC 2, chương 19,22
5.2. Những thách thức kinh doanh ở thế kỷ 21 5.2.1. Đặc trưng của môi trường kinh doanh 5.2.2. Những thách thức của	3	1		4	8	Đọc TLC 2, chương 19,22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>quản trị trong tương lai</i> 5.2.3. Các nguyên tắc phù hợp với môi trường biến động 5.2.4. Nhìn lại chiến lược kinh doanh 5.2.5. Tổ chức trong tương lai 5.2.6. Vai trò của lãnh đạo trong tương lai 5.2.7. Thay đổi ở lĩnh vực tiêu thụ						
5.3. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 5.3.1. Đạo đức kinh doanh 5.3.2. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 24
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	35	8	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị chiến lược**
 - * Tiếng Anh: **Strategic management**
- Mã học phần: **KTQU2591**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học : Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp □				Thực tập và khóa luận tốt nghệp ☑
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động : 45tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết : 34tiết
 - * Bài tập : 09 tiết
 - * Kiểm tra : 02 tiết
- Thời gian tự học : 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Sinh viên hiểu được một số khái niệm cơ bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện và đánh giá, điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng*: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích được các mục tiêu chiến lược và có các quyết định hoạch định chiến lược phù hợp; Lựa chọn mục tiêu chiến lược phù hợp với doanh nghiệp qua đó có thể lựa chọn, đánh giá và điều chỉnh chiến lược phù hợp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.
- + NL2: Ý thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu chiến lược kinh doanh trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về Quản trị chiến lược, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, viễn cảnh, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, định vị và ra các quyết định về chiến lược của doanh nghiệp. Học phần không chỉ tập trung vào việc lựa chọn, và tổ chức thực hiện chiến lược mà còn đề cập tới việc đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp. Từ đó có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Ngô Kim Thanh (2011), *Giáo trình Quản trị chiến lược*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Fredr. David (2012), *Khái luận về Quản trị chiến lược*, NXB thống kê.
3. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011), *Quản trị chiến lược bài tập và nghiên cứu tình huống*, NXB Phương Đông.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Quản trị chiến lược (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài Nguyên và môi trường, Trường đại học tài nguyên và môi trường
2. Porter, M.E (1996), *What is strategy in Havard Business Review*.
4. Porter, M., Michael Porter on Strategy (2005), *Leadership Excellence*.
5. Henri, J.-F (2006), *Management control systems and strategy: A resource-based perspective. Accounting, Organizations and Society*.
6. Dixit, A.K. and B.J. Nalebuff (2006), *Tư duy chiến lược: Thinking strategically*, ed. NXB.Tri Thức.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☒
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Khái quát về chiến lược 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc trưng của chiến lược kinh doanh 1.1.3. Các cấp chiến lược	1	0,5		1,5	3	Độc TLC 1, chương 1; Độc TLC 2, chương 1
1.2. Khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Vai trò của quản trị chiến lược 1.2.3. Các mô hình quản trị chiến lược 1.2.4. Các giai đoạn quản trị chiến lược 1.2.5. Ra quyết định chiến lược	2	0,5		2,5	5	Độc TLC 1, chương 1; Độc TLC 2, chương 1
Chương 2. NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Môi trường kinh doanh 2.1.1. Môi trường bên ngoài 2.1.2. Môi trường nội bộ doanh nghiệp	1	0,5		1,5	3	Độc TLC 1, chương 3, 4
2.2. Tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh 2.2.1. Xác định nhu cầu thông tin 2.2.2. Xác định các nguồn cung cấp thông tin 2.2.3. Xây dựng hệ thống thu thập và xử lý thông tin	3	0,5		3,5	7	Độc TLC 2, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.4. Dự báo diễn biến của các yếu tố môi trường 2.2.5. Tổng hợp kết quả phân tích và dự báo môi trường kinh doanh 2.2.6. Phân tích cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của Doanh nghiệp 2.2.7. Đề xuất các phản ứng chiến lược						
Chương 3. VIỄN CẢNH, SỨ MẠNG VÀ MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Viễn cảnh của doanh nghiệp 3.1.1. Khái quát về viễn cảnh của doanh nghiệp 3.1.2. Các yếu tố cấu thành của Viễn cảnh (Cấu trúc của viễn cảnh)	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 2
3.2. Sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp 3.2.1. Khái quát về sứ mạng và bản tuyên bố sứ mạng 3.2.2. Vai trò của mục tiêu 3.2.3. Các yêu cầu đối với hệ thống mục tiêu chiến lược 3.3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành hệ thống mục tiêu chiến lược 3.3.5. Lựa chọn các mục tiêu chiến lược	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 1, chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 4. LỢI THẾ CẠNH TRANH	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh 4.1.1. Cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh và quan điểm tạo lợi thế cạnh tranh 4.1.2. Bản chất của lợi thế cạnh tranh	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 5
4.2. Tạo dựng lợi thế cạnh tranh 4.2.1. Nguồn gốc của lợi thế cạnh tranh 4.2.2. Các khối tạo lợi thế cạnh tranh 4.2.3. Các tiêu chuẩn để xác định lợi thế cạnh tranh bền vững 4.2.4. Lựa chọn lợi thế cạnh tranh	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 5
4.3. Duy trì lợi thế cạnh tranh 4.3.1. Phân tích tính lâu bền chiến của lợi thế cạnh tranh 4.3.2. Duy trì lợi thế cạnh tranh 4.3.3. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng lợi thế cạnh tranh	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 5
Chương 5. CHIẾN LƯỢC CẤP DOANH NGHIỆP	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Chiến lược tăng trưởng	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.1. Chiến lược tăng trưởng tập trung 5.1.2. Chiến lược tăng trưởng bằng con đường hội nhập (liên kết) 5.1.3. Chiến lược tăng trưởng bằng cách đa dạng hoá						chương 7
5.2. Chiến lược suy giảm 5.2.1. Cắt giảm chi phí 5.2.2. Thu lại vốn đầu tư 5.2.3. Thu hoạch 5.2.4. Chiến lược rút lui	2	0,5		2,5	5	Độc TLC 1, chương 7
5.3. Chiến lược đổi mới	1			1	2	Độc TLC 1, chương 7
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 6. CHIẾN LƯỢC CẤP ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ CẤP CHỨC NĂNG	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1. Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh 6.1.1. Khái quát về chiến lược cấp đơn vị kinh doanh 6.1.2. Các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	1	0,5		1,5	3	Độc TLC 1, chương 8
6.2. Các chiến lược chức năng 6.2.1. Chiến lược sản xuất/tác nghiệp 6.2.2. Chiến lược tài chính 6.2.3. Chiến lược nghiên cứu và phát triển 6.2.4. Chiến lược quản trị	3	0,5		3,5	7	Độc TLC 1, chương 9

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>nguồn nhân lực</i> 6.2.5. Chiến lược Quản trị hệ thống thông tin 6.2.6. Chiến lược marketing						
Chương 7.LỰA CHỌN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
7.1. Lựa chọn chiến lược 7.1.1. Yêu cầu của lựa chọn chiến lược 7.1.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược 7.1.3. Quy trình lựa chọn chiến lược 7.1.4. Mô hình phân tích và lựa chọn chiến lược	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 11; Đọc TLC 3, chương 7
7.2. Thực hiện chiến lược 7.2.1. Bản chất và nguyên tắc của quá trình thực hiện chiến lược 7.2.2. Nội dung chủ yếu của quá trình thực hiện chiến lược 7.2.3. Quản trị thay đổi trong thực hiện chiến lược 7.2.4. Tạo môi trường văn hoá hỗ trợ cho chiến lược	2	0,5		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 11; Đọc TLC 3, chương 7
Chương 8. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8.1. Bản chất của việc đánh giá chiến lược <i>8.1.1. Mục tiêu của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i> <i>8.1.2. Yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 15
8.2. Quy trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh <i>8.2.1. Xác định nội dung kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i> <i>8.2.2. Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra</i> <i>8.2.3. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh</i> <i>8.2.4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh theo tiêu chuẩn</i> <i>8.2.5. Tổ chức điều chỉnh chiến lược kinh doanh</i> <i>8.2.6. Điều kiện kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh có hiệu quả</i>	3	0,5		3,5	7	Đọc TLC 1, chương 15; Đọc TLC 3, chương 8
Chương 9. CHIẾN LƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
9.1. Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9.1.1. Những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hóa 9.1.2. Những áp lực mà các doanh nghiệp phải đối mặt trước xu thế toàn cầu						
9.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu 9.2.1. Chiến lược đa quốc gia 9.2.2. Chiến lược xuyên quốc gia 9.2.3 Chiến lược toàn cầu 9.2.4. Chiến lược quốc tế	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 10
9.3. Các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài 9.3.1. Xuất khẩu 9.3.2. Bán bản quyền 9.3.3. Nhượng quyền kinh doanh 9.3.4. Liên doanh 9.3.5. Lập các công ty con sở hữu hoàn toàn	1	0,5		1,5	3	Đọc TLC 1, chương 10
9.4. Các liên minh chiến lược toàn cầu 9.4.1. Các lợi thế của liên minh chiến lược 9.4.2. Bất lợi của các liên minh chiến lược	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 10
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	34	9	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị marketing**
 - * Tiếng Anh: **Marketing management**
- Mã học phần: **KTQU2510**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒			
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
 - * Bài tập: 0 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 5 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được bản chất của marketing và quản trị marketing, cơ hội marketing với doanh nghiệp, chiến lược marketing mục tiêu, marketing cạnh tranh, hoạch định chương trình marketing đồng thời tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động marketing.

- *Về kỹ năng*: Biết vận dụng các kiến thức cơ bản của quản trị marketing để có thể lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá một kế hoạch marketing. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ năng trong việc hoạch định, xây dựng các chính sách chương trình marketing cho doanh nghiệp trên cơ sở phân tích dự báo thị trường; các kỹ năng marketing để thực thi chiến lược marketing trong doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trần Minh Đạo (2012), *Marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Hoàn (2013), *Marketing căn bản*, NXB Lao động.
3. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Lao động.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Quản trị Marketing (2019), Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế Tài nguyên và môi trường, Trường đại học Tài nguyên và môi trường HN
2. Trương Đình Chiến (2013), *Quản trị Marketing*, NXB Đại học kinh tế quốc dân
3. Lưu Đan Thọ (2016), *Marketing khách hàng tổ chức*, NXB Tài Chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. BẢN CHẤT CỦA MARKETING VÀ QUẢN TRỊ MARKETING	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ - Đọc TLC1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1 Chuẩn bị bài, tự học và thảo
1.1. Bản chất của Marketing 1.1.1. Khái niệm Marketing 1.1.2. Các khái niệm thuộc về bản chất của Marketing 1.1.3. Vai trò của Marketing	1			1	2	
1.2. Các quan điểm định hướng kinh doanh của doanh nghiệp 1.2.1. Quan điểm quản trị doanh	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
nghiệp theo định hướng sản xuất 1.2.2. Quan điểm quản trị doanh nghiệp theo định hướng vào công nghệ hay hoàn thiện sản phẩm 1.2.3. Quan điểm quản trị doanh nghiệp theo định hướng bán hàng 1.2.4. Quan điểm quản trị doanh nghiệp theo marketing hiện đại						luận theo
1.3. Quản trị Marketing 1.3.1. Khái niệm quản trị marketing 1.3.2. Đặc điểm của quản trị marketing 1.3.3. Những nhiệm vụ chủ yếu của quản trị marketing 1.3.4. Quản trị marketing dựa trên nguồn lực 1.3.5. Quan hệ giữa chức năng quản trị marketing với các chức năng quản trị khác trong doanh nghiệp	1			1	2	
1.4 Quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng và marketing quan hệ 1.4.1 Giá trị, chi phí và sự thỏa mãn của khách hàng 1.4.2. Quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng và chuỗi giá trị theo quan điểm marketing hiện đại 1.4.3. Marketing quan hệ hay quản trị quan hệ khách hàng	1			1	2	
Chương 2. PHÂN TÍCH CƠ HỘI MARKETING	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1,
2.1. Hệ thống thông tin Marketing 2.1.1. Khái niệm hệ thống thông tin Marketing hay hệ thống trợ giúp ra quyết định marketing	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.2. Trung tâm thông tin marketing hay cơ sở dữ liệu marketing 2.1.3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định marketing						chương 3,4,5,6 - Đọc TLC2, chương 2,3 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Phân tích môi trường Marketing 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc phân tích môi trường marketing 2.2.2. Phân tích môi trường marketing vĩ mô 2.2.3. Phân tích môi trường marketing vi mô	1		1	2	4	
2.3. Phân tích các khách hàng của doanh nghiệp 2.3.1. Thị trường tiêu dùng cá nhân và hành vi của người tiêu dùng cá nhân 2.3.2. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức 2.3.3. Sử dụng kết quả nghiên cứu hành vi mua trong quản trị marketing	2		1	3	6	
2.4. Phân tích đối thủ cạnh tranh và xác định lợi thế cạnh tranh khác biệt 2.4.1. Quan điểm marketing về cạnh tranh 2.4.2. Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh 2.4.3. Quản trị thông tin về đối thủ cạnh tranh và xác định lợi thế cạnh tranh khác biệt của doanh nghiệp 2.4.4. Xác định lợi thế cạnh tranh	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
khác biệt dài hạn và ứng xử của doanh nghiệp trước các đối thủ cạnh tranh						
Chương 3. CHIẾN LƯỢC MARKETING MỤC TIÊU	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, chương 7,8 - Đọc TLC 3, chương 6, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu 3.1.1. Xác định vị thế hiện tại của doanh nghiệp trên thị trường sản phẩm 3.1.2. Xác định đối tượng khách hàng 3.1.3. Phân chia thị trường theo các tiêu thức phù hợp 3.1.4. Đánh giá tiềm năng của các đoạn thị trường 3.1.5. Phân tích lựa chọn thị trường mục tiêu 3.1.6. Hoạch định chiến lược marketing và marketing hỗn hợp	3			3	6	
3.2. Chiến lược khác biệt hóa và định vị 3.2.1. Các chiến lược khác biệt hóa 3.2.2. Định vị và chiến lược định vị	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. CHIẾN LƯỢC MARKETING CẠNH TRANH	6		2	8	16	
4.1 Hoạch định chiến lược Marketing 4.1.1. Khái niệm hoạch định chiến lược Marketing 4.1.2. Quy trình hoạch định chiến lược Marketing 4.1.3. Phương pháp hoạch định chiến lược của Philip Kotler	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, chương 9 - Đọc TLC 3, chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.4. Hoạch định Marketing						và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2 Chiến lược thị trường 4.2.1. Chiến lược Marketing tổng thể 4.2.2. Chiến lược Marketing đa dạng hóa sản phẩm 4.2.3. Chiến lược Marketing mục tiêu	1		1	2	4	
4.3. Chiến lược Marketing – Chu kỳ sống của sản phẩm. 4.3.1. Giai đoạn phát triển sản phẩm mới 4.3.2. Giai đoạn giới thiệu 4.3.3. Giai đoạn phát triển 4.3.4. Giai đoạn bão hòa 4.3.5. Giai đoạn suy thoái	2			2	4	
4.4 Chiến lược Marketing theo vị thế doanh nghiệp trên thị trường 4.4.1. Chiến lược dẫn đầu thị trường 4.4.2. Chiến lược người thách thức thị trường 4.4.3. Chiến lược của người theo sau thị trường 4.4.4. Chiến lược nép góc thị trường	2		1	3	6	
Chương 5. HOẠCH ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH MARKETING	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC1, chương 11, 12,13,14
5.1 Quản trị sản phẩm và thương hiệu 5.1.1. Các vấn đề cơ bản trong quản trị sản phẩm 5.1.2. Quản trị thương hiệu	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.3. Kiểm tra sản phẩm 5.1.4. Tổ chức quản trị sản phẩm và thương hiệu						- Đọc TLC3, chương 5,6,7,8 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2 Quản trị giá 5.2.1. Xác định giá bán sản phẩm 5.2.2. Chiến lược giá và phân biệt giá 5.2.3. Các quyết định về thay đổi hoặc điều chỉnh giá	1		1	2	4	
5.3 Quản trị kênh phân phối 5.3.1. Bản chất và chức năng của hệ thống kênh phân phối 5.3.2. Cấu trúc, hoạt động và hình thức tổ chức của kênh phân phối 5.3.3. Tổ chức kênh phân phối 5.3.4. Quản lý kênh phân phối 5.3.5. Quyết định phân phối hàng hóa vật chất	1			1	2	
5.4 Quản trị truyền thông marketing tích hợp 5.4.1. Bản chất của truyền thông marketing tích hợp 5.4.2. Các công cụ của truyền thông marketing tích hợp 5.4.3. Lập kế hoạch truyền thông marketing tích hợp	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	23		7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị tác nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Operational management 1**
- Mã học phần: **KTQU2511**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: : 36 tiết
 - * Bài tập: : 07 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm : 0 tiết
 - * Kiểm tra: : 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh/ Khoa kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị tác nghiệp để họ có thể trợ giúp cho các nhà quản trị và chủ doanh nghiệp điều hành sản xuất kinh doanh tốt và hiệu quả hơn. Cụ thể:

- + Trình bày được những nội dung cơ bản của quản trị tác nghiệp như dự báo cung cầu, thiết kế sản phẩm, tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ;

- + Phân tích được khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản tác nghiệp hiện đại;
 - + Nêu và vận dụng được các phương pháp thực hiện từng hoạt động quản trị sản tác nghiệp vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- *Về kỹ năng*: Sinh viên có thể vận dụng một số kỹ năng trong tác nghiệp như
- + Quản trị và thiết lập, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh;
 - + Lập kế hoạch sản xuất (có đảm bảo chất lượng);
 - + Phân tích, dự báo và ra quyết định trong quản trị sản xuất...
- Từ đó, sinh viên có thể tham gia quản trị hệ thống sản xuất một cách chủ động, sáng tạo.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:
- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
 - + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về công tác hoạch định và tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp; trình bày các nguyên tắc và phân tích quá trình ra quyết định cho một hệ thống sản xuất tối ưu. Môn học tập trung nghiên cứu khái niệm, vai trò, phương pháp thực hiện các nội dung: dự báo cầu sản phẩm, thiết kế hệ thống sản xuất và cung cấp dịch vụ, hoạch định năng lực sản xuất, lựa chọn địa điểm, bố trí mặt bằng sản xuất, lập kế hoạch nguyên vật liệu, lên kế hoạch dự trữ.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Trương Đức Lực (2011), *Giáo trình quản trị tác nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng quản trị tác nghiệp (2020), bộ môn quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội
2. Trần Đức Lộc (2008), *Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Tài chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1 Một số khái niệm cơ bản về quản trị tác nghiệp <i>1.1.1 Khái niệm quản trị tác nghiệp</i> <i>1.1.2 Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của quản trị tác nghiệp</i> <i>1.1.3 Lịch sử phát triển của khoa học quản trị tác nghiệp</i>	1			1	2	tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, từ trang 9-35
1.2 Định hướng phát triển của tổ chức sản xuất hiện đại	1			1	2	
1.3 Nội dung của quản trị tác nghiệp	1			1	2	
CHƯƠNG 2. DỰ BÁO NHU CẦU SẢN PHẨM	5	2		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 35-69, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Một số khái niệm cơ bản về dự báo nhu cầu sản phẩm <i>2.1.1 Khái niệm dự báo</i> <i>2.1.2 Khái niệm cầu</i> <i>2.1.3 Khái niệm dự báo cầu sản phẩm</i> <i>2.1.4 Các phương pháp dự báo cơ bản</i>	0,5			0,5	1	
2.2 Các phương pháp dự báo định tính <i>2.2.1 Lấy ý kiến của ban quản trị doanh nghiệp</i> <i>2.2.2 Lấy ý kiến của bộ phận bán hàng</i>	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.3 Điều tra khách hàng 2.2.4 Phương pháp Delphi						
2.3 Các phương pháp dự báo định lượng 2.3.1 Dự báo trên chuỗi dữ liệu theo thời gian 2.3.2 Phương pháp dự báo nhân quả	2	1		3	6	
2.4 Đo lường và kiểm soát sai số của dự báo 2.4.1 Đo lường sai số của dự báo 2.4.2 Kiểm soát sai số của dự báo 2.4.3 Lựa chọn và sử dụng kết quả của dự báo	2	1		3	6	
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ SẢN PHẨM VÀ HOẠCH ĐỊNH CÔNG SUẤT	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1 Thiết kế sản phẩm và lựa chọn quy trình công nghệ 3.1.1 Thiết kế sản phẩm 3.1.2. Quy trình thiết kế sản phẩm 3.1.3. Lựa chọn quá trình sản xuất 3.1.4. Thiết kế và lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ	4	1		5	10	Đọc TLC 1 từ trang 69-139, TLC 2 từ trang 289-316 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.2 Hoạch định công suất <i>3.2.1 Lựa chọn phương thức sản xuất</i> <i>3.2.2 Phương pháp hoạch định công suất</i>	4	1		5	10	hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC SẢN XUẤT	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 139-175, TLC 3 trang 112-134; Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1 Khái niệm, mục đích, nhiệm vụ của tổ chức sản xuất	1			1	2	
4.2 Lựa chọn vị trí sản xuất của doanh nghiệp <i>4.2.1 Bản chất và nhiệm vụ của lựa chọn vị trí sản xuất</i> <i>4.2.2 Quy trình lựa chọn vị trí sản xuất</i> <i>4.2.3 Các phương pháp đánh giá lựa chọn vị trí sản xuất</i>	2			2	4	
4.3 Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp <i>4.3.1 Khái niệm, ý nghĩa của bố trí sản xuất</i> <i>4.3.2 Các loại hình bố trí sản xuất trong doanh nghiệp</i>						
4.4 Các phương pháp tổ chức sản xuất <i>4.4.1 Phương pháp biểu đồ</i> <i>4.4.2 Phương pháp đường tới hạn</i>	2	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CPM 4.4.3 Phương pháp Pert						
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ DỰ TRỮ SẢN XUẤT	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 333-367, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1 Khái niệm, mục đích, chức năng của quản trị dự trữ	2			2	4	
5.2 Các mô hình quản trị dự trữ cơ bản 5.2.1 Mô hình lượng đặt hàng kinh tế cơ bản (EOQ) 5.2.2 Mô hình lượng đặt hàng theo nhịp độ sản xuất 5.2.3 Mô hình dự trữ thiếu (BOQ) 5.2.4 Mô hình lô sản xuất kinh tế (EPL) 5.2.5 Dự trữ bảo hiểm	3	1		4	8	
CHƯƠNG 6. HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 148 - 155, Chuẩn bị bài, tự
6.1 Khái niệm hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	1			1	2	
6.2 Xây dựng hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	1			1		
6.3 Phương pháp xác định kích cỡ lô	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
hàng 6.3.1 Mua theo lô 6.3.2 Phương pháp đặt hàng cố định theo thời gian						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 7. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ	3			3	6	Đọc TLC 1 từ trang159 - 189, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
7.1 Những vấn đề chung về quản trị dịch vụ 7.1.1 Cấu trúc của hệ thống dịch vụ 7.1.2 Đặc điểm của hệ thống dịch vụ 7.1.3 Phân loại hệ thống dịch vụ	2			2	4	
7.2 Ứng dụng lý thuyết xếp hàng trong quản trị dịch vụ	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị nguồn nhân lực**
 - * Tiếng Anh: **Human resources management**
- Mã học phần: **HRM 203**
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
 - * Bài tập: 11 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực

trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân (2016), *Giáo trình quản trị nhân lực căn bản*, NXB Thống kê.
2. Nguyễn Ngọc Quân (2012), *Quản trị nhân lực*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Trần Kim Dung (2015), *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp TPHCM.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng quản trị nguồn nhân lực (2020), bộ môn quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội
2. John. M. Ivancevich (2010), *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
3. Lưu Trọng Tuấn (2014), *Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn*, NXB Lao động.
4. Nhiều tác giả (2012), *Quản lý nhân sự*, NXB Tài chính.
5. Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý (2008), *Quản lý nguồn lực trong doanh nghiệp*, NXB Lao động.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

4. Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực <i>1.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực, quản trị nguồn nhân lực</i> <i>1.1.2. Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực</i> <i>1.1.3. Nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực</i>	1			1	2	Đọc TLC 1,2 chương 1
1.2. Các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực <i>1.2.1. Nội dung của quản trị nhân lực tiếp cận theo quá trình</i> <i>1.2.2. Nội dung của quản trị nhân lực tiếp cận theo tác nghiệp</i>	1			1	2	Đọc TLC 1,2 chương 1
1.3. Các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực <i>1.3.1. Học thuyết quản trị nguồn nhân lực phương đông</i> <i>1.3.2. Học thuyết quản trị nguồn nhân lực phương tây</i> <i>1.3.3. Tư tưởng quản trị nhân lực Việt Nam.</i>	1			1	2	Đọc TLC 1,2 chương 1
CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH NHÂN LỰC	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Khái niệm và vai trò của	1			1	2	Đọc TLC 1,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
hoạch định nhân lực. 2.1.1. Khái niệm hoạch định nhân lực 2.1.2. Vai trò của hoạch định nhân lực						chương 2
2.2. Nguyên tắc, yêu cầu và căn cứ hoạch định nguồn nhân lực 2.2.1. Nguyên tắc hoạch định nguồn nhân lực 2.2.2. Yêu cầu hoạch định nguồn nhân lực 2.2.3. Căn cứ hoạch định nguồn nhân lực. 2.2.4. Các phương pháp phân tích công việc.	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 2
2.3. Nội dung hoạch định nguồn nhân lực 2.3.1. Hoạch định chiến lược nhân lực 2.3.2. Hoạch định chiến thuật nhân lực 2.3.3. Hoạch định tác nghiệp nhân lực	3	1		4	8	
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC	7	2		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Công việc và chức danh công việc	1			1	2	Đọc TLC 3, chương 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.1. Công việc 3.1.2. Chức danh công việc.						Đọc TLC 1, chương 3
3.2. Khái niệm vai trò của phân tích công việc 3.2.1. Khái niệm phân tích công việc 3.2.2. Mối quan hệ giữa phân tích và thiết kế công việc 3.2.3. Các trường hợp cần tiến hành phân tích công việc 3.2.4. Vai trò của phân tích công việc 3.2.5. Một số vấn đề thường gặp trong quá trình phân tích công việc	2	1		3	6	Đọc TLC 3, chương 3 Đọc TLC 1, chương 3
3.3. Sản phẩm của phân tích công việc 3.3.1. Bản mô tả công việc 3.3.2. Bản tiêu chuẩn công việc	1			1	2	Đọc TLC 3, chương 3 Đọc TLC 1, chương 3
3.4. Quy trình phân tích công việc 3.4.1. Xác định sự phù hợp của cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của bộ phận với chiến lược kinh doanh 3.4.2. Lập danh sách các chức danh cần phân tích 3.4.3. Xác định đối tượng tham gia phân tích công việc 3.4.4. Thu thập thông tin phân	3		1	4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
tích 3.4.5. Xây dựng sản phẩm phân tích công việc 3.4.6. Ban hành và sử dụng kết quả phân tích công việc 3.4.7. Điều chỉnh phân tích công việc.						
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	5	1		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Khái niệm, vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực 4.1.1. Khái niệm tổ chức bộ máy quản trị nhân lực 4.1.2. Vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 1, chương 4
4.2 Chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực 4.2.1. Chức năng của bộ máy quản trị nhân lực 4.2.2. Nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 1, chương 4
4.3 Hình thức tổ chức của bộ máy quản trị nhân lực 4.3.1. Theo cấu trúc giản đơn 4.3.2. Theo cấu trúc chức năng 4.3.3. Theo cấu trúc hỗn hợp 4.3.4. Theo cấu trúc HRBP	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 1, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.4. Lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực <i>4.4.1. Căn cứ lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực</i> <i>4.4.2. Nguyên tắc lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực</i>	1	1		2	4	Độc TLC 2, chương 4 Độc TLC 1, chương 4
4.5. Bộ máy chuyên trách hoạt động quản trị nhân lực <i>4.5.1. Quy mô và cơ cấu bộ phận chuyên trách hoạt động quản trị nhân lực</i> <i>4.5.2. Tiêu chuẩn đối với chức danh chuyên trách công tác nhân lực</i>	1			1	2	Độc TLC 2, chương 4 Độc TLC 1, chương 4
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Khái niệm và vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực <i>5.1.1. Khái niệm tổ chức hoạt động quản trị nhân lực</i> <i>5.1.2. Vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực</i>	2			2	4	Độc TLC 1, chương 5
5.2. Nội dung của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực <i>5.2.1. Tổ chức hoạt động tuyển dụng</i>	6	2		8	16	Độc TLC 1, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2.2. Tổ chức hoạt động bố trí và sử dụng nhân lực 5.2.3. Tổ chức hoạt động đào tạo phát triển 5.2.4. Tổ chức hoạt động đánh giá thực hiện công việc nhân lực 5.2.5. Tổ chức hoạt động đãi ngộ nhân lực 5.2.6. Tổ chức hoạt động khác						
CHƯƠNG 6. TẠO ĐỘNG LỰC LÀM VIỆC	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1. Khái niệm và vai trò tạo động lực 6.1.1. Khái niệm tạo động lực 6.1.2. Vai trò của tạo động lực	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6
6.2. Các học thuyết tạo động lực 6.2.1. Nhóm các học thuyết nhu cầu của người lao động 6.2.2. Nhóm các học thuyết theo cách thức theo cách thức của tạo động lực làm việc	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6
6.3. Quy trình tạo động lực 6.3.1. Xác định nhu cầu của người lao động 6.3.2. Phân loại nhu cầu của người lao động 6.3.3. Thiết kế chương trình	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
tạo động lực của người lao động 6.3.4. Triển khai chương trình tạo động lực làm việc cho người lao động 6.3.5. Đánh giá tạo động lực làm việc cho người lao động						
CHƯƠNG 7. KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
7.1. Khái niệm vai trò kiểm soát quản trị nhân lực 7.1.1. Khái niệm kiểm soát quản trị nhân lực 7.1.2. Vai trò kiểm soát quản trị nhân lực 7.1.3. Nguyên tắc kiểm soát quản trị nhân lực	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7 Đọc TLC 2, chương 6
7.2. Phân loại kiểm soát quản trị nhân lực 7.2.1. Kiểm soát trước khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực 7.2.2. Kiểm soát trong khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực 7.2.3. Kiểm soát sau khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7 Đọc TLC 2, chương 6
7.3. Nội dung kiểm soát quản trị nhân lực 7.3.1. Theo cách tiếp cận quá	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7 Đọc TLC 2,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trình 7.3.2. Theo cách tiếp cận tác nghiệp						chương 6
7.4. Quy trình kiểm soát quản trị nhân lực 7.4.1. Xác định tiêu chuẩn kiểm soát 7.4.2. Đo lường kết quả hoạt động quản trị nhân lực 7.4.3. Phân tích chênh lệch giữa tiêu chuẩn và kết quả thực hiện quản trị nhân lực 7.4.4. Tiến hành điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7 Đọc TLC 2, chương 6
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị tài chính**
 - * Tiếng Anh: **Financial Management**
- Mã học phần: **KTTC2506**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tài chính - Tiền tệ
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - * Bài tập: 12 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính nhằm mục đích gia tăng giá trị của công ty. Sau khi học xong học phần này, người học có thể phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; quản lý tài sản và

nguồn vốn của doanh nghiệp; huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; phân bổ vốn và các quyết định về đầu tư; xây dựng chính sách phân phối lợi nhuận phù hợp với doanh nghiệp ở từng giai đoạn; đọc được các báo cáo tài chính và sử dụng thông tin tài chính trong quá trình ra quyết định

- *Về kỹ năng*: Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp, tính được khấu hao tài sản cố định, xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng từng loại vốn của doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá rủi ro và tỷ suất sinh lời; Xác định dòng tiền của các dự án để lựa chọn dự án đầu tư dài hạn; Đọc, hiểu và phân tích được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; Phân tích, so sánh các điểm lợi và bất lợi của các nguồn tài trợ để lựa chọn phương thức huy động vốn có lợi nhất;

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như chi phí huy động và sử dụng vốn; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, các hoạt động quản trị tài sản dài hạn, quản trị nguồn vốn, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao động.
2. Vũ Văn Ninh, Bùi Văn Vần (2015), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.
3. Nguyễn Trung Trực (2015), *Quản trị tài chính*, NXB Kinh Tế TP HCM .

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn Kiểm toán (2019), Bài giảng quản trị tài chính, Khoa Kinh tế Tài nguyên và môi trường, Trường đại học Tài nguyên và môi trường HN
2. Phạm Quang Trung (2011), *Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Lê Mạnh Hưng (2015), *Tài chính doanh nghiệp (lý thuyết và bài tập)*, NXB Tài chính.
4. Luật doanh nghiệp, *Luật số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014*.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Thảo luận, rèn kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

4. Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	4			4	8	Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp <i>1.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp</i> <i>1.1.2. Các quyết định tài chính của doanh nghiệp</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1:
1.2. Quản trị tài chính doanh nghiệp <i>1.2.1. Khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp</i> <i>1.2.2. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp.</i> <i>1.2.3 Nội dung của quản trị tài chính doanh nghiệp</i> <i>1.2.4. Giá trị doanh nghiệp và mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp</i> <i>1.2.5 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp</i> <i>1.2.5. Bộ máy quản trị tài chính doanh nghiệp</i>	3			3	6	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 2. CÁC CÔNG CỤ CHỦ YẾU TRONG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	5	4		9	18	
2.1 Giá trị thời gian của tiền <i>2.1.1 Lãi suất, lãi đơn và lãi kép</i> <i>2.1.2 Giá trị thời gian của một khoản tiền</i> <i>2.1.3. Giá trị thời gian của một chuỗi tiền tệ</i> <i>2.1.4. Xác định lãi suất</i> <i>2.1.5 Mô hình dòng tiền chiết khấu</i>	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLC 2, chương 2;
2.2 Rủi ro và tỷ suất sinh lời <i>2.2.1 Khái niệm rủi ro và tỷ suất sinh lời</i> <i>2.2.2 Đánh giá mức độ rủi ro</i> <i>2.2.3 Mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lời đòi hỏi</i>	1	2		3	6	Đọc TLC 1, chương 5; Đọc TLC 2, chương 3;
2.3 Báo cáo tài chính doanh nghiệp và cá hệ số tài chính cơ bản <i>2.3.1 Báo cáo tài chính doanh nghiệp</i> <i>2.3.2 Các hệ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp</i>	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 8; Đọc TLC 2, chương 4;
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP	3	2				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1 Tài sản lưu động và vốn lưu động	1					Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 16
3.2 Quản trị vốn lưu động. <i>3.2.1 Xác định nhu cầu vốn lưu động</i> <i>3.2.2 Quản trị vốn bằng tiền</i> <i>3.2.3 Quản trị hàng tồn kho</i> <i>3.2.4 Quản trị các khoản phải thu</i> <i>3.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn lưu động</i>	2	2				Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 16
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ TÀI SẢN DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP	6	5		11	22	
4.1 Quản trị tài sản cố định <i>4.1.1 Tài sản cố định và vốn cố định</i> <i>4.1.2 Khấu hao tài sản cố định</i> <i>4.1.3 Các chỉ tiêu đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định và vốn cố định</i>	3	3		6	12	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2 Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp <i>4.2.1. Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và các loại dự án đầu tư dài hạn</i> <i>4.2.2. Xác định dòng tiền của dự án đầu tư dài hạn</i> <i>4.2.3. Các tiêu chuẩn quyết định lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</i>	3	2		5	10	Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLC 2, chương 16,18
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP	7	1		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Khái quát chung về nguồn vốn của doanh nghiệp <i>5.1.1. Khái niệm nguồn vốn của doanh nghiệp</i> <i>5.1.2. Phân loại nguồn vốn của doanh nghiệp</i> <i>5.1.3 Mô hình về nguồn tài trợ</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 3; Đọc TLC 2, chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2. Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp <i>5.2.1. Nợ phải trả có tính chất chu kỳ.</i> <i>5.2.2 Nợ phải trả nhà cung cấp</i> <i>5.2.3 Tín dụng ngân hàng</i> <i>5.2.4 Điểm lợi và bất lợi khi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.</i>	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 3; Đọc TLC 2, chương 10;
5.3 Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp <i>5.3.1 Nguồn vốn bên trong của doanh nghiệp</i> <i>5.3.2 Nguồn vốn bên ngoài của doanh nghiệp</i>	2			3	6	Đọc TLC 1, chương 3; Đọc TLC 2, chương 11;
5.4 Chi phí sử dụng vốn <i>5.4.1 Khái niệm chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp</i> <i>5.4.2 Chi phí sử dụng vốn của các nguồn tài trợ.</i> <i>5.4.3 Chi phí sử dụng vốn bình quân và chi phí cận biên sử dụng vốn</i>	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 7; Đọc TLC 2, chương 12;
Thảo luận			1	1	2	
CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.1. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp 6.1.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp 6.1.2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ của doanh nghiệp	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 14;
6.2. Chính sách cổ tức của công ty cổ phần 6.2.1. Cổ tức và chính sách cổ tức 6.2.2. Các hình thức cổ tức của công ty cổ phần 6.2.3. Các chính sách cổ tức của công ty cổ phần	3			6	12	Đọc TLC 2, chương 15;
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	30	12	3	45	90	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị dự án đầu tư**
 - * Tiếng Anh: **Project Management**
- Mã học phần: KTQU2513
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
 - * Bài tập: 11 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Sau khi nghiên cứu học phần Quản trị dự án đầu tư người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư như: Tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư; thẩm định một dự án đầu tư; quản lý dự án đầu tư (nội dung, phương pháp, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, quản lý chất lượng và rủi ro của dự án..).

- *Về kỹ năng*: Phân tích và xây dựng các mô hình; các yêu cầu và giới hạn mục tiêu của quản lý dự án; khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong quá trình quản trị dự án. Vận dụng các lý thuyết về thiết kế, kế toán, dự toán, quản lý dự án... để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị dự án.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Học phần Quản trị dự án đầu tư nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc lập và quản trị một dự án đầu tư. Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề như: lập kế hoạch và lựa chọn phương án dự án đầu tư; quản trị thời gian và tiến độ công việc theo mạng thời gian theo phương pháp sơ đồ PERT và theo phương pháp sơ đồ GANTT; bố trí và điều phối nguồn lực thực hiện dự án theo như bản lập dự án; dự toán ngân sách và quản trị chi phí của một dự án; quản trị chất lượng và rủi ro trong quá trình dự án được thực hiện.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Từ Quang Phương (2014), *Quản lý dự án*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), *Lập dự án đầu tư*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Quản trị dự án đầu tư (2019), Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. PGS.TS. Phạm Thành Long (2018), *Thẩm định tài chính dự án đầu tư*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

2. Phan Thị Thái (2008), *Quản trị dự án đầu tư*, Nhà xuất bản giao thông vận tải.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Thảo luận, rèn kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. Tổng quan về quản trị dự án	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Dự án đầu tư <i>1.1.1 Khái niệm</i> <i>1.1.2 Đặc trưng của dự án</i>	2			2	4	
1.2 Quản trị dự án <i>1.2.1 Khái niệm, mục tiêu, vai trò của Quản trị dự án</i> <i>1.2.2 Nội dung Quản trị dự án</i>	3			3	6	
Chương 2. Lập kế hoạch và lựa chọn phương án dự án	4	5		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1 Lập kế hoạch dự án <i>2.1.1 Nghiên cứu phát hiện cơ hội đầu tư</i> <i>2.1.2 Nghiên cứu tiền khả thi</i> <i>2.1.3 Nghiên cứu khả thi</i> <i>2.1.4 Lập kế hoạch dự án</i>	2	2		4	8	
2.2 So sánh và lựa chọn phương án đầu tư	2	3		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến				Tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.1 Xét trên phương diện tài chính						
2.2.2 Xét trên phương diện kinh tế xã hội						
2.2.3 Xét trên phương diện khác						
2.2.3 Xét trên phương diện khác						
Chương 3. Quản trị thời gian và tiến độ dự án	4	3		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1 Mạng công việc	1	1		2	4	
3.1.1 Khái niệm và tác dụng						
3.1.2 Phương pháp biểu diễn mạng công việc						
3.2 Phương pháp sơ đồ mạng PERT	1	1		2	4	
3.2.1 Khái niệm và cấu trúc của sơ đồ PERT						
3.2.2 Các ký hiệu, quy tắc lập sơ đồ PERT						
3.2.3 Các bước vẽ sơ đồ PERT						
3.2.4 Ưu điểm và hạn chế của sơ đồ PERT						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3 Phương pháp sơ đồ GANTT	1	1		2	4	
<i>3.3.1 Khái niệm và cấu trúc của sơ đồ GANTT</i>						
<i>3.3.2 Các bước vẽ sơ đồ GANTT</i>						
<i>3.3.3 Ưu điểm và hạn chế của sơ đồ GANTT</i>						
3.4 Mối quan hệ giữa PERT và GANTT	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. Tổ chức và phân phối các nguồn lực của dự án	4	3		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Tổ chức nhân lực dự án	2	1		3	6	
<i>4.1.1 Bộ phận lao động gián tiếp</i>						
<i>4.1.2 Bộ phận lao động trực tiếp</i>						
4.2 Phân phối các nguồn lực	2	2		4	8	
<i>4.2.1 Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh nguồn lực</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.2 Phân phối nguồn lực bằng phương pháp ưu tiên						
Chương 5. Dự toán ngân sách và quản trị chi phí dự án	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Dự toán ngân sách 5.1.1 Khái niệm, vai trò, đặc điểm 5.1.2 Phân loại dự toán ngân sách 5.1.3 Phương pháp dự toán ngân sách	2			2	4	
5.2 Quản trị chi phí dự án 5.2.1 Chi phí dự án 5.2.2 Dự toán chi phí công việc dự án 5.2.3 Phân tích dòng chi phí dự án 5.2.4 Kiểm soát chi phí dự án	2			2	4	
Chương 6. Quản trị chất lượng dự án	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7.1.3 Các phương pháp đo lường rủi ro						
7.2 Quản trị rủi ro 7.2.1 Khái niệm quản trị rủi ro 7.2.2 Nội dung quản trị rủi ro 7.2.3 Các phương pháp quản trị rủi ro	2			2	4	
Chương 8. Giám sát và đánh giá dự án	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
8.1 Giám sát dự án 8.1.1 Khái niệm, vai trò của giám sát dự án 8.1.2 Phân loại giám sát dự án 8.1.3 Các phương pháp giám sát dự án 8.1.4 Nội dung của giám sát dự án	1			1	2	
8.2 Đánh giá dự án 8.2.1 Khái niệm, mục tiêu của đánh giá dự án 8.2.2 Phân loại đánh giá dự	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
án						
8.2.3 Các bước đánh giá dự án						
8.2.4 Các phương pháp đánh giá dự án						
8.2.5 Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá dự án						
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	32	11	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh doanh quốc tế**
 - * Tiếng Anh: **International Business**
- Mã học phần: **KTQU2514**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **22 tiết**
 - * Bài tập: **0 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **6 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được bản chất, xu thế phát triển và các nguyên nhân tăng trưởng của kinh doanh quốc tế, các nhân tố cấu thành nên môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế; tác động của các nhân tố này tới hoạt động kinh doanh của các công ty; quá trình hoạch định và thực hiện các chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty.

- *Về kỹ năng*: Biết vận dụng các kiến thức cơ bản của kinh doanh quốc tế để hiểu và có những đánh giá về những thay đổi của môi trường kinh doanh quốc tế và tác động của chúng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của các công ty.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trình bày các vấn đề cơ bản của kinh doanh quốc tế như: Tổng quan về kinh doanh quốc tế; ảnh hưởng các yếu tố môi trường vĩ mô đến kinh doanh quốc gia; môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu; chiến lược kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Phạm Thị Hồng Yến (2012), *Giáo trình kinh doanh quốc tế*, NXB Thống kê.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kinh doanh quốc tế (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, Khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, Trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Tạ Lợi (2017), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, NXB Kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH QUỐC TẾ	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1; TLC 2 chương 1,2. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Khái quát về kinh doanh quốc tế 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phạm vi, đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế	1			1	2	
1.2. Môi trường kinh doanh quốc tế 1.2.1. Môi trường kinh tế quốc tế 1.2.2. Môi trường chung nhất của kinh doanh quốc tế	2			2	4	
1.3. Xu hướng toàn cầu hóa trong kinh doanh quốc tế 1.3.1. Khái niệm toàn cầu hóa 1.3.2. Nội dung, tác động của toàn cầu hóa 1.3.3. Động lực thúc đẩy và triển vọng phát triển toàn cầu hóa	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 2. ẢNH HƯỞNG CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ ĐẾN KINH DOANH QUỐC GIA	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 3,5. TLC 2 2,3,4. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Môi trường văn hóa giữa các quốc gia <i>2.1.1. Vai trò của yếu tố văn hóa trong kinh doanh quốc tế</i> <i>2.1.2. Một số nghiên cứu tiêu biểu về văn hóa</i> <i>2.1.3. Những thành phần quan trọng của văn hóa</i> <i>2.1.4. Văn hóa và những vấn đề đương đại</i> <i>2.1.5. Một số chỉ dẫn để vượt qua những khác biệt về văn hóa trong kinh doanh quốc tế</i>	2		1	3	6	
2.2. Môi trường chính trị, pháp luật <i>2.2.1. Hệ thống chính trị</i> <i>2.2.2. Sự ảnh hưởng của hệ thống chính trị đến hệ thống kinh tế</i> <i>2.2.3. Hệ thống pháp luật</i> <i>2.2.4. Rủi ro quốc gia</i>	1			1	2	
2.3. Môi trường kinh tế <i>2.3.1. Tầm quan trọng của nghiên cứu môi trường kinh tế</i> <i>2.3.2. Phân tích môi trường kinh tế</i> <i>2.3.3. Các chỉ số đánh giá môi trường kinh tế</i>	2		1	3	6	
Chương 3. MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TOÀN CẦU	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 6,7; TLC 3 chương 3,4,5.
3.1. Môi trường thương mại toàn cầu <i>3.1.1. Lợi ích và các lý thuyết về thương mại quốc tế</i> <i>3.1.2. Sự can thiệp của chính phủ</i>	2.5		1	3.5	7	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
đến thương mại quốc tế 3.1.3. Sự phát triển của hệ thống thương mại thế giới						Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Môi trường đầu tư toàn cầu 3.2.1. Lợi ích và các lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.2.2. Can thiệp của chính phủ vào đầu tư quốc tế	2.5		1	3.5	7	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH QUỐC TẾ	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 9, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Khái quát về chiến lược kinh doanh quốc tế 4.1.1. Khái niệm, các loại hình chiến lược kinh doanh 4.1.2. Chiến lược kinh doanh quốc tế	1			1	2	
4.2. Các loại hình chiến lược kinh doanh quốc tế 4.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chiến lược kinh doanh 4.2.2. Các loại hình chiến lược kinh doanh quốc tế 4.2.3. Xu hướng phát triển của chiến lược kinh doanh quốc tế	1.5		0.5	2	4	
4.3. Cơ cấu tổ chức thiết kế theo chiến lược kinh doanh quốc tế 4.3.1. Mô hình quản lý theo chiều dọc 4.3.2. Mô hình quản lý theo chiều ngang	1.5		0.5	2	4	
Chương 5. CÁC PHƯƠNG THỨC THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ	4		1	5	10	
5.1. Khái quát về thâm nhập thị trường quốc tế	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.1. Các nhân tố và định hướng thúc đẩy thâm nhập thị trường quốc tế 5.1.2. Các giai đoạn thâm nhập thị trường quốc tế						chương 4,5; TLC 2 chương 3,4,5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế 5.2.1. Xuất Khẩu 5.2.2. Nhập Khẩu 5.2.3. Mua bán đối lưu 5.2.4. Đầu tư nước ngoài 5.2.5. Thâm nhập qua thị trường hợp đồng	1.5		0.5	2	4	
5.3. Lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế	1.5		0.5	2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22		8	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Hệ thống thông tin quản lý**
 - * Tiếng Anh: **Management Information Systems**
- Mã học phần: **KTQU2515**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Quản trị học**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **36 tiết**
 - * Bài tập: **07 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ

thống thông tin quản lý, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng quản lý thông tin vào trong hoạt động quản lý tại các tổ chức, doanh nghiệp. Người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hệ thống thông tin quản lý trình bày các vấn đề như: tổng quan về thông tin và hệ thống thông tin quản lý, cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trần Thị Song Minh (2012), *Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Phạm Thị Thanh Hồng (2007), *Hệ thống thông tin quản lý*, NXB Khoa học kỹ thuật.
2. Nguyễn Văn Ba (2004), *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
3. Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, Trường đại học tài nguyên và môi trường HN

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC
1.1 Khái niệm, vai trò về thông tin, hệ thống thông tin 1.1.1 Khái niệm thông tin, hệ thống thông tin 1.1.2 Vai trò của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2. Yêu cầu đối với thông tin	0,5			0,5	1	(2). Trang: 17 – 37. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Phân loại thông tin 1.3.1. Theo mức độ tự động hóa 1.3.2. Theo mức độ ra quyết định 1.3.3. Theo hình thức thể hiện 1.3.4. Theo mục đích phục vụ của thông tin đầu ra	1			1	2	
1.4. Những trở ngại trong việc thông tin	0,5			0,5	1	
1.5. Hướng đến một hệ thống thông tin có hiệu quả	0,5			0,5	1	
1.6. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống thông tin	0,5			0,5	1	
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 15 – 33. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Quy trình thông tin quản lý 2.1.1. Khái niệm quản lý 2.1.2. Các chức năng của quản lý 2.1.3. Phân cấp quản lý 2.1.4. Quy trình thông tin quản lý	2			2	4	
2.2 Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp 2.2.1. Yêu cầu tổ chức bộ máy quản lý 2.2.2. Các kiểu cơ cấu tổ chức	3	1		4	8	
2.3 Cơ sở dữ liệu	1			1	2	
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	8	3		11	22	
						Đọc TLC (1). Trang: 45 – 67

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1 Hệ thống và phân tích hệ thống	1			1	2	TLC (2). Trang: 60 – 71. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2 Các nguyên tắc phân tích hệ thống thông tin	1			1	2	
3.3 Một số phương pháp thu thập thông tin	2	1		3	6	
3.4 Phương pháp tiếp cận thông tin	2	1		3	6	
3.5 Phương pháp phân tích hệ thống thông tin	2	1		3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN	8	3		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Trang: 76 – 107. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1 Khái niệm thiết kế hệ thống thông tin quản lý	1			1	2	
4.2 Điều kiện thiết kế hệ thống thông tin quản lý	1			1	2	
4.3 Chuẩn bị lập kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin	1			1	2	
4.4 Lập kế hoạch hệ thống thông tin	2	1		3	6	
4.5 Phương pháp thiết kế hệ thống thông tin quản lý	2	1		3	6	
4.6 Kế hoạch ứng dụng hệ thống thông tin	1	1		2	4	
CHƯƠNG 5. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC
5.1 Hệ thống thông tin kế hoạch chiến lược	2			2	4	
5.2. Hệ thống thông tin về nhân sự	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.3. Hệ thống thông tin sản xuất	1			1	2	(1). Trang: 80 – 155. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.4. Hệ thống thông tin về tiêu thụ	1			1	2	
5.5. Hệ thống thông tin về kế toán	1			1	2	
CHƯƠNG 6. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 199 – 221. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1 Phương pháp chu kỳ sống của hệ thống tự động	1			1	2	
6.2.Giai đoạn phân tích hệ thống	2			2	4	
6.3.Giai đoạn thiết kế, kiểm tra, vận hành	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Hệ thống kiểm soát nội bộ**
 - * Tiếng Anh: **Internal control system**
- Mã học phần: **KTKN2507**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - Nghe giảng lý thuyết: **32 tiết**
 - Bài tập: **11 tiết**
 - Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Nắm được bản chất, vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Hiểu được nội dung các quy trình kiểm soát nội bộ chủ yếu trong doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng*: Áp dụng được các kiến thức đã học để xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tổng quan chung về hệ thống kiểm soát nội bộ như khái niệm, vai trò và các yếu tố cấu thành nên hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Các dạng sai phạm thường xảy ra trong doanh nghiệp và biện pháp hạn chế.
- Mục tiêu và nội dung một số quy trình kiểm soát nội bộ chính trong các doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Tài liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Viết Lợi, Đặng Ngọc Châu (2013), *Lý thuyết kiểm toán*, NXB Tài chính.
2. Nguyễn Quang Quỳnh (2014), *Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Leonard J (2012), *Business & Professional Ethics for Directors, Executives & Accountants*, South-Western.

4.2. Tài liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Hệ thống kiểm soát nội bộ (2020) – Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư số 214/2012/TT-BTC về Thông tư ban hành Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam ban hành ngày 6/12/2012*
3. Khoa kế toán, kiểm toán, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Kiểm toán (tập 1)*, NXB Kinh Tế TP.HCM.
4. Khoa kế toán, kiểm toán, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Kiểm soát nội bộ*, NXB Phương Đông.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên chuẩn bị bài học ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tại lớp, giảng viên cùng sinh viên trao đổi các vấn đề đã chuẩn bị ở nhà.
- Vận dụng các kiến thức để làm các dạng bài tập cơ bản tương ứng với từng nội dung chính của môn học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	8			8	16	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Khái niệm và lịch sử hình thành hệ thống kiểm soát nội bộ	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 3; Đọc TLĐT 1; - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2.Sự cần thiết và lợi ích của hệ thống kiểm soát nội bộ	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.3.Các yếu tố cấu thành nên hệ thống kiểm soát nội bộ 1.3.1. Môi trường kiểm soát 1.3.2. Quy trình đánh giá rủi ro của đơn vị 1.3.3. Hệ thống thông tin liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính 1.3.4. Các hoạt động kiểm soát 1.3.5. Giám sát các kiểm soát	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLĐT 1; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.4. Những hạn chế vốn có của hệ thống kiểm soát nội bộ	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 6. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 2. GIAN LẬN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA GIAN LẬN	4	1		5	10	
2.1. Khái niệm gian lận và nhầm lẫn	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLĐT 1; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Gian lận tính theo loại hình và quy mô tổ chức						
2.3. Những phương pháp gian lận phổ biến trên báo cáo tài chính 2.3.1. Gian lận tài sản 2.3.2. Gian lận trên báo cáo tài chính	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLĐT 1; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.4. Biện pháp ngăn ngừa và phát hiện gian lận	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 4; Đọc TLĐT 1; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 3. MỘT SỐ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHỦ YẾU TẠI DOANH NGHIỆP	20	10		30	60	
3.1. Kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng - thanh toán <i>3.1.1. Đặc điểm chu trình mua hàng – thanh toán</i>	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng – thanh toán 3.1.3 Các thủ tục kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng – thanh toán						ảo đúng giờ. Đọc TLC 2, chương 10; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Kiểm soát nội bộ đối với chu trình bán hàng – thu tiền 3.2.1. Đặc điểm chu trình bán hàng - thu tiền 3.2.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với chu trình bán hàng - thu tiền 3.2.3. Nội dung kiểm soát nội bộ đối với chu trình bán hàng - thu tiền	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 2, chương 9; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.3. Kiểm soát nội bộ đối với tiền lương và các khoản trích theo lương	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3.1. Đặc điểm tiền lương và các khoản trích theo lương 3.3.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với tiền lương và các khoản trích theo lương 3.3.3. Nội dung kiểm soát nội bộ đối với tiền lương và các khoản trích theo lương						trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 1, chương 14; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.4. Kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định 3.4.1. Đặc điểm tài sản cố định 3.4.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định 3.4.3. Nội dung kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 2, chương 13; Đọc TLĐT 3. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.5. Kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến -

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.5.1. Đặc điểm hàng tồn kho 3.5.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho 3.5.3. Nội dung kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho						vào phòng học ảo đúng giờ. Đọc TLC 2, chương 11. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1			
Cộng	32	11	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kỹ năng quản trị**
 - * Tiếng Anh: **Management skills**
- Mã học phần: KTQU2589
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - * Bài tập: 07 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
 - * Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các vấn đề căn bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: kỹ năng quản lý bản thân, xây dựng quan hệ với con người và các kỹ năng chuyên biệt cho lĩnh vực quản trị kinh doanh.
- *Về kỹ năng:* Hiểu được những vấn đề cơ bản của các kỹ năng liên quan đến hoạt động nghề nghiệp cơ bản. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về kỹ năng quản trị, các nhóm kỹ năng cá nhân như kỹ năng tư duy, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, những kỹ năng quan hệ với con người cũng như các kỹ năng chuyên biệt cho nghề quản trị như phân tích báo cáo tài chính, xây dựng thương hiệu, lập kế hoạch, ra quyết định.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Ngô Kim Thanh (2012), *Giáo trình Kỹ năng quản trị*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
2. Trinh Quốc Trung (2012), *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*, NXB Lao động xã hội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Phạm Thị Lan Hương (2014), *Giáo trình Quản trị thương hiệu*, NXB Tài chính.
2. Bùi Văn Quang (2018), *Giáo trình Quản trị thương hiệu (lý thuyết và thực tiễn)*, NXB Lao động xã hội.
3. Bài giảng kỹ năng quản trị (2019), Bộ môn Quản trị kinh doanh, Trường đại học tài nguyên và môi trường HN

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG QUẢN TRỊ	3	0	0	3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1) chương 1,2, TLC (2) chương 1 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1 Khái niệm kỹ năng nghề <i>1.1.1 Kỹ năng</i> <i>1.1.2 Kỹ năng nghề</i>	1			1	2	
1.2. Kỹ năng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <i>1.2.1. Kỹ năng của nhà quản trị</i> <i>1.2.1. Các nhóm kỹ năng quản trị</i>	2			2	4	
Chương 2. KỸ NĂNG CÁ NHÂN	6	3	1	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1) chương 3,4,6, TLC (2) chương 2 Chuẩn bị bài, tự
2.1 Kỹ năng quản lý bản thân <i>2.1.1. Một số kỹ năng quản lý bản thân</i> <i>2.1.2. Rèn luyện kỹ năng quản lý bản thân</i>	2	1		3	6	
2.2. Kỹ năng quản lý thời gian	2	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.1. Những yếu tố gây lãng phí thời gian 2.2.2. Quy trình, kỹ thuật quản lý thời gian có hiệu quả.						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.3.1. Các hình thức tư duy sáng tạo 2.3.2. Các bước hình thành tư duy sáng tạo 2.3.3. Một số phương pháp và kỹ thuật tư duy sáng tạo	2	1		3	6	
Kiểm tra			1		2	
Chương 3. KỸ NĂNG QUAN HỆ CON NGƯỜI	6	3		9	18	
3.1 Kỹ năng đàm phán thương lượng 3.1.1. Một số vấn đề cơ bản về đàm phán 3.1.2. Các nguyên tắc trong đàm phán kinh doanh	2	1		3	6	
3.2. Kỹ năng tạo động lực trong công việc 3.2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên 3.2.2. Kỹ năng tạo động lực làm việc cho nhân viên	2	1		3	6	
3.3. Kỹ năng quản trị xung đột 3.3.1. Xung đột trong tổ chức 3.3.2. Các kỹ năng quản trị xung đột	2	1		3	6	
Chương 4. KỸ NĂNG CHUYÊN BIỆT TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	3	1	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Kỹ năng giải quyết vấn đề và	3			3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ra quyết định 4.1.1. Một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định 4.1.2. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định trong quản trị doanh nghiệp						Đọc TLC (1) chương 13,15,16, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 4.2.1. Quan niệm về bản kế hoạch kinh doanh 4.2.2. Ý tưởng kinh doanh và nội dung bản kế hoạch kinh doanh	3	1		4	8	
Kiểm tra			1		2	
Cộng	21	7	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - Tiếng Việt: **Thương mại điện tử**
 - Tiếng Anh: **Electronic commerce**
- Mã học phần: **KTQU2506**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tin học đại cương, Marketing căn bản.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - Nghe giảng lý thuyết: **24 tiết**
 - Bài tập: **04 tiết**
 - Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.

- *Về kỹ năng:* Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và hệ thống thanh toán trong thương mại internet; vấn đề an ninh, bảo mật trong thương mại điện tử và các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử hiện nay.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trần Văn Hòe (2015), *Thương mại điện tử căn bản*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Nguyễn Văn Hồng (2012), *Thương mại điện tử căn bản*, NXB Hồng Đức.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ Thương mại – trung tâm Thông tin Thương mại (2006), *Thương mại điện tử giành cho doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

2. Minh Quang (2009), *Những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử*, NXB Lao động xã hội.

3. Bài giảng thương mại điện tử (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài nguyên và môi trường HN

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ.
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm về thương mại điện tử 1.1.2. Một số khái niệm cơ bản trên Internet 1.1.3. Đặc trưng của thương mại	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>điện tử</i>						
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử <i>1.2.1. Giai đoạn sơ khai của thương mại điện tử</i> <i>1.2.2. Giai đoạn thương mại thông tin</i> <i>1.2.3. Giai đoạn thương mại giao dịch</i> <i>1.2.4. Giai đoạn thương mại tích hợp</i>						Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1
1.3. Lợi ích của thương mại điện tử <i>1.3.1. Lợi ích đối với các tổ chức</i> <i>1.3.2. Lợi ích đối với người tiêu dùng</i> <i>1.3.3. Lợi ích đối với xã hội</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1
1.4. Hạn chế của thương mại điện tử <i>1.4.1. Hạn chế về kỹ thuật</i> <i>1.4.2. Hạn chế về thương mại</i>						Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1
1.5 Những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử <i>1.5.1. Thương mại hàng hóa dịch vụ điện tử</i> <i>1.5.2. Ngân hàng, tài chính điện tử</i> <i>1.5.3. Đào tạo trực tuyến</i> <i>1.5.4. Xuất bản trực tuyến</i> <i>1.5.5. Giải trí trực tuyến</i> <i>1.5.6. Dịch vụ việc làm trực tuyến</i> <i>1.5.7 Dịch vụ công trực tuyến</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.6 Một số vấn đề pháp lý trong thương mại điện tử <i>1.6.1. Vấn đề riêng tư</i> <i>1.6.2. Quyền sở hữu trí tuệ</i> <i>1.6.3. Quảng cáo điện tử không mong đợi</i> <i>1.6.4. Đánh thuế kinh doanh trên internet</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 1
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	4, 5	2		3,5	7	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Thị trường thương mại điện tử <i>2.1.1. Khái niệm thị trường thương mại điện tử</i> <i>2.1.2. Bản chất của thị trường thương mại điện tử</i> <i>2.1.3 Phân loại thị trường thương mại điện tử</i> <i>2.1.4. Chuỗi giá trị trong thương mại điện tử</i> <i>2.1.5 Tương lai phát triển của thị trường thương mại điện tử</i>	1, 5			1,5	3	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 3; Đọc TLC 3, chương 1
2.2. Trao đổi dữ liệu điện tử <i>2.2.1. Định nghĩa về trao đổi dữ liệu điện tử</i> <i>2.2.2 Lợi ích của EDI</i> <i>2.2.3 Tương lai phát triển của EDI</i>	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 3
2.3. Thanh toán trong thương mại điện tử	2	1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3.1 Khái niệm và phân biệt thanh toán điện tử với thanh toán truyền thống 2.3.2. Các hệ thống và công cụ thanh toán điện tử 2.3.3. Quy trình thanh toán điện tử						
CHƯƠNG 3. VẤN ĐỀ AN NINH, BẢO MẬT TRONG THƯƠNG MẠI INTERNET	4, 5	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. An ninh trong thương mại internet 3.1.1. Các nguy cơ và hình thức tấn công đe dọa an toàn thương mại điện tử 3.1.2. Các yếu tố đảm bảo an toàn trong thương mại điện tử	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6 Đọc TLC 2, chương 7 Đọc TLC 3, chương 4
3.2. Kỹ thuật mã hóa thông tin 3.2.1. Mã hóa khoá bí mật 3.2.2. Mã hóa khóa công cộng 3.2.3. Chữ ký điện tử 3.2.4. Chứng thực điện tử	1, 5			1	2	Đọc TLC 1, chương 6 Đọc TLC 2, chương 7 Đọc TLC 3, chương 4
3.3. An toàn trong thương mại điện tử 3.3.1. Các lỗi thường mắc phải trong quản trị an toàn TMDT 3.3.2 Công nghệ an toàn mạng 3.3.3.Quản trị an toàn trong thương mại điện tử	2	1		1	2	Đọc TLC 1, chương 6 Đọc TLC 2, chương 7 Đọc TLC 3, chương 4
Kiểm tra			1	1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 4. CÁC MÔ HÌNH GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Tổng quan về mô hình giao dịch điện tử 4.1.1. Khái niệm về mô hình giao dịch điện tử 4.1.2.Một số hệ thống giao dịch trong thương mại điện tử 4.1.3.Các chủ thể tham gia giao dịch trong thương mại điện tử 4.1.4 Các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7,8 Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 3, chương 2,3
4.2. Mô hình giao dịch điện tử B2C 4.2.1. Khái niệm về mô hình giao dịch điện tử B2C 4.2.2. Các phương thức thương mại điện tử B2C 4.2.3. Các công cụ hỗ trợ khách hàng trong giao dịch điện tử B2C	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 7,8 Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 3, chương 2,3
4.3. Mô hình giao dịch điện tử B2B 4.3.1. Khái niệm về giao dịch điện tử B2B 4.3.2. Các phương thức thương mại điện tử B2B	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 7,8 Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 3, chương 2,3
4.4. Mô hình giao dịch chính phủ điện tử 4.4.1. Khái niệm về Chính phủ điện tử	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7,8 Đọc TLC 2, chương 4 Đọc TLC 3, chương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.4.2. Vai trò và chức năng của Chính phủ điện tử 4.4.3. Lợi ích của Chính phủ điện tử 4.4.4. Các mô hình giao dịch của Chính phủ điện tử						2,3
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	5	2		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Chiến lược thương mại điện tử 5.1.1. Khái niệm về chiến lược thương mại điện tử 5.1.2. Một số chiến lược thương mại điện tử	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 12 Đọc TLC 2, chương 8,9,10 Đọc TLC 3, chương 5
5.2. Quản trị chiến lược thương mại điện tử 5.2.1. Khái niệm về quản trị chiến lược thương mại điện tử 5.2.2. Quy trình quản trị chiến lược thương mại điện tử	2	1		3	6	Đọc TLC 1, chương 12 Đọc TLC 2, chương 8,9,10 Đọc TLC 3, chương 5
5.3. Hoạch định chiến lược thương mại điện tử 5.3.1. Nghiên cứu thị trường 5.3.2. Phân tích môi trường cạnh tranh 5.3.3. Xác định, lựa chọn chiến lược thích nghi						Đọc TLC 1, chương 12 Đọc TLC 2, chương 8,9,10 Đọc TLC 3, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.4. Tổ chức, triển khai chiến lược thương mại điện tử <i>5.4.1. Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử</i> <i>5.4.2. Xây dựng, duy trì và phát triển website</i> <i>5.4.3. Đề ra chính sách marketing trực tuyến</i> <i>5.4.4. Lựa chọn phương án thanh toán điện tử</i> <i>5.4.5. Lựa chọn phương án an toàn và bảo mật trên mạng</i>	2	1		3	6	Độc TLC 1, chương 12 Độc TLC 2, chương 8,9,10 Độc TLC 3, chương 5
5.5. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược thương mại điện tử <i>5.5.1. Kiểm tra lại các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp</i> <i>5.5.2. Đo lường đánh giá các kết quả kinh doanh</i> <i>5.5.3. Điều chỉnh chiến lược thương mại điện tử</i>						Độc TLC 1, chương 12 Độc TLC 2, chương 8,9,10 Độc TLC 3, chương 5
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	21	7	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kế toán tài chính**
 - * Tiếng Anh: **Financial Accounting**
- Mã học phần: KTK2523
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - * Bài tập: 13 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính

giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp sản xuất.

- *Về kỹ năng:* Hiểu những công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.
 - + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn về kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm lập chứng từ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; nội dung; phương pháp ghi chép trên các tài khoản kế toán; sổ sách kế toán tổng hợp và việc lập hệ thống báo cáo tài chính.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hoàn (2018), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính
2. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
3. Phan Đức Dũng (2014), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Kế toán tài chính 1 (2020) - Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế Tài Nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà nội.
2. Võ Văn Nhị (2015), *Kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.
3. Phan Đức Dũng (2014), *Bài tập & Bài giải kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm.
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu.

- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

5. Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	5	3		8	16	
1.1. Kế toán tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tài sản cố định 1.1.2. Phân loại tài sản cố định 1.1.3. Đánh giá tài sản cố định 1.1.4. Kế toán tổng hợp tài sản cố định 1.1.5. Kế toán khấu hao tài sản cố định 1.1.6. Kế toán sửa chữa tài sản cố định	2,5	2		4,5	9	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Kế toán thuê tài sản cố định 1.2.1. Khái niệm tài sản cố định thuê tài chính	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2.2. Kế toán tài sản cố định thuê tài chính						phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Kế toán bất động sản đầu tư 1.3.1. Khái niệm bất động sản đầu tư 1.3.2. Kế toán bất động sản đầu tư	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Nội dung các khoản đầu tư tài chính 1.4.3. Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết 1.4.4. Kế toán các khoản đầu tư vào công ty con 1.4.5. Kế toán các khoản đầu tư khác 1.4.6. Kế toán dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 4 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ	4	2		6	12	
2.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nhiệm vụ kế toán						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Phân loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ						
2.3. Phương pháp tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 2.3.1. Tính giá vật tư nhập kho 2.3.2. Tính giá vật tư xuất kho	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.4.Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 2.4.1. Phương pháp thẻ song song 2.4.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển 2.4.3. Phương pháp sổ số dư	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.5. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 2.5.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kê khai thường	2	2		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
xuyên 2.5.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ						đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.6. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho 2.6.1. Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 2.6.2. Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 3 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 3. KẾ TOÁN LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG	4	2		6	12	
3.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Các hình thức tiền lương						
3.3. Phân loại tiền lương						
3.4. Phân loại lao động						
3.5. Kế toán tổng hợp tiền lương 3.5.1. Chứng từ kế toán	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.5.2. Tài khoản sử dụng 3.5.3. Phương pháp kế toán						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
3.6. Kế toán Bảo hiểm xã hội, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp 3.6.1. Chứng từ kế toán 3.6.2. Tài khoản sử dụng 3.6.3. Phương pháp kế toán	1	1		2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 5 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 4. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	7	3	1	11	22	
4.1. Khái niệm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm- dịch vụ và nhiệm vụ kế toán 4.1.1. Khái niệm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm- dịch vụ 4.1.2. Nhiệm vụ kế toán	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 6 - Chuẩn bị bài,
4.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất - đối tượng tính giá thành 4.2.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.2. Đối tượng tính giá thành						tự học theo hướng dẫn của giảng viên
4.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất						
4.4. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang trong xí nghiệp sản xuất côngnghiệp	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
4.5. Phương pháp tính giá thành						
4.6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành bộ phận sản xuất phụ						
4.7. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành của sản xuất chính trong sản xuất công nghiệp 4.7.1. Khái quát về hoạt động sản xuất công nghiệp 4.7.2. Xác định nội dung kinh tế và kết cấu giá thành sản phẩm công nghiệp 4.7.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp	3	2		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 6 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 5. KẾ TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM, XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN PHỐI KẾT QUẢ KINH DOANH	6	2		8	16	
5.1. Kế toán doanh thu, giá vốn hàng bán 5.1.1. Kế toán doanh thu	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán						phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp 5.2.1. Kế toán chi phí bán hàng 5.2.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
5.3. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính 5.3.1. Nội dung chi phí, doanh thu hoạt động tài chính 5.3.2. Tài khoản sử dụng 5.3.3. Phương pháp kế toán	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
5.4. Kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác	1	0,5		1,5	3	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.4.1. Nội dung chi phí và thu nhập khác 5.4.2. Tài khoản sử dụng 5.4.3. Phương pháp kế toán						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.
5.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 5.5.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 5.5.2. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						- Đọc HLC 1, chương 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
5.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh	2	0,5		2,5	5	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ.
5.7. Kế toán phân phối kết quả kinh doanh 5.7.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5.7.2. Phương pháp kế toán						- Đọc HLC 1, chương 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Chương 6. LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH	4	1	1	6	12	
6.1. Tổng quan về hệ thống Báo cáo tài chính	0,5			0,5	1	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 10 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL,KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						giảng viên
6.2. Hệ thống Báo cáo tài chính 6.2.1. Bảng cân đối kế toán 6.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6.2.4. Thuyết minh Báo cáo tài chính	3,5	1		4,5	9	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ. - Đọc HLC 1, chương 10 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	30	13	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Business ethics and corporate culture**
- Mã học phần: **KTQU2616**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - * Bài tập: 06 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, còn phải trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.

NL2: Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp nghiên cứu các vấn đề đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu nguyên nhân và cách thức con người ứng xử, xác lập các quan điểm, quy tắc ứng xử, các hành vi, nghĩa vụ, giải quyết các mâu thuẫn; từ đó đề ra những qui định, những chính sách nhằm tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để quản lý doanh nghiệp có hiệu quả hơn.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Mạnh Quân (2015), *Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Dương Thị Liễu (2013), *Văn hóa kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Đỗ Thị Phi Hoài (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, NXB Tài chính.
2. Bài giảng Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 10 – 37. Chuẩn bị bài, tự học và thảo
1.1 Khái niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh <i>1.1.1. Khái niệm đạo đức kinh doanh, vai trò của đạo đức kinh doanh</i> <i>1.1.2 .Vai trò của đạo đức kinh doanh</i>	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2 Vấn đề đạo đức trong kinh doanh 1.2.1 Nguồn gốc của vấn đề đạo đức trong kinh doanh 1.2.2 Nhận diện các vấn đề đạo đức trong kinh doanh	1	1		2	4	luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh	0,5			0,5	1	
1.4 Các triết lý đạo đức trong kinh doanh 1.4.1 Khái niệm triết lý đạo đức 1.4.2 Các triết lý đạo đức chủ yếu	0,5			0,5	1	
1.5 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội 1.5.1 Khái niệm trách nhiệm xã hội 1.5.2 Các khía cạnh của trách nhiệm xã hội 1.5.3 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	0,5			0,5	1	
CHƯƠNG 2. XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC KINH DOANH	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 45 – 78. Chuẩn bị bài, tự
2.1 Phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh 2.1.1 Ra quyết định về các vấn đề liên quan tới đạo đức trong kinh doanh				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.2 Các tác nhân của đạo đức 2.2.2 Phân tích hành vi: <i>Algorithm đạo đức và phương pháp phân tích vấn đề - giải pháp</i>						học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2 Đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu	1			1	2	
2.3 Các tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh 2.3.1 Quan hệ với người lao động 2.3.3 Quan hệ với đối tượng bên ngoài	2	1		3	6	
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC ĐA VĂN HÓA	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 391 – 443. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Khái niệm, đặc điểm đạo đức đa văn hóa 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm	1			1	2	
3.2. Đạo đức đa văn hóa	1			1	2	
3.3. Một số lời khuyên kinh doanh trong môi trường đa văn hóa	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào
4.1 Khái niệm, vai trò của văn	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
hoá doanh nghiệp						phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 301 – 361. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2 Biểu hiện của văn hoá doanh nghiệp	0,5			0,5	1	
4.2.1 Các biểu trưng trực quan của văn hoá doanh nghiệp						
4.2.2 Các biểu trưng phi trực quan của văn hoá doanh nghiệp						
4.3 Các dạng văn hoá doanh nghiệp	2			2	4	
4.3.1 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Harrison/Hand						
4.3.2 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Deal và Kennedy						
4.3.3 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Quinn và McGrath						
4.3.4 Các mô hình văn hoá doanh nghiệp của Scholz						
4.3.5 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Daft						
4.3.6 Các dạng văn hoá doanh nghiệp của Sethia và Klinow						
4.4 Nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp	2	1		3	6	
4.4.1 Phong cách lãnh đạo mang triết lý văn hoá						
4.4.2 Quản lý hình tượng						
4.4.3 Các hệ thống trong tổ chức						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 5. XÂY DỰNG VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 71 – 300. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Xây dựng bản sắc văn hóa doanh nghiệp	1	1		2	4	
5.1.1. Khái niệm bản sắc văn hóa doanh nghiệp						
5.1.2. Tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp						
5.2. Xây dựng phong cách quản lý định hướng đạo đức 5.2.1. Các quan điểm về vai trò của quản lý 5.2.2. Định hình phong cách quản lý mang triết lý đạo đức	1			1	2	
5.3. Xây dựng hệ thống tổ chức 5.3.1. Các quan điểm tổ chức định hướng môi trường 5.3.2. Các quan điểm tổ chức định hướng con người	1			1	2	
5.4 Xây dựng hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp 5.4.1 Hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức 5.4.2 Hệ thống các tiêu chuẩn giao ước về đạo đức 5.4.3 Các chương trình đạo đức trong văn hóa doanh nghiệp 5.4.4 Hệ thống thanh tra đạo	1	1		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.3.2 Văn hoá trong quyết định về sản phẩm 6.3.3. Văn hóa trong xây dựng và phát triển thương hiệu 6.3.4 Văn hoá trong định hướng với khách hàng 6.3.5 Văn hoá trong hoạt động truyền thông marketing						
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22	6	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KIẾN TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kiến tập**
 - * Tiếng Anh: **Observation**
- Mã học phần: KTQU2592
- Số tín chỉ: 04
- Hình thức học: Học trực tiếp
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học, Marketing căn bản, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính-Tiền tệ
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động thực tập: 6 tuần (30 ngày)
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế TN&MT

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Quan sát mô hình cơ cấu tổ chức và quy trình quản trị của doanh nghiệp được kiến tập.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học về hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp được kiến tập. Từ những kiến thức được cung cấp trong học phần, người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá

trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kiến tập lần 1 yêu cầu sinh viên phải thực hiện các nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về đơn vị kiến tập.
 - + Giới thiệu chung về đơn vị kiến tập.
 - + Cơ cấu tổ chức của đơn vị kiến tập.
- Tìm hiểu các hoạt động quản trị cơ bản tại các đơn vị kiến tập
- Viết báo cáo sau quá trình đi kiến tập

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Hoàn (2019), *Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Trần Minh Đạo (2012), *Marketing căn bản*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
3. Nguyễn Hữu Tài (2012), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Đinh Phi Hổ (2013), *Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao: Lý thuyết*, NXB Tài chính.
2. Nguyễn Văn Công (2008), *Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☒	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thực hiện đầy đủ và đúng yêu cầu theo lịch trình kiến tập.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết sau đó tiến hành kiến tập tại địa điểm kiến tập dựa theo hệ thống kiến thức đã được học.
- Viết báo cáo theo đúng hướng dẫn.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 50%;

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 50%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Bài tập lớn ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)
Nội dung 1	20	40	
Liên hệ và làm quen với đơn vị kiến tập về lĩnh vực quản trị kinh doanh	1	2	Nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo của người hướng dẫn và nội quy kiến tập tại đơn vị
1.1 Tìm hiểu chung về đơn vị kiến tập. + Giới thiệu chung về đơn vị kiến tập + Cơ cấu tổ chức của đơn vị kiến tập 1.2 Tìm hiểu các hoạt động điều hành cơ bản tại đơn vị kiến tập: + Hoạt động Tài chính – kế toán + Hoạt động kỹ thuật + Hoạt động marketing và bán hàng + Hoạt động nhân sự	18	36	
Tổng kết thực tập	1	2	
Nội dung 2	10	20	
Viết báo cáo			Thực hiện theo mẫu báo cáo kiến tập môn học.
Cộng	30	60	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Thực hành nghề nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Professional practice**
- Mã học phần: **KTQU2593**
- Số tín chỉ: **04**
- Hình thức học: **Học trực tiếp**
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Kiến tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động kiến tập: **6 tuần (30 ngày)**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế TN&MT

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Quan sát mô hình cơ cấu tổ chức và các hoạt động quản trị của doanh nghiệp được kiến tập.

- *Về kỹ năng:* Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học về hoạt động quản trị và các hoạt động nghiệp vụ (nếu có) tại các doanh nghiệp được kiến tập. Từ những kiến thức được cung cấp trong học phần, người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi

trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- + NL2: có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kiến tập lần 2 yêu cầu sinh viên phải thực hiện các nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về đơn vị kiến tập.
 - + Giới thiệu chung về đơn vị kiến tập.
 - + Cơ cấu tổ chức của đơn vị kiến tập.
- Tìm hiểu các hoạt động quản trị tại các đơn vị kiến tập.
- Tìm hiểu các hoạt động nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập (nếu có).
- Viết báo cáo sau quá trình đi kiến tập.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Hoàn (2019), *Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2018), *Quản trị kinh doanh: Tập 1*, ĐH KT quốc dân.
3. Nguyễn Thành Độ (2011), *Quản trị kinh doanh*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Thúc Minh (2007), *Quản trị kinh doanh*, NXB Tài chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☒	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thực hiện đầy đủ và đúng yêu cầu theo lịch trình thực hành nghề nghiệp.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết sau đó tiến hành thực hành tại địa điểm kiến tập dựa theo hệ thống kiến thức đã được học.
- Viết báo cáo theo đúng hướng dẫn.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 50%

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 50%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Bài tập lớn ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian kiến tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)
Nội dung 1	10	20	
1.1 Liên hệ và làm quen với đơn vị kiến tập về lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp	1	2	Nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo của người hướng dẫn và nội quy kiến tập tại đơn vị
1.2 Tìm hiểu hoạt động điều hành tại đơn vị kiến tập về lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp + Hoạt động quản trị nhân sự + Hoạt động quản trị tài chính + Hoạt động quản trị dự án + Hoạt động quản trị marketing và bán hàng (nếu có) + Hoạt động quản trị chất lượng	8	16	
Tổng kết kiến tập	1	2	
Nội dung 2	14	14	
2.1 Liên hệ và làm quen với đơn vị kiến tập về lĩnh vực kinh doanh bất động sản	1	2	
2.2 Tìm hiểu các hoạt động quản trị tại đơn vị kiến tập về lĩnh vực kinh doanh bất động sản: + Hoạt động Tài chính – kế toán + Hoạt động kỹ thuật + Hoạt động marketing và bán hàng	12	22	

Nội dung	Thời gian kiến tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
+ Hoạt động nhân sự 2.3 Tìm hiểu các hoạt động nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập về lĩnh vực kinh doanh bất động sản: + Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản + Hoạt động môi giới bất động sản + Hoạt động định giá bất động sản + Hoạt động quản lý, điều hành sản giao dịch bất động sản			
- Tổng kết kiến tập	1	2	
Nội dung 3			Thực hiện theo mẫu báo cáo kiến tập môn học.
Viết báo cáo	6	12	
Cộng	30	60	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Thực tập tốt nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Internship For Graduation**
- Mã học phần: **KTQU2719**
- Số tín chỉ: **06**
- Hình thức học: **Học trực tiếp**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☒
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động thực tập: **8 tuần (40 ngày)**
- Thời gian tự học: **80 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế TN&MT**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ *Về kiến thức*: Nắm được tình hình thực tế của công tác quản lý tại các đơn vị thực tập. Qua đó liên hệ với các học phần lý luận đã được học tại Nhà trường nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện các công tác quản lý này, củng cố thêm nhận thức và nâng cao kiến thức chuyên môn.

+ *Về kỹ năng*: Nắm vững công tác quản lý tại các đơn vị thực tập. Từ những nội dung cơ bản của đạo đức nghề nghiệp có thể giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định kinh doanh đúng đắn.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động chung của đơn vị thực tập;
- Tìm hiểu về các hoạt động kinh doanh và quản lý;
- Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Hoàn (2019), *Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Trung Trực (2015), *Giáo trình Quản trị tài chính*, NXB Thống kê.
2. Trương Đức Lực (2011), *Quản trị tác nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☒	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiêm cứu, học tập nghiêm túc;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu kinh tế tài chính;
- Chủ động chuẩn bị và tích lũy tài liệu, số liệu để viết báo cáo thực tập;
- Giữ mối quan hệ lành mạnh với tất cả cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập;

- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị thực tập;
- Hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng thời hạn quy định;
- Tham dự đầy đủ các buổi thực hành.

7. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Về kết cấu chung: Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải đảm bảo hoàn thiện đủ 3 nội dung đã nêu trong nội dung chi tiết học phần. Đảm bảo đủ các yếu tố cấu thành: Lời mở đầu, mục lục, danh mục bảng biểu, phần nội dung, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo;

+ Ngữ pháp: Cách viết rõ ràng trong sáng, không có sai sót lớn về lỗi ngữ pháp;

+ Số trang và định dạng phải đảm bảo đúng theo quy định hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp của khoa.

8. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo quy định mục 5.2.5, Quyết định số 1415/QĐ-TĐHHN ngày 3/6/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành Quy định việc quản lý, tổ chức thực tập tốt nghiệp.

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)
Nội dung 1: Tổng quan về đặc điểm kinh tế - kĩ thuật và tổ chức bộ máy	15	30	

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập			
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	3	6	Nêu các thông tin sơ lược về công ty, cơ sở hình thành và phát triển của công ty, các mốc lịch sử cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển, các thành tựu cơ bản của đơn vị thực tập...
1.2 Chức năng nhiệm vụ/ Đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của đơn vị thực tập	3	6	Nêu các thông tin về chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm của đơn vị thực tập
1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động, sản xuất - kinh doanh của đơn vị thực tập	5	10	Xác định được mô hình tổ chức bộ máy, vẽ sơ đồ bộ máy và nêu chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, bộ phận trong đơn vị thực tập

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
1.4 Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị thực tập/ Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị thực tập	4	8	Thông tin cơ bản về doanh thu, chi phí, tài sản, nguồn vốn, các thông tin về cơ sở vật chất, lao động... của đơn vị thực tập trong ít nhất 03 năm gần nhất thực tập nhất, đồng thời cần phân tích sơ lược ý nghĩa của các thông tin đó
Nội dung 2: Tìm hiểu về hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập	16	32	
2.1 Vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh			Trình bày về thực trạng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh tại đơn vị thực tập.
2.2 Vấn đề liên quan đến hoạt động marketing			Trình bày về thực trạng của các hoạt động marketing tại đơn vị thực tập.
2.3 Vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự			Trình bày về thực trạng của các hoạt động quản trị nhân sự tại đơn vị thực tập.

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
2.4 Vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính doanh nghiệp			Trình bày về thực trạng của các hoạt động tài chính tại đơn vị thực tập.
Nội dung 3: Đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh tại đơn vị thực tập	9	18	
3.1 Đánh giá chung về các hoạt động sản xuất, kinh doanh; các hoạt động quản trị: marketing, nhân sự, tài chính trong doanh nghiệp	4	8	Nêu được các ưu điểm và nhược điểm, nguyên nhân của các hoạt động của đơn vị thực tập.
3.2 Kiến nghị, đề xuất.	5	10	Đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện công tác quản lý các hoạt động tại đơn vị thực tập.
Cộng	40	80	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Khóa luận tốt nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Dissertation**
- Mã học phần: **KTQU2820**
- Số tín chỉ: 06
- Hình thức học: Học trực tiếp
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành □		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Đã học hết các môn trong chương trình đào tạo
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động thực tập: 8 tuần (40 ngày)
- Thời gian tự học: 80 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế TN&MT

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hệ thống hoá và củng cố những kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh đã được trang bị, vận dụng vào thực tế để đưa ra được các quyết định quản trị phù hợp.

- *Về kỹ năng:* Rèn luyện kỹ năng, kiến thức nghề nghiệp, hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, giải quyết một vấn đề thực tế. Tạo cho sinh viên có cơ hội phát hiện những kiến thức và kỹ năng còn thiếu để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tổng quan đề tài nghiên cứu.
- Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.
- Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập.
- Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Quản trị kinh doanh: Tập 1*, ĐH Kinh tế quốc dân.

4.2. Tài liệu đọc thêm (TLĐT)

1. Nguyễn Thanh Liêm (2007), *Quản trị tài chính*, NXB Thống kê.
2. Trương Đức Lực (2011), *Quản trị tác nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
3. Trương Đình Chiến (2011), *Quản trị marketing*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

5. Cách thức triển khai thực hiện khóa luận

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☒	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng chương trình thực tập tốt nghiệp theo quy định của nhà trường, chấp hành đầy đủ các quy định và kỷ luật lao động của cơ sở nơi thực tập.

- Trong quá trình thực tập, sinh viên phải thu thập đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết để viết khoá luận tốt nghiệp.

- Sau khi chọn đề tài các sinh viên viết đề cương chi tiết và liên hệ với các giáo viên hướng dẫn được phân công hướng dẫn để được góp ý, sửa chữa cho đề cương hoàn chỉnh, tạo điều kiện khi viết khóa luận được thuận lợi.

- Trên cơ sở đề cương chi tiết được sửa, sinh viên tiến hành viết và hoàn thiện khóa luận.

- Kết thúc quá trình thực tập, mỗi sinh viên phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp (có nhận xét của cơ quan thực tập và giáo viên hướng dẫn) nộp cho khoa đúng thời gian quy định.

7. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

- Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

Bao gồm: 02 đầu điểm hệ số 1

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Tiến độ	Nội dung	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)
Ngày 1÷5	Đăng ký đề tài khóa luận tốt nghiệp	- Sinh viên liên hệ với đơn vị thực tập, giáo viên hướng dẫn được khoa phân công để lựa chọn đề tài viết khóa luận - Gửi bản đăng ký đề tài khóa luận theo lớp và nộp về khoa theo đúng thời gian quy định
Ngày 6÷10	Duyệt đề cương chi tiết của khóa luận	Viết đề cương chi tiết theo

Tiến độ	Nội dung	Yêu cầu đối với sinh viên
(1)	(2)	(3)
	tốt nghiệp	định hướng của giáo viên hướng dẫn
Ngày 11÷13	Đi thực tế thu thập số liệu	Liên hệ với đơn vị thực tập
Ngày 14÷18	Tổng hợp số liệu và viết tổng quan	
Ngày 19÷28	Xử lý số liệu, viết khóa luận sơ bộ thông qua giáo viên hướng dẫn	
Ngày 29÷31	Báo cáo tiến độ	Khi đã được giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, sinh viên sẽ nộp một bản để báo cáo tiến độ
Ngày 32÷36	Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp	
Ngày 37÷38	Nộp khóa luận tốt nghiệp về khoa	Kết thúc thực tập, sinh viên hoàn thiện Khóa luận, gửi về Khoa kèm theo xác nhận của cơ sở thực tập và Nhận xét của GVHD đồng ý cho bảo vệ
Ngày 39÷40	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	Chuẩn bị công tác để bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - Tiếng Việt: **Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản**
 - Tiếng Anh: **State management of Land and real estate**
- Mã học phần: QĐQN2551
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - Bài tập: 03 tiết
 - Thảo luận, Kiểm tra: 12 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản - Khoa Quản lý đất đai

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu được nguyên tắc tổ chức, hoạt động và trình bày được hệ thống bộ máy Nhà nước nói chung và bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng. Nắm được những vấn đề cơ bản của QLHCNN và QLNN về đất đai và bất động sản. Nắm được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống cơ quan chuyên môn ngành Tài nguyên và Môi trường. Hiểu và trình bày được 15 nội dung của Quản lý Nhà nước về đất đai, vai trò của Nhà nước trong việc quản lý bất động sản, thị trường bất động sản nhằm điều tiết mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường bất động sản.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng, phân tích và đánh giá Luật đất đai năm 2013 và Luật Kinh doanh bất động sản 2014 để giải quyết được một số tình huống trong quản lý nhà nước về đất đai, bất động sản và soạn thảo được 1 số loại văn bản QPPL, VB quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản. Vận dụng những công cụ quản lý nhà nước để quản lý bất động sản phù hợp với điều kiện ở Việt Nam.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Nhà nước và Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý hành chính nhà nước, Nội dung Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và có kỹ năng để nghiên cứu Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Đại cương quản lý Nhà nước*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Đỗ Hậu (2015), *Quản lý đất đai và bất động sản đô thị*, NXB Xây dựng.
3. Nguyễn Đình Bồng (2013), *Quản lý đất đai với thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản*, NXB Bản đồ, Hà Nội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bài giảng Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản (2019), Bộ môn quản lý đất đai và bất động sản, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đình Bồng (2006), *Quản lý đất đai và thị trường bất động sản*, NXB Bản đồ, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Bồng, (2012), *Quản lý đất đai và bất động sản đô thị*, NXB Bản đồ, Hà Nội.
4. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai 2013.
5. Nghị định 21/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp.
- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập.
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. NHÀ NƯỚC VÀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Nguồn gốc Nhà nước	1			1	2	Đọc mục 1.1 và 1.2, TL (1), Tài liệu chính.
1.2. Khái niệm, đặc điểm, bản chất và chức năng của Nhà nước	2			2	4	
1.3. Bộ máy và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam 1.3.1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam 1.3.2. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam 1.3.3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	3			3	6	Đọc mục 1.3, TL (1), Tài liệu chính.
Chương 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	6	3	3	12	24	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Một số vấn đề cơ bản về Quản lý hành chính Nhà nước ở Việt Nam	3			3	6	Đọc mục 2.1, TL (1), Tài liệu chính.
2.1.1. Khái niệm quản lý, quản lý hành chính nhà nước						
2.1.2. Đặc điểm, chức năng của quản lý hành chính nhà nước						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1.3. Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước Việt Nam						
2.1.4. Nội dung quản lý hành chính nhà nước Việt Nam						
2.2 Văn bản quản lý Nhà nước	3	3	2	8	16	Đọc mục 1.4, TL (1), Tài liệu chính.
2.2.1. Khái niệm, chức năng, phân loại văn bản quản lý nhà nước						
2.2.2. Nguyên tắc, thể thức trình bày văn bản						
2.2.3. Thực hành soạn thảo một số loại văn bản QLHCNN trong lĩnh vực đất đai và bất động sản						
Kiểm tra chương 1 + 2			1	1	2	
Chương 3. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN	18		9	27	54	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Một số vấn đề cơ bản của Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	5			5	10	Đọc mục 2.2, TL (1), Tài liệu chính.
3.1.1.Khái niệm quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)			Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, KT Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.2.Mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản						
3.1.3. Nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	2			2	4	
3.1.4. Đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản						
3.1.5. Phương pháp quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản						
3.1.6. Công cụ của quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản						
3.1.7 Khái quát về hệ thống tổ chức bộ máy ngành Tài nguyên và Môi trường	2			2	4	
3.2 Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	10		6	16		
3.2.1 Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó	1			1	2	Đọc mục 3.1, 3.2, TL (1), Tài liệu chính.
3.2.2 Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính						
3.2.3 Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất	1			1	2	Đọc mục 3.3, 3.4, TL (1),

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất						Tài liệu chính.
3.2.4 Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1			1	2	
3.2.5 Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất	1		2	3	6	Đọc mục 3.5, 3.6, TL (1), Tài liệu chính.
3.2.6. Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất	1			1	2	
3.2.7. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1		2	3	6	Đọc mục 3.7, 3.8, TL (1), Tài liệu chính.
3.2.8. Thống kê, kiểm kê đất đai	1			1	2	
3.2.9.Xây dựng hệ thống thông tin đất đai						
3.2.10.Quản lý tài chính về đất đai và giá đất	1			1	2	Đọc mục 3.10, 3.11, TL (1), Tài liệu chính.
3.2.11. Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất						
3.2.12. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy						Đọc mục 3.12, 3.13, TL (1),

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
định của pháp Luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp Luật về đất đai	1			1	2	Tài liệu chính.
3.2.13. Phổ biến, giáo dục pháp Luật về đất đai						
3.2.14. Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai	1		2	3	6	Độc mục 3.14, 3.15, TL (1), Tài liệu chính.
3.2.15. Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai						
3.3 Nội dung Quản lý nhà nước về bất động sản	3		2	5	10	Độc tài liệu (3)
3.3.1 Khung pháp lý đối với bất động sản	1			1	2	
3.3.2 Vai trò của Nhà nước với thị trường bất động sản	1			1	2	
3.3.3 Nội dung và trách nhiệm QLNN đối với hoạt động kinhhh doanh bất động sản	1		2	3	6	
Kiểm tra chương 3			1	1	2	
Tổng	30	3	12	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Quy hoạch sử dụng đất**
- Tiếng Anh: **Land Use Planning**

Mã học phần: QĐKD2552

Số tín chỉ: 02

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

Các học phần tiên quyết/học trước: **Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản**

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
- Bài tập: 8 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về đất đai và sử dụng đất
- + Khái quát hóa được cơ sở lý luận, cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất, các nguyên tắc, quy luật phát triển của quy hoạch sử dụng đất, nội dung cơ bản về quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện.

- *Về kỹ năng:*

- + Sinh viên có thể tính toán một số bài tập về chu chuyển đất đai, dự báo nhu cầu sử dụng đất.
- + Tham gia xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất tại một địa phương và xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- + NL2: Có năng lực lập phối hợp để tham gia lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học kiến thức về một số vấn đề chung về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Anh Tuấn (2016), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất bền vững*, NXB Tài nguyên môi trường và Bản đồ Việt Nam.
2. Đoàn Công Quỳ (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXBNông nghiệp.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

3. Luật Đất đai năm 2013;
4. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai;
5. Thông tư số 29/2014/ TT-BTNMT ngày của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất.
6. Bài giảng quy hoạch sử dụng đất (2019), Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai, trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	7			7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1)
1.1. Đất đai và sử dụng đất	2			2	4	
<i>1.1.1. Đất đai</i>						
<i>1.1.2. Sử dụng đất</i>						
1.2. Quy hoạch sử dụng đất đai	3,5			3,5	7	
<i>1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất</i>						
<i>1.2.2. Nhiệm vụ và nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai</i>						
<i>1.2.3. Quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất với các loại hình quy hoạch khác</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2.4. Quy hoạch sử dụng đất thế giới						
1.3. Các phương pháp áp dụng trong quy hoạch sử dụng đất	1,5			1,5	3	
Chương 2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT Ở VIỆT NAM	5	5	3	13	26	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1) ; TLĐT (3)
2.1. Lược sử hình thành và phát triển quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam	1			1	2	
2.2. Cơ sở pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1			1	2	
2.3. Giới thiệu về Quy hoạch sử dụng đất cấp Quốc gia đến năm 2020; định hướng sử dụng đất đến năm 2030	1			1	2	
2.4. Hệ thống biểu mẫu, bản đồ sử dụng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2			2	4	
Bài tập: Lập các biểu nhu cầu sử dụng đất, biểu mẫu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất		5		5	10	
Kiểm tra			1	1	2	
Thảo luận			2	2	4	
Chương 3. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH, HUYỆN	6	3	1	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2)
3.1. Vị trí, vai trò, sự cần thiết phải lập QHSDD cấp tỉnh, huyện	1			1	2	
3.2. Nội dung chủ yếu của QH – KHSDD cấp tỉnh, huyện	5			5	10	
3.2.1. Công tác chuẩn bị và điều tra cơ bản						
3.2.2. Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng nghiên cứu						
3.2.3. Phân tích hiện trạng và biến động đất đai; đánh giá thích nghi						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)			Tổng cộng		
	LT	BT	TL, KT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>đất đai</i>						
<i>3.2.4. Dự báo nhu cầu sử dụng đất</i>						
<i>3.2.5. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất</i>						
Bài tập: - Dự báo dân số; dự báo nhu cầu sử dụng đất;		3		3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	18	8	4	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Quản lý khu đô thị**
- Tiếng Anh: **Management of urban areas**

Mã học phần: KTQĐ2503

Số tín chỉ: 03

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
- Bài tập: 10 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các vấn đề căn bản về quản lý các khu đô thị mới: Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, cơ sở khoa học trong công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới và thực trạng phát triển các khu đô thị mới ở Việt Nam.
- *Về kỹ năng:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về quy hoạch phát triển đô thị mới, nắm được cơ sở pháp lý xây dựng theo quy hoạch, các văn bản, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản lý xây dựng quy hoạch khu đô thị mới. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý đô thị bao gồm: Khái niệm, đặc điểm cơ bản về quản lý đô thị và quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị; Những nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong quản lý đô thị, cơ sở pháp lý về quản lý xây dựng theo quy hoạch và thực trạng đô thị hóa, quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Phạm Trọng Mạnh (2013), *Giáo trình quản lý đô thị*, NXB Xây dựng.
2. Nguyễn Tố Lăng, (2017), *Quản lý môi trường đô thị ở các nước đang phát triển*, NXB Xây dựng.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Lê Đàm Ngọc Tú (2012), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Trường đại học xây dựng Miền Trung.
2. Bài giảng quản lý khu đô thị (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, Trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ.
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	6	2		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Khái niệm về đô thị 1.1.1 Khái niệm đô thị 1.1.2 Khái niệm quản lý đô thị 1.1.3 Khái niệm đô thị mới	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
1.2 Phân loại đô thị 1.2.1 Đô thị loại đặc biệt 1.2.2 Đô thị loại I 1.2.3 Đô thị loại II 1.2.4 Đô thị loại III 1.2.5 Đô thị loại IV 1.2.6 Đô thị loại V	3	1		4	8	
1.3 Cơ cấu hệ thống quản lý đô thị	3	1		4	8	Đọc TLC 1,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.4 Các mô hình quản lý đô thị 1.5 Mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị						chương 1
Chương 2. CƠ SỞ KHOA HỌC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ MỚI	10	3		13	26	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1 Cơ sở lý thuyết về quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.1.1 Cấu trúc và mô hình phát triển khu đô thị mới 2.1.2 Quản lý phát triển khu đô thị theo quy hoạch 2.1.3 Nội dung quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.1.4 Các thành phần tham gia trong công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.15 Các công cụ quản lý xây dựng theo quy hoạch	4	1		5	10	Đọc TLC 1,2; chương 5, 2
2.2 Cơ sở pháp lý về quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.2.1 Các văn bản pháp lý về quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.2.2 Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản lý xây dựng theo quy hoạch 2.2.3 Hồ sơ quy hoạch có liên quan	4	1		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3 Các yếu tố tác động đến công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới <i>2.3.1 Các yếu tố tự nhiên</i> <i>2.3.2 Yếu tố thể chế, chính sách Nhà nước</i> <i>2.3.3 Sự tham gia của cộng đồng</i>	2	1		3	6	
Chương 3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ MỚI	9	4		13	26	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1 Thực trạng chung của các khu đô thị mới	2			2	4	Đọc TLC 2 chương 1
3.2 Thực trạng quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới <i>3.2.1 Thực trạng về tình hình đầu tư thực hiện xây dựng theo quy hoạch</i> <i>3.2.2 Thực trạng quản lý đất đai</i> <i>3.2.3 Thực trạng công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật</i>	3,5	2		5,5	11	
<i>3.2.4 Thực trạng công tác quản lý vệ sinh môi trường</i> <i>3.2.5 Thực trạng công tác quản lý hành chính đô thị</i> <i>3.2.6 Thực trạng công tác quản lý kiến trúc cảnh quan</i>	3,5	2		5,5	11	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ MỚI	8	1		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						học ảo đúng giờ
4.1 Quan điểm và mục tiêu quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 2
4.2 Nguyên tắc quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội 4.2.1 Quản lý xây dựng theo quy hoạch phải cân đối hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư và người sử dụng 4.2.2 Quản lý xây dựng theo quy hoạch gắn liền với kiểm soát phát triển	3			3	6	
4.3 Quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mới 4.3.1 Quản lý đất đai 4.3.2 Quản lý hạ tầng kỹ thuật 4.3.3 Quản lý vệ sinh môi trường 4.3.4 Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan	2			2	4	
4.4 Lập kế hoạch quản lý xây dựng theo quy hoạch 4.4.1 Mục tiêu quản lý 4.4.2 Đối tượng quản lý 4.4.3 Các kế hoạch thực hiện	2	1		3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	33	10	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kiến trúc đô thị và cảnh quan**
- Tiếng Anh: **Urban and landscapes architecture**

Mã học phần: KTQĐ2504

Số tín chỉ: 02

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết
- Bài tập: 0 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 5 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sau khi kết thúc học phần sinh viên cần hiểu được những kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, các nguyên tắc bố cục trong quy hoạch cảnh quan, các yếu tố tạo hình trong kiến trúc, hiểu được quy trình các bước trong thiết kế đô thị cảnh

quan như Lập sơ đồ phân tích hiện trạng khu đất, Thiết lập sơ đồ công năng, Thiết kế sơ phác, Thiết kế hoàn chỉnh.

- *Về kỹ năng*: Biết vận dụng các kiến thức cơ bản của kiến trúc đô thị cảnh quan để thiết kế kiến trúc đô thị. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung làm rõ các vấn đề như: Khái niệm cơ bản về kiến trúc cảnh quan, mối quan hệ giữa cảnh quan không gian trồng với cảnh quan không gian xây dựng từ đó tìm ra các quy luật, quy tắc ứng dụng trong quy hoạch và thiết kế cảnh quan và ứng dụng nó vào việc quy hoạch, thiết kế cảnh quan nông thôn và đô thị.

Học phần cung cấp cho người học các nguyên tắc thiết kế, quy hoạch, các dạng bố cục, quy tắc sắp xếp và quy luật, quy trình trong thiết kế đô thị và cảnh quan để ứng dụng vào thực tế kiến trúc đô thị.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Hàn Tất Ngạn (2014), *Kiến trúc cảnh quan*, NXB Xây dựng.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Nguyễn Hữu Thái (2003), *Xu hướng mới kiến trúc đô thị thế giới và Việt nam thời hội nhập*, NXB Xây dựng.

2. Bài giảng Kiến trúc đô thị và cảnh quan (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1: Tổng quan về kiến trúc đô thị và cảnh quan	4	2		6	12	Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1
1.I. Tổng quan về quy hoạch cảnh quan	1			1	2	
1.1.1. Khái niệm quy hoạch cảnh quan vùng						
1.1.2. Khái niệm quy hoạch cảnh quan đô thị						
1.1.3. Khái niệm quy hoạch cảnh quan						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
nông thôn đô thị Việt Nam.						
1.2. Tổng quan về đô thị 1.2.1 Khái niệm đô thị. 1.2.2 Đặc điểm của đô thị. 1.2.3 Phân loại đô thị. 1.2.4 Quá trình phát triển của	1			1	2	
1.3 Kiến trúc đô thị 1.3.1 Khái niệm kiến trúc đô thị. 1.3.2 Đặc trưng của kiến trúc đô thị. 1.3.3 Quản lý đô thị trong nền kinh tế thị trường.	1	1		2	4	
1.4. Quy hoạch cảnh quan ở việt nam và trên thế giới 1.4.1. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam 1.4.2. Quy hoạch cảnh quan trên thế giới	1	1		2	4	
Chương 2: Quy hoạch cảnh quan	4	2		6	12	
2.1. Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan 2.1.1. Cơ sở của việc bố cục quy hoạch cảnh quan 2.1.2. Các quy luật bố cục trong quy hoạch cảnh quan	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Độc TLC 1 chương 2
2.2. Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn 2.2.1. Nhiệm vụ, mục tiêu quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn 2.2.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh	1	1		2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
quan nông thôn 2.2.3. Các loại hình cảnh quan vùng nông thôn 2.2.4. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn						
2.3. Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị 2.3.1. Nhiệm vụ, mục tiêu quy hoạch cảnh quan vùng đô thị 2.3.2. Nguyên tắc phân vùng cảnh quan đô thị 2.3.3. Các loại hình cảnh quan vùng đô thị 2.3.4. Nội dung quy hoạch cảnh quan vùng đô thị	1			1	2	
Chương 3. Các dạng bố cục, quy tắc sắp xếp và quy luật trong thiết kế đô thị và cảnh quan	5	1		6	12	
3.1 Các loại hình sân vườn thường gặp trong thực tế thiết kế 3.1.1 Phân loại theo công năng 3.1.2 Phân loại theo tính chất 3.1.3 Phân loại theo bố cục 3.1.4 Phân loại theo phong cách vườn	2	1		3	6	
3.2 Những đối tượng cơ bản trong thiết kế cảnh quan 3.2.1 Các yếu tố thị giác 3.2.2 Các yếu tố phi thị giác	2			2	4	
3.3 Các nguyên tắc bố cục cảnh quan 3.3.1 Cơ sở của việc bố cục cảnh quan	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3.2 Các quy luật bố cục chủ yếu 3.3.4 Các quy tắc sắp xếp						
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. Các yếu tố tạo hình trong thiết kế kiến trúc đô thị và cảnh quan	5					- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 5 Đọc TLC 2 chương 4
4.1 Địa hình	1			1	2	
4.2 Mặt nước	1			1	2	
4.3 Cây xanh	1			1	2	
4.4 Kiến trúc công trình	1	1		2	4	
4.5 Các tác phẩm điêu khắc, hội họa trang trí	1			1	2	
Chương 5. Quy trình thiết kế kiến trúc đô thị và cảnh quan	5	1		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 5 Đọc TLC 3 chương 4,6
5.1 Lập sơ đồ phân tích hiện trạng khu đất 5.1.1 Phân tích hiện trạng khu đất 5.1.2 Nắm bắt nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư	1			1	2	
5.2 Thiết lập sơ đồ công năng 5.2.1 Tìm ý tưởng 5.2.2 Lập sơ đồ công năng	2	1		3	6	
5.3 Thiết kế sơ phác 5.3.1 Phát triển hình khối dạng hình học 5.3.2 Sự hợp nhất của hình	1			1	2	
5.4 Thiết kế hoàn chỉnh 5.4.1 Chọn lựa cây trồng 5.4.2 Trang trí các yếu tố tạo cảnh 5.4.3 Thể hiện bản vẽ mặt bằng	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	23		7	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản**
- Tiếng Anh: **Registration, Statistic of Land and real estate**

Mã học phần: **QĐQN2505**

Số tín chỉ: 02

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				
☐		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		Thực tập và đồ án tốt nghiệp
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	☐

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 08 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Khoa Quản lý đất đai

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất. Hiểu các quy định chung về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng; thống kê, kiểm kê đất đai.

- *Về kỹ năng:* Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn đã học để thực hành được nhiệm vụ trong đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký biến động về sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; thống kê các chỉ tiêu đất đai, bất động sản.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

NL1: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan về đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản; trình tự thủ tục đăng ký đất đai và lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính;

NL2: Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đăng ký đất đai.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản. Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được các quy trình, thủ tục, quy định trong việc thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xây dựng quy trình lập hồ sơ địa chính. Đồng thời sinh viên cũng nắm được cách thức giải quyết trong các trường hợp có sự biến động sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. T.S. Thái Thị Quỳnh Như, Th.S. Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. TS. Nguyễn Thị Hải Yến (2013), *Giáo trình Đăng ký đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

3. Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật đất đai năm 2013*, NXB Lao Động.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Nguyễn Trọng Đợi, 2009, *Giáo trình Hệ thống Hồ sơ địa chính*, Trường Đại học Quy Nhơn.

2. Bài giảng Đăng ký và thống kê đất đai (2019), Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản, Trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☒	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☒
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp.
- Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập.
- Tham gia kiểm tra, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, KT	TH			Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	8	2			10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 TL (1), Tài liệu chính

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.1. Khái niệm, lịch sử đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1					2	
1.2. Mục đích và đặc điểm đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1					2	
1.3. Các trường hợp đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <i>1.3.1. Đăng ký lần đầu</i> <i>1.3.2. Đăng ký biến động</i>	1					2	
1.4. Người chịu trách nhiệm đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1					2	
1.5. Những trường hợp được và không được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <i>1.5.1. Những trường hợp cấp giấy chứng nhận</i> <i>1.5.2. Những trường hợp không được cấp GCN</i>	2	1				6	Tìm hiểu để giải quyết các tình huống cho bài mới
1.6. Nguyên tắc và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2	1				6	Đọc mục 1.6, 1.7 TL (1), Tài liệu chính
CHƯƠNG 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, VÀ BẤT ĐỘNG SẢN	6	3	1		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							ảo đúng giờ
2.1. Những quy định chung <i>2.1.1. Nơi nộp hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai</i> <i>2.1.2. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai</i>	1					2	Làm hệ thống hồ sơ đăng ký theo tình huống cho trước
<i>2.1.3. Điều kiện để được cấp GCN</i>							
2.2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất và trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận	2	1				6	Xác nhận hệ thống hồ sơ đăng ký theo tình huống cho trước
2.3. Nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi chung là giấy chứng nhận) <i>2.3.1. Mẫu giấy chứng nhận</i> <i>2.3.2. Thể hiện thông tin trang 1</i> <i>2.3.4. Thể hiện thông tin trang 3</i>	1	1				4	Viết GCN theo tình huống cho trước
2.4. Đăng ký biến động đất đai và bất động sản	2	1				6	Đọc mục 2.4.2 TL (1), Tài liệu chính
<i>2.4.1 Những quy định chung</i> <i>2.4.2. Trình tự, thủ tục</i>							
Kiểm tra chương 1+2			1			2	
CHƯƠNG 3. THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ BẤT	6	3	1		10	20	- Đăng nhập hệ thống học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
ĐỘNG SẢN							trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai và bất động sản	1					2	Đọc giáo trình phần 3.1
3.1.1. Khái niệm, mục đích thống kê, kiểm kê đất đai							
3.1.2. Nguyên tắc thống kê, kiểm kê đất đai							
3.1.3. Thời điểm thực hiện và nộp báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai							
3.1.4. Trách nhiệm thực hiện, thẩm quyền phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai							
3.2. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai và bất động sản	2	1				6	Xác định hệ thống chỉ tiêu theo tình huống
3.2.1. Chỉ tiêu loại đất							
3.2.2. Chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất							
3.3. Hệ thống biểu thống kê, kiểm kê	1	1				2	
3.4. Nội dung và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai	1	1				2	Đọc giáo trình phần 3.4
3.4.1.Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.4.2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất							
3.4.3. Báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai							
3.4.4. Phương pháp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai							
3.5. Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai	1					2	Đọc giáo trình phần 3.5
3.5.1. Trình tự thực hiện thống kê đất đai							
3.5.2. Trình tự thực hiện kiểm kê đất đai							
Kiểm tra chương 3			1			2	
TỔNG SỐ	20	08	02		30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

▪ Tiếng Việt: **Quản lý điều hành sàn giao dịch và môi giới bất động sản**

▪ Tiếng Anh: **Management of Real Estate Exchange**

Mã học phần: **KTQU2521**

Số tín chỉ: **03**

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
- Bài tập: 07 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản lý điều hành sàn giao dịch và hoạt động môi giới bất động sản
- *Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản lý sàn giao dịch bất động sản và môi giới bất động sản, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp.

Người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản lý sản giao dịch bất động sản và hoạt động môi giới bất động sản, bao gồm: tổng quan về quản lý điều hành sản giao dịch & môi giới bất động sản, thị trường bất động sản, đầu tư kinh doanh bất động sản, các quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản, các văn bản pháp luật trong kinh doanh bất động sản.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Thị Huyền (2011), *Giáo trình Luật kinh doanh bất động sản*, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Thái Trí Dũng (2012), *Giáo trình tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Nguyễn Thế Phụng (2011), *Giáo trình Thẩm định giá bất động sản*, NXB Phương Đông.

2. *Luật kinh doanh bất động sản*(2018), NXB Chính trị quốc gia.

3. Bài giảng quản lý điều hành sản giao dịch và môi giới bất động sản (2019), Bộ môn quản trị kinh doanh, trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SẢN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Khái niệm, chức năng, vai trò sản giao dịch bất động sản	1			1	2	
<i>1.1.1 Khái niệm sản giao dịch bất động sản</i>						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>1.1.2 Chức năng sàn giao dịch bất động sản</i> <i>1.1.3Vai trò sàn giao dịch bất động sản</i>						TLC (3). Trang: 40 – 70 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2 Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của sàn giao dịch bất động sản <i>1.2.1 Điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản</i> <i>1.2.2 Quy chế hoạt động của sàn giao dịch bất động sản</i> <i>1.2.3. Tổ chức các dịch vụ tại sàn giao dịch bất động sản</i>	2			2	4	
CHƯƠNG 2. KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG & MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN	5			5	10	
2.1 Khái niệm động sản và thị trường bất động sản	0,5			0,5	1	Đọc TLC (1). Trang: 85 – 176. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2 Phân loại thị trường bất động sản	1			1	2	
2.3 Các yếu tố của thị trường bất động sản	1			1	2	
2.4 Môi giới bất động sản	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.4.1 Khái niệm môi giới 2.4.2 Vai trò và vị thế của nghề môi giới 2.4.3 Nghiệp vụ môi giới và quy trình môi giới bất động sản 2.4.4. Tiêu chuẩn của nhà môi giới bất động sản						
2.5. Vai trò của Nhà nước đối với thị trường bất động sản	0,5			0,5	1	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 3. ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6	2		8	16	Đọc TLC (1). Trang: 221 – 280. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1 Những vấn đề chung về đầu tư kinh doanh bất động sản 3.1.1 Khái niệm đầu tư 3.1.2 Trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản	2			2	4	
3.2 Nội dung trong đầu tư kinh doanh bất động sản 3.2.1 Hợp đồng trong hoạt động kinh doanh bất động sản 3.2.2 Thông tin và hồ sơ bất động sản	4	2		6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 4. QUY TRÌNH VÀ KỸ NĂNG MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN	8	3		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 295 – 332. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Khái niệm môi giới bất động sản	1			1	2	
4.2. Quy trình môi giới bất động sản	3	1		4	8	
4.2.1. Thông thạo thông tin về cung cầu bất động sản						
4.2.2. Lập hồ sơ thương vụ môi giới						
4.2.3. Thời hạn và các bước thực hiện thương vụ môi giới						
4.3. Kỹ năng môi giới bất động sản	4	2		6	12	
4.3.1. Kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong giao dịch bất động sản						
4.3.2. Kỹ năng thuyết trình trong bán hàng bất động sản						
CHƯƠNG 5. E-MARKETING TRONG MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Lợi ích của công nghệ thông tin trong môi giới bất động sản	1			1	2	
5.2. Thông tin, cơ sở dữ liệu và các công cụ marketing trong môi giới bất động sản	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.3 Chiến lược e-marketing bất động sản	3	1		4	8	
5.4 Ứng dụng thực hành mạng xã hội trong môi giới bất động sản	2	1		3	6	
CHƯƠNG 6. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 75 – 177. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1. Pháp luật về kinh doanh & môi giới bất động sản	1			1	2	
6.2 Phí môi giới, hoa hồng và các vấn đề liên quan	1			1	2	
6.3. Pháp luật về đất đai	1			1	2	
6.4. Pháp luật về nhà ở	1			1	2	
6.5. Pháp luật về đầu tư, xây dựng	1			1	2	
6.6. Pháp luật về thương mại, doanh nghiệp	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý Thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kinh doanh bất động sản**
- Tiếng Anh: **Real estate business**

Mã học phần: KTQU2522

Số tín chỉ: 03

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
- Bài tập: 07 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm 0 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Trình bày được kiến thức sâu rộng của ngành học. Tóm tắt, phân tích được quan hệ cung cầu bất động sản và hiểu được cơ chế hình thành giá cả bất động sản.

- *Về kỹ năng*: Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được. kỹ năng phối hợp giải quyết công việc với người khác.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kinh doanh bất động sản là một môn khoa học nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về bất động sản và thị trường bất động sản. Môn học đi sâu vào phân tích các vấn đề liên quan đến cầu bất động sản (cầu và lượng cầu, các nhân tố ảnh hưởng đến cầu, độ co giãn của cầu...), các vấn đề liên quan đến cung bất động sản (cung và lượng cung, các nhân tố ảnh hưởng đến cung, độ co giãn của cung...). Từ đó, môn học đánh giá về mối quan hệ giữa cung và cầu bất động sản, phân tích để hiểu rõ cơ chế hình thành giá cả bất động sản trên thị trường. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản trong việc lập và quản lý một dự án đầu tư bất động sản, tập trung phân tích các chỉ số tài chính trong đầu tư bất động sản...

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trịnh Hữu Liên (2013), *Thị trường bất động sản*, Trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Huyền,(2016), *Giáo trình quản trị kinh doanh, Tập 1*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Ngô Kim Thanh (2012), *Quản trị chiến lược*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ(HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng kinh doanh bất động sản*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Mai Văn Bru (2006), *Giáo trình lý thuyết quản trị kinh doanh*, NXB Khoa học kỹ thuật.
2. Nguyễn Ngọc Huyền (2018), *Giáo trình quản trị kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Tổng quan về kinh doanh bất động sản 1.1.1 Khái niệm kinh doanh	2				4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1.2 Khái niệm kinh doanh bất động sản						Đọc TLC 1 từ trang 1-32, 119-123. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.2 Đặc điểm kinh doanh bất động sản	2			2	4	
1.3 Một số quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản 1.3.1 Các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp bất động sản 1.3.1 Nguyên tắc hoạt động kinh doanh	2			2	4	
CHƯƠNG 2. QUAN HỆ CUNG – CẦU VÀ GIÁ CẢ BẤT ĐỘNG SẢN	8	3		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 33-40, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản 2.1.1 Khái niệm cầu 2.1.2 Đường cầu về bất động sản	3	1		4	8	
2.1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản						
2.1.4 Co giãn của cầu bất động sản						
2.2 Cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản 2.2.1 Khái niệm cung 2.2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản 2.2.3 Co giãn của cung bất động sản	3	1		4	8	
2.3 Quan hệ cung – cầu và giá cả bất động sản 2.3.1 Sự hình thành giá bất động sản trên thị trường 2.3.2 Sự vận động của giá bất động sản trên thị trường 2.3.3 Đặc trưng của giá bất động sản	2	1		3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH BẤT ĐỘNG	8	2		9	18	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
SẢN						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 2 từ trang 5-35, 51-155. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1 Chiến lược kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh	1			1	2	
3.1.1. Chiến lược kinh doanh						
3.1.2. Hoạch định chiến lược kinh doanh						
3.2. Phân tích môi trường kinh doanh bất động sản 3.1.1. Môi trường kinh doanh 3.2.2. Phân tích môi trường kinh doanh	3	1		4	8	
3.3. Một số chiến lược kinh doanh bất động sản cơ bản 3.3.1. Chiến lược tăng trưởng 3.3.2. Chiến lược ổn định 3.3.3. Chiến lược cắt giảm 3.3.4. Chiến lược cạnh tranh	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 56-85, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6			6	12	
4.1. Vai trò của nhà nước đối với kinh doanh bất động sản 4.1.1. Khái quát về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.1.2. Vai trò của nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	2			2	4	
4.2. Quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản ở nước ta hiện nay 4.2.1. Quá trình đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản ở nước ta 4.2.3. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản	2			2	4	
4.3. Giới thiệu về luật kinh doanh bất động sản	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 5. ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 từ trang 124-144, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Những vấn đề chung về đầu tư bất động sản	0,5			0,5	1	
5.1.1. Cơ cấu thị trường đầu tư và chất lượng của một hoạt động đầu tư						
5.1.2. Những đặc điểm của đầu tư bất động sản						
5.2. Các loại hình đầu tư và các nhà đầu tư trong kinh doanh bất động sản	0,5			0,5	1	
5.2.1. Các loại hình đầu tư chủ yếu						
5.2.2. Các nhà đầu tư chủ yếu						
5.3. Phương pháp đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư bất động sản	3	1		4	8	
5.3.1. Phương pháp đánh giá truyền thống						
5.3.2. Phương pháp chiết khấu dòng tiền						
5.4. Xử lý rủi ro trong đầu tư bất động sản	2	1		3	6	
5.4.1. Các loại rủi ro trong đầu tư bất động sản						
5.4.2. Đánh giá rủi ro						
5.4.3. Xử lý rủi ro						
5.5. Lựa chọn danh mục đầu tư trong kinh doanh bất động sản	2			2	4	
5.5.1. Lý thuyết về danh mục đầu tư						
5.5.2. Nguyên lý lựa chọn danh mục đầu tư						
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Thị trường bất động sản**
- Tiếng Anh: **Real estate market**

Mã học phần: KTQU2523

Số tín chỉ: 03

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
- Bài tập: 07 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Người học có thể hiểu được các vấn đề căn bản về thị trường bất động sản như: Khung pháp lý về thị trường bất động sản, định giá bất động sản, phương pháp định giá bất động sản.

- *Về kỹ năng:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về thị trường bất động sản, các khung pháp lý về thị trường bất động sản. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống pháp luật về thị trường bất động sản, hệ thống thông tin trong thị trường bất động sản, cách xác định giá thành, giá trị bất động sản và thống kê, hồ sơ đăng ký bất động sản.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trịnh Hữu Liên (2013), *Giáo trình thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng thị trường bất động sản*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. TS. Nguyễn Hoàn (2013), *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp.
- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ.

- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Tổng quan về bất động sản <i>1.1.1 Khái niệm bất động sản</i> <i>1.1.2 Đặc điểm của bất động sản</i> <i>1.1.3 Phân loại bất động sản</i>	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 1
1.2 Tổng quan về thị trường bất động sản <i>1.2.1 Khái niệm thị trường bất động</i>	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>sản</i> <i>1.2.2 Đặc điểm của thị trường bất động sản</i> <i>1.2.3 Phân loại thị trường bất động sản</i> <i>1.2.4 Vai trò của thị trường bất động sản</i>						
Chương 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	8			8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
<i>2.1 Khái quát chung về quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</i> <i>2..1.1 Khái niệm quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</i> <i>2.1.2 Các hình thức quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</i> <i>2.1.3 Vai trò của quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</i>	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 4
<i>2.2 Các nguyên tắc trong quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</i> <i>2.2.1 Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa</i> <i>2.2.2 Nguyên tắc tập chung dân chủ</i>	3			3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.3 Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo vùng lãnh thổ 2.2.4 Nguyên tắc kết hợp hài hòa các loại lợi ích 2.2.5 Nguyên tắc công khai minh bạch						
2.3 Các chức năng quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản 2.3.1 Chức năng hoạch định 2.3.2 Chức năng tổ chức điều hành 2.3.3 Chức năng kiểm soát	1			1	2	Đọc TLC 2, chương 4
2.4 Quản lý và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam 2.4.1 Kinh nghiệm quản lý và phát triển thị trường bất động sản 2.4.2 Quan điểm, định hướng, mục tiêu quản lý và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam 2.4.3 Quản lý và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam	3			3	6	
Chương 3. QUAN HỆ CUNG – CẦU VÀ GIÁ CẢ BẤT ĐỘNG SẢN	10	5		15	30	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1 Cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu bất động sản <i>3.1.1 Khái niệm cầu về bất động sản</i> <i>3.1.2 Đường cầu về bất động sản</i> <i>3.1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu về bất động sản</i> <i>3.1.4 Phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cầu</i> <i>2.1.5 Co giãn của cầu bất động sản</i>	3	2		4	8	Đọc TLC 2, chương 2
3.2 Cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản <i>3.2.1 Khái niệm cung về bất động sản</i> <i>3.2.2 Đường cung về bất động sản</i> <i>3.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến cung bất động sản</i> <i>3.2.4 Phân biệt sự di chuyển và sự dịch chuyển của đường cung</i> <i>3.2.5 Co giãn của cung bất động sản</i>	3	2		4	8	
3.3 Quan hệ cung cầu trên thị trường bất động sản <i>3.3.1 Sự hình thành giá cả trên thị trường bất động sản</i> <i>3.3.2 Đặc trưng của sự vận động cung cầu trên thị trường bất động sản</i> <i>3.3.3 Quan hệ cung cầu bất động sản trong những hình thái thị trường đặc</i>	3	1		4	8	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
biệt						
3.4 Sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam <i>3.4.1 Cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển thị trường bất động sản Việt Nam</i> <i>3.4.2 Tính chu kỳ trong hoạt động của thị trường bất động sản</i> <i>3.4.3 Khái quát diễn biến của thị trường bất động sản Việt Nam từ năm 1993 đến nay</i>	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Các chủ thể tham gia thị trường bất động sản <i>4.1.1 Cá nhân</i> <i>4.1.2 Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh bất động sản</i> <i>4.1.3 Nhà nước</i> <i>4.1.4 Nhà thầu xây dựng</i> <i>4.1.5 Các tổ chức, cá nhân môi giới, tư vấn bất động sản</i>	2			2	4	Đọc TLC 2, chương 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.6 Các tổ chức tài chính						
4.2 Hàng hóa trên thị trường bất động sản	1			1	2	
4.2.1 Đất đai						
4.2.2 Công trình xây dựng						
4.3 Hệ thống thông tin trên thị trường bất động sản	2			2	4	
4.3.1 Vai trò của hệ thống thông tin trên thị trường bất động sản						
4.3.2 Cung cấp thông tin trên thị trường bất động sản						
4.3.3 Xây dựng hệ thống thông tin bất động sản						
Chương 5. ĐĂNG KÝ BẤT ĐỘNG SẢN	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Khái quát về đăng ký bất động sản	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 5
5.1.1 Khái niệm về đăng ký bất động sản						
5.1.2 Chức năng đăng ký bất động sản						
5.1.3 Đối tượng đăng ký bất động sản						
5.2 Thống kê đăng ký bất động sản	2			2	4	
5.2.1 Hồ sơ bất động sản						
5.2.2 Nguyên tắc đăng ký bất động sản						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2.3 Đơn vị đăng ký bất động sản 5.2.4 Đăng ký pháp lý						
Chương 6. ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	6	3		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1 Khái niệm chung 6.1.1 Mục đích của việc định giá bất động sản 6.1.2 Đặc trưng chủ yếu của giá bất động sản 6.1.3 Giá thành bất động sản 6.1.4 Mục tiêu và trình tự định giá	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 4
6.2 Các phương pháp định giá bất động sản 6.2.1 Khái niệm chung về định giá bất động sản 6.2.2 Một số phương pháp định giá bất động sản 6.2.3 Định giá đất cụ thể tại địa phương	4	3		7	14	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	35	08	02	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Tổ chức thi công xây dựng**
- Tiếng Anh: **Organizing construction**

Mã học phần: **KTQU2594**

Số tín chỉ: 03

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
- Bài tập: 01 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 90 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Sau khi kết thúc học phần người học cần biết và hiểu những kiến thức và kỹ năng trong việc tổ chức thi công xây dựng các công trình như công tác thiết kế tổ chức thi công, lập kế hoạch tiến độ thi công các công trình
- *Về kỹ năng:* Vận dụng kiến thức đã học vào việc tổ chức các nghiệp vụ hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất trên công trường xây dựng như kho bãi, giao thông, tổ chức quản lý lao động trên công trường với mục tiêu an toàn, văn minh, chất lượng. Từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá vào thực tế tổ chức thi công xây dựng các doanh nghiệp bất động sản.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
 - + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong việc tổ chức thi công xây dựng các công trình như công tác thiết kế tổ chức thi công, lập kế hoạch tiến độ thi công các công trình, tổ chức các nghiệp vụ hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất trên công trường xây dựng như kho bãi, giao thông, tổ chức quản lý lao động trên công trường với mục tiêu an toàn, văn minh, chất lượng.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Lê Hồng Thái (2016), *Tổ chức thi công xây dựng*, NXB Xây Dựng.
3. Phạm Quang Hạnh (2016), *Công tác trắc địa trong thi công nhà cao tầng*, NXB Đại học Tài nguyên môi trường.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng tổ chức thi công xây dựng công trường, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. Nguyễn Huy Thanh (2012), *Giáo trình Tổ chức thi công xây dựng*, NXB Xây Dựng.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9.Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	7			7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1; TLC 2 chương 1,2. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Đặc điểm sản phẩm xây dựng và sản xuất xây dựng	2			2	4	
1.2. Thi công xây dựng, công tác chuẩn bị thi công	2			2	4	
1.3. Văn bản thiết kế tổ chức thi công công trình	1			1	2	
1.4. Tổ chức hoạt động xây lắp công trình	2			2	4	
Chương 2. THIẾT KẾ TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH	8		2	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 6,7; TLC 3 chương 3,4,5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Khái quát về thiết kế tổ chức thi công công trình đơn vị, công trình nhiều hạng mục	2			2	4	
2.2. Lập kế hoạch tiến độ thi công công trình đơn vị, công trình nhiều hạng mục	3		1	4	8	
2.3. Tổ chức thi công và đánh giá về các biện pháp tổ chức thi công đã lập	3		1	4	8	
Kiểm tra			1	1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. THIẾT KẾ TỔNG MẶT BẰNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	7	1	2	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Khái quát tổng mặt bằng thi công xây dựng công trình	2	1		3	6	Đọc TLC 1 chương 9, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Thiết kế mặt bằng thi công hạng mục công trình	2		1	3	6	
3.3. Thiết kế tổng mặt bằng toàn công trường thi công nhiều hạng mục	3		1	4	8	
Chương 4. TỔ CHỨC CÁC NGHIỆP VỤ HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ SẢN XUẤT TRÊN CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG	7		1	8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Ý nghĩa của tổ chức các nghiệp vụ hạ tầng kỹ thuật	2			2	4	Đọc TLC 1 chương 8; Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Tổ chức nghiệp vụ giao thông vận chuyển	2		1	2	4	
4.3. Tổ chức nghiệp vụ kho bãi, nhà tạm	2			2	4	
4.4. Tổ chức một số nghiệp vụ khác	1			1	2	
Chương 5. TỔ CHỨC LAO ĐỘNG, VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP TRÊN CÔNG TRƯỜNG	7		1	8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Tổ chức lao động trên công trường	2			3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.2. Quản lý chất lượng thi công và chất lượng công trình trong giai đoạn xây lắp	3		1	4	8	Đọc TLC 1 Chương 10, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.3. An toàn thi công và văn minh thi công	3			3	6	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	1	8	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Đầu tư và tài chính bất động sản**
 - * Tiếng Anh: **Real Estate Finance and Investment**
- Mã học phần: **KTQU2835**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☒
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45** tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: **34** tiết
 - * Bài tập: **09** tiết
 - * Kiểm tra: **02** tiết
- Thời gian tự học: **90** giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* người học hiểu được những kiến thức về đầu tư và tài chính bất động sản, các phương pháp trong bất động sản, nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản.

- *Về kỹ năng:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về đầu tư, tài chính bất động sản, thẩm định tài chính bất động sản. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
 - + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tổng quan về đầu tư và tài chính bất động sản và quy trình nghiệp vụ về đầu tư bất động sản.

Các kiến thức cơ bản liên quan đến các phương pháp và nguyên tắc đầu tư, tài chính bất động sản: Sử dụng các phương pháp so sánh, phương pháp thu nhập, phương pháp chi phí và đưa ra các quyết định đầu tư bất động sản.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Trịnh Hữu Liên (2013), *Giáo trình định giá bất động sản*, NXB Nông nghiệp.
2. Nguyễn Ngọc Vĩnh, Nguyễn Quỳnh Hoa (2014), *Giáo trình thẩm định giá trị bất động sản*, NXB Lao động xã hội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng đầu tư và tài chính bất động sản, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. TS. Bùi Văn Vân (2015), *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ.
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu ở nhà để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐ Bài tập lớn ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH BẤT ĐỘNG SẢN	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, 2 chương 1
1.1. Đầu tư bất động sản <i>1.1.1 Khái niệm trong đầu tư bất động sản</i> <i>1.1.2 Đặc điểm cơ bản của đầu tư bất động sản</i> <i>1.1.3 Phân loại đầu tư bất động sản</i>	1			1	2	
1.2 Tài chính bất động sản <i>1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của tài chính bất động sản</i>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2.2 Mối quan hệ của các hoạt động tài chính trong đầu tư bất động sản						
CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÀI CHÍNH TRONG BẤT ĐỘNG SẢN	7	4		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 2 chương 3
2.1 Giá trị thời gian của bất động sản 2.1.1 Giá trị của một khoản tiền 2.1.1.1 Giá trị tương lai của khoản tiền 2.1.1.2 Giá trị hiện tại của khoản tiền 2.1.2 Giá trị thời gian của một chuỗi tiền 2.1.2.1 Giá trị của một chuỗi tiền trong tương lai 2.1.2.2 Giá trị của một chuỗi tiền ở hiện tại	5	3		8	16	
2.2 Giá trị hiện tại ròng và tỷ suất nội hoàn 2.2.1 Giá trị hiện tại ròng 2.2.2 Tỷ suất nội hoàn 2.3 Mô hình định giá tài sản vốn và tỷ suất sử dụng vốn bình quân	2	1		3	6	
Chương 3. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN	4	1		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1 Các nguyên tắc định giá bất động sản 3.2 Các phương pháp định giá bất động sản 3.2.1 Phương pháp so sánh trực tiếp	1			1	2	Đọc TLC 1,2, chương 3,2
3.2.2 Phương pháp thu nhập 3.2.3 Phương pháp chi phí 3.2.4 Phương pháp thặng dư	3	1		4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	6			4	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Quá trình ra quyết định đầu tư bất động sản 4.1.1 Các biến số đầu tư bất động sản 4.1.2 Các bước ra quyết định đầu tư bất động sản	2			2	4	Đọc TLC 1, 2 chương 3
4.2 Một số ứng dụng 4.2.1 Các bước phân tích một bất động sản đầu tư xây dựng 4.2.2 Các bước phân tích lựa chọn thay thế cho bất động sản chưa đầu tư xây dựng	4			4	8	
Chương 5. KÊNH HUY ĐỘNG VỐN CHO ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	6	2		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Khái niệm và phân loại các kênh huy động cho đầu tư bất động sản <i>5.1.1 Khái niệm</i> <i>5.1.2 Phân loại</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, 2 chương 4
5.2 Nội dung các kênh huy động vốn đầu tư cho bất động sản <i>5.2.1 Thị trường thế chấp và huy động vốn đầu tư cho bất động sản</i> <i>5.2.2 Quỹ tín thác đầu tư bất động sản</i> <i>5.2.3 Huy động vốn trực tiếp vào các dự án bất động sản</i>	5	2		7	14	
Chương 6. PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH BẤT ĐỘNG SẢN	8			8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1 Phân tích đầu tư trong bất động sản <i>6.1.1 Quy trình phân tích và quyết định đầu tư</i> <i>6.1.2 Các chỉ tiêu phân tích đánh giá đầu tư</i>	4			4	8	Đọc TLC 3, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2 Phân tích tài chính trong bất động sản 6.2.1 Các tài liệu sử dụng để phân tích 6.2.2 Các tỷ số phân tích tài chính	4			4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	34	9	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản**
 - * Tiếng Anh: **Business administration of real estate business**
- Mã học phần: **KTQU2836**
- Số tín chỉ: 03
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☒
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - * Bài tập: 07 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản và các nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực bất động sản.

- *Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:
 - + *NL1*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
 - + *NL2*: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, các vấn đề về tạo lập doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, hoạch định chiến lược kinh doanh bất động sản, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị marketing trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Thành Độ (2012), *Quản trị kinh doanh: Nguyên lý chung cho các loại hình kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. *Luật Kinh doanh bất động sản*, (2013), NXB Lao động

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng kinh doanh bất động sản, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Hữu Đại (2018), *Pháp Luật Về Môi Giới, Kinh Doanh Bất Động Sản*, Nhà Ở Và Đất Đai, NXB: Lao động.
3. Nguyễn Thế Phương (2011), *Giáo trình Thẩm định giá bất động sản*, NXB Phương Đông.
4. Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐ Bài tập lớn ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. SƠ LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT	5			5	10	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ĐỘNG SẢN						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (2) Trang:1 – 125, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1 Những vấn đề cơ bản về doanh nghiệp bất động sản <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đặc điểm doanh nghiệp bất động sản</i>	1			1	2	
1.2 Môi trường kinh doanh bất động sản	2			2	4	
1.3 Quản lý của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	2			2	4	
CHƯƠNG 2. TẠO LẬP DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	6	2		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (3) Trang:47 – 132, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Nghiên cứu cơ hội và điều kiện kinh doanh bất động sản <i>2.1.1. Nghiên cứu phát hiện cầu</i> <i>2.1.2. Nghiên cứu phát triển cung</i>	2	1		3	9	
2.2. Các hình thức pháp lý của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản <i>2.2.1. Lựa chọn hình thức pháp lý cho doanh nghiệp kinh danh bất động sản</i> <i>2.2.2. Nhân tố ảnh hưởng tới lựa chọn hình thức pháp lý</i>	2			2	4	
2.3. Xây dựng bộ máy quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động	2	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
sản 2.3.1. Sơ lược về bộ máy quản trị 2.3.2. Các hệ thống tổ chức doanh nghiệp 2.3.3. Xây dựng bộ máy quản trị						
CHƯƠNG 3. HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	5	2		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (1) Trang:31 –58, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Khái niệm, vai trò của hoạch định chiến lược kinh doanh bất động sản 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vai trò	2			2	4	
2.2 Quy trình hoạch định chiến lược kinh doanh bất động sản	1	1		2	4	
2.3 Một số chiến lược kinh doanh bất động sản 2.3.1. Chiến lược tăng trưởng 2.3.2. Chiến lược ổn định 2.3.3. Chiến lược cắt giảm	2	1		3	6	
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC TRONG DOANH NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (1)
4.1 Những vấn đề chung về quản trị nhân lực bất động sản 4.1.1Khái niệm quản trị nhân lực bất động sản	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1.2 Vai trò của quản trị nhân lực trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản						Trang:65-116, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2 Nội dung quản trị nhân lực doanh nghiệp kinh doanh bất động sản 4.2.1 Tổ chức công tác quản trị nhân lực 4.2.2 Thực trạng công tác quản trị nhân lực tại Việt Nam	2	2		4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN	7	2		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (1) Trang:117 – 258, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Nguồn tài trợ của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản 5.1.1. Nguồn tài trợ dài hạn 5.1.2. Nguồn tài trợ ngắn hạn	2			2	4	
5.2. Chi phí sử dụng vốn	1			1	2	
5.3. Dự báo nhu cầu tài chính của doanh nghiệp 5.3.1. Phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu 5.3.2. Phương pháp dựa vào chu kỳ vận động của tiền 5.3.3. Dự báo nhu cầu vốn tiền mặt	3	2		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 6. QUẢN TRỊ MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TL (1) Trang:278 – 319, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Marketing trong kinh doanh bất động sản <i>5.2.1 Nghiên cứu thị trường bất động sản</i> <i>5.1.2 Phân loại thị trường bất động sản</i>	2			2	4	
5.2. Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường trong kinh doanh bất động sản <i>5.2.1 Phân đoạn thị trường</i> <i>5.2.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu</i> <i>5.2.3 Định vị thị trường</i>	3	1		4	8	
5.3. Các quyết định marketing cơ bản trong kinh doanh bất động sản <i>5.3.1. Quyết định về sản phẩm</i> <i>5.3.2. Quyết định về giá</i> <i>5.3.3. Quyết định về phân phối</i> <i>5.3.4. Quyết định về xúc tiến hỗn hợp</i>	3	1		4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	35	8	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tiếng anh ngành Quản trị kinh doanh**
 - * Tiếng Anh: **English for Business Management**
- Mã học phần: KTQU2633
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tiếng anh 1, 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 08 tiết
 - * Bài tập: 21 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
 - * Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Học phần Tiếng Anh ngành quản trị kinh doanh cung cấp vốn từ phong phú và đa dạng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên có cơ hội thảo luận, tóm tắt, dịch và phân tích các tài liệu chuyên ngành quản trị kinh doanh, giúp cho sinh viên rèn luyện tư duy phê phán.
- *Về kỹ năng:* Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nâng cao được các kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng dịch các tài liệu chuyên ngành quản trị kinh doanh từ tiếng Anh

sang tiếng Việt và ngược lại. Ngoài ra sinh viên có thể rèn luyện kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác thông qua giờ thảo luận trên lớp.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản trị kinh doanh hiện đại như: cấu trúc của tổ chức, lãnh đạo, sự cạnh tranh, sự nhận biết các nền văn hóa phục vụ cho hoạt động quản trị kinh doanh, đạo đức kinh doanh, và sự đổi mới cần thiết trong kinh doanh

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. David Cotton, David Falvey và Simon Kent (2012), *New edition Market leader*, NXB Văn hóa - Thông tin.
2. Ian MacKenzie (2010), *English for Business Studies*, Cambridge University Press.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng tiếng anh ngành quản trị kinh doanh, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. David Cotton, David Falvey và Simon Kent (2011), *New edition Market leader*, NXB Văn hóa -Thông tin.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế độ hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Unit 1. Leadership	1,5	3,5		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 12
1.1 Discussion: Discuss the qualities of good leadership	0,5	0,5		1	2	
1.2 Reading: Profile of a leading Chief Executive-Financial Times	0,5	0,5		1	2	
1.3 Listening: An interview with an expert in leadership training		1		1	2	
1.4 Writing: Persuasive Email	0,5	0,5		1	2	
1.5 Case study: Orbit record – Discuss ideas to save a failing music retailer		1		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Unit 2. Organization	1,5	3,5		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 3
2.1 Discussion: Rank status symbols in order of importance	0,5	0,5		1	2	
2.2 Reading: Flexibility in the workplace-Fast company	0,5	0,5		1	2	
2.3 Listening: An interview with the partner of a management consultancy		1		1	2	
2.4 Case study: Auric bank-Choose the best way to reorganize customer services		1		1	2	
2.5 Writing: Report	0,5	0,5		1	2	
Unit 3. Competition	1,5	3,5		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 14
3.1 Discussion: Do a quiz on how competitive you are	0,5	0,5		1	2	
3.2 Reading: Losing competitive edge-Financial Times	0,5	0,5		1	2	
3.3 An interview with the Marketing Manager of a credit card business		1		1	2	
3.4 Case study: Beverly Watches: Choose the best supplier		1		1	2	
3.5 Writing: Email of negotiation	0,5	0,5		1	2	
Unit 4. Cultures	1,5	3,5		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 7
4.1 Discussion: Discuss the important of culture awareness in business	0,5	0,5		1	2	
4.2 Reading: Advice for doing business across cultures	0,5	0,5		1	2	
4.3 Listening: An interview with a trainer in cultural awareness		1		1	2	
4.4 Case study: Visitor from China-Plan a visit by a Chinese manufacturer		1		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.5 Writing: Email of business visiting plan	0,5	0,5		1	2	
Unit 5. Ethics	1,5	3,5		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 11
5.1 Discussion: Discuss questions of ethics at work; Rank a list of unethical activities	0,5	0,5		1	2	
5.2 Reading: Business ethics-Financial Times	0,5	0,5		1	2	
5.3 Listening: An interview with a bank executive		1		1	2	
5.4 Case study: Profit or principle? Decide if a manager has acted unethically and what action to take		1		1	2	
5.5 Writing: Letter	0,5	0,5		1	2	
Unit 6. Innovation	0,5	3,5		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, Unit 13
6.1 Discussion: Talk about innovations in your daily life and in the twentieth century		0,5		0,5	1	
6.2 Reading: In company innovation-Fortune magazine		0,5		1	2	
6.3 Listening: An interview with an expert on presentation		1		1	2	
6.4 Case study: Style is everything-Prepare a product presentation for a competition		1		1	1	
6.5 Writing: Short article or press release	0,5	0,5		1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng	8	21	1	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh**
- Tiếng Anh: **Business Communication and Negotiation**

Mã học phần: KTQU2634

Số tín chỉ: 02

Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến

Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

Các học phần tiên quyết/học trước:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

- Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
- Bài tập: 0 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết
- Kiểm tra: 02 tiết

Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức*: Sau khi kết thúc học phần người học hiểu những kiến thức khoa học trong giao dịch và đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về giao dịch và đàm phán kinh doanh; các hình thức giao dịch, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; tâm lý và văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến giao dịch và

đàm phán kinh doanh; các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán kinh doanh.

- *Về kỹ năng*: Sinh viên nắm bắt được những kiến thức cần thiết về tổ chức giao dịch, đàm phán kinh doanh, nắm vững các nguyên tắc và vận dụng các kỹ thuật trong các giai đoạn của giao dịch và đàm phán kinh doanh.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng khái quát nhất về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh cụ thể sinh viên nắm được các nguyên tắc trong giao dịch đàm phán, các kiểu đàm phán trong kinh doanh. Sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý, văn hóa, xã hội trong quá trình giao dịch đàm phán với đối tác. Các kỹ năng cần thiết để thực hiện giao dịch đàm phán đồng thời xây dựng tiến trình đàm phán và kỹ thuật đột phá thế găng trong quá trình đàm phán hay gặp phải.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Thái Trí Dũng (2012), *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh*, NXB Lao động xã hội.
2. Trần Ngọc Khuê (2011), *Giáo trình tâm lý học lãnh đạo, quản lý*, NXB Chính trị - Hành chính.
3. Nguyễn Hữu Thân (2012), *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng giao dịch và đàm phán trong kinh doanh*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Hà Nam Khánh Giao (2011), *Giáo trình giao tiếp kinh doanh*, NXB Lao động-Xã hội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo
1.1. Khái quát chung về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1.1. Bản chất của giao dịch, đàm phán trong kinh doanh						đúng giờ
1.1.2. Đặc tính của giao dịch, đàm phán trong kinh doanh						Đọc TLC 1 chương 1,2,6;
1.2. Các nguyên tắc giao dịch, đàm phán trong kinh doanh	1			1	2	TLC 2 chương 1,2. Chuẩn bị
1.3. Các kiểu đàm phán trong kinh doanh	1			1	2	bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.3.1. Đàm phán kiểu mềm						
1.3.2. Đàm phán kiểu cứng						
1.3.3. Đàm phán kiểu nguyên tắc (TLNT)						
Chương 2. CƠ SỞ TÂM LÝ XÃ HỘI TRONG GIAO DỊCH ĐÀM PHÁN KINH DOANH	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào
2.1. Các yếu tố tâm lý	1			1	2	phòng học ảo
2.1.1. Động cơ hành động, các cơ chế tự vệ						đúng giờ
2.1.2. Thái giới quan, cảm xúc tình cảm						Đọc TLC 1 chương 3,10.
2.1.3. Tính cách, khí chất						TLC 2 2,3,4.
2.2. Các yếu tố văn hóa	1		1	2	4	Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2.1. Nền văn hóa						
2.2.2. Nhánh văn hóa						
2.3. Các yếu tố xã hội	1			1	2	
2.3.1. Vai trò vị trí xã hội						
2.3.2. Gia đình						
2.3.3. Hệ giá trị chuẩn mực						
2.4.Một số nét văn hóa trên thế giới ảnh hưởng đến giao dịch và đàm phán trong kinh doanh.	1			1	2	
Chương 3. MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG GIAO DỊCH, ĐÀM	5		3	8	16	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
PHẦN KINH DOANH						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 4; TLC 2 chương 3,4,5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Kỹ năng lắng nghe 3.1.1. Hiệu quả của lắng nghe 3.1.2. Những yếu tố cản trở việc lắng nghe 3.1.3. Kỹ năng lắng nghe có hiệu quả.	1		1	2	4	
3.2. Kỹ năng đặt câu hỏi 3.2.1. Dùng câu hỏi để thu thập thông tin 3.2.2. Dùng câu hỏi nhằm những mục đích khác.	1			1	2	
3.3. Kỹ năng diễn thuyết và báo cáo miệng 3.3.1. Kỹ năng diễn thuyết 3.3.2. Kỹ năng báo cáo miệng và phát biểu tùy hứng	1		1	2	4	
3.4. Kỹ năng giao dịch bằng thư tín 3.4.1. Nguyên tắc giao dịch bằng thư tín 3.4.2. Các loại thư từ giao dịch và kết cấu thư.	1		1	2	4	
3.5. Các kỹ năng xã giao thông thường 3.5.1. Các phép xã giao thông thường 3.5.2. Kỹ năng gây thiện cảm trong giao dịch, đàm phán	1			1	2	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. TỔ CHỨC ĐÀM PHÁN KINH DOANH	6		2	8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực
4.1. Chuẩn bị đàm phán 4.1.1. Tìm hiểu bản thân, đối tác 4.1.2. Tổ chức đội ngũ đàm phán 4.1.3. Lập mục tiêu, sách lược, kế hoạch đàm phán 4.1.4. Đàm phán thử	2			1	2	tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 Chương 7,8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2. Giai đoạn tiếp xúc <i>4.2.1. Tạo không khí tiếp xúc</i> <i>4.2.2. Thăm dò đối tác</i> <i>4.2.3. Sửa đổi kế hoạch đàm phán</i>	2		1	3	6	TLC 2 Chương 5 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.3. Giai đoạn thực chất <i>4.3.1. Đưa ra yêu cầu chính xác</i> <i>4.3.2. Điều chỉnh yêu cầu</i> <i>4.3.3. Thỏa thuận và ký hợp đồng.</i>	1			1	2	
4.4.Ứng dụng đàm phán giả cả trong kinh doanh	1		1	2	4	
Chương 5. KỸ THUẬT ĐỘT PHÁ THỂ GĂNG TRONG ĐÀM PHÁN	4			4	8	
5.1. Nguyên nhân hình thành thể găng. <i>5.1.1. Tranh chấp lập trường</i> <i>5.1.2. Dùng sức mạnh áp đảo</i> <i>5.1.3. Tổ chức nhân viên đàm phán</i> <i>5.1.4. Khoảng cách về lợi ích</i>	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 Chương 9 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Kỹ thuật đột phá thể găng. <i>5.2.1. Tập trung vào lợi ích</i> <i>5.2.2. Tạo ra các phương án để cùng đạt được mục đích</i> <i>5.2.3. Thay thế nhân viên đàm phán</i> <i>5.2.4. Một số kỹ thuật khác.</i>	4			2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22		8	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh tế đầu tư**
 - * Tiếng Anh: **Investment Economics**
- Mã học phần: **KTKH2403**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - * Bài tập: 06 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Sau khi học nghiên cứu học phần Kinh tế đầu tư, sinh viên phải hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển. Cụ thể, trình bày được khái niệm đầu tư phát triển, phân biệt được đầu tư phát triển với các loại đầu tư khác, phân tích được tác động của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng và phát triển,

các nguồn vốn đầu tư. Thêm vào đó, người học cần biết được trình tự các bước cũng như phương pháp đề lập, thẩm định và thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển, áp dụng làm được bài tập và lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp.

- *Về kỹ năng*: Hiểu và nắm bắt và phân tích được khái niệm đầu tư phát triển, vai trò của đầu tư, trình tự lập dự án một dự án đầu tư, trình tự đấu thầu và các nội dung của thẩm định dự án và biết phân tích đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển. Vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt để thực hiện đấu thầu các công trình, thẩm định các dự án hay thiết lập một dự án, đánh giá kết quả và hiệu quả của các dự án đầu tư và quản lý các dự án đầu tư.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ *NL1*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ *NL2*: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển như bản chất đầu tư phát triển, các nguồn hình thành vốn đầu tư, quản lý đầu tư. Bên cạnh đó, học phần còn làm rõ cơ sở khoa học và nội dung cơ bản của lập, thẩm định dự án đầu tư cũng như đấu thầu trong các dự án đầu tư và quản lý đầu tư. Đặc biệt, học phần cung cấp hệ thống các chỉ tiêu để phân tích, đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển.

- Môn học cung cấp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản để phân biệt đầu tư phát triển với những loại hình đầu tư khác trong thực tế, từ đây sinh viên có những cách thức đánh giá hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội của những dự án khác nhau.

- Môn học giúp sinh viên nắm được những cách thức lập dự án và thẩm định các dự án đầu tư trong thực tế.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Từ Quang Phương (2013), *Giáo trình Kinh tế đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Nguyễn Bạch Nguyệt (2012), *Giáo trình Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn kinh tế học (2019), *Bài giảng Kinh tế đầu tư*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. PGS.TS.Nguyễn Bạch Nguyệt (2006), *Giáo trình Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. TS. Phạm Xuân Giang (2010), *Giáo trình Lập thẩm định & Quản trị dự án đầu tư*, NXB Tài Chính.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm.
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu.
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2 Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Vấn đáp ☐

\\9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ VÀ KINH TẾ ĐẦU TƯ	3			3	6	
1.1. Đầu tư và phân loại đầu tư 1.1.1. Khái niệm và phân loại đầu tư 1.1.2. Vốn đầu tư	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, chương 1
1.2. Đầu tư phát triển 1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư phát triển 1.2.2. Phân loại đầu tư phát triển 1.2.3. Tác động của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng và phát triển	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 2
1.3. Kinh tế đầu tư 1.3.1. Khái niệm về kinh tế đầu tư 1.3.2. Đối tượng, nội dung và phương pháp luận của môn học	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
Chương 2.QUẢN LÝ ĐẦU TƯ	3			3	6	
2.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư 2.1.1. Khái niệm quản lý đầu	1,5			1,5	3	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>tư</i> <i>2.1.2. Mục tiêu của quản lý đầu tư</i> <i>2.1.3. Nguyên tắc quản lý đầu tư</i>						học ảo đúng giờ Đọc TLC 1, chương 4
2.2. Nội dung, phương pháp và công cụ quản lý đầu tư <i>2.2.1. Nội dung quản lý đầu tư</i> <i>2.2.2. Phương pháp quản lý hoạt động đầu tư</i> <i>2.2.3. Công cụ quản lý hoạt động đầu tư</i>	1,5			1,5	3	 Đọc TLC 1, chương 4
Chương 3. CHI PHÍ VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	4	4	1	9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Chi phí của hoạt động đầu tư phát triển <i>3.1.1. Khái niệm khối lượng vốn đầu tư thực hiện</i> <i>3.1.2. Phương pháp tính khối lượng vốn đầu tư thực hiện</i>	1	1		2	4	 Đọc TLC 1, chương 5; Làm bài tập chương 3
3.2. Hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển <i>3.2.1. Khái niệm, phân loại và nguyên tắc đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển</i> <i>3.2.2. Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của dự án</i>	3	3		6	12	 Đọc TLC 1, chương 5; Đọc TLC 2, chương 5; Đọc TLC 3, chương 7 Làm bài tập chương 3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
đầu tư 3.2.3. Hiệu quả đầu tư trong doanh nghiệp						
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ	5	2		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Dự án đầu tư 4.1.1. Khái niệm và yêu cầu của một dự án đầu tư 4.1.2. Sự cần thiết phải thiết lập dự án đầu tư 4.1.3. Chu kỳ của dự án đầu tư	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 2; Đọc TLC 3, chương 1
4.2. Lập dự án đầu tư 4.2.1. Khái niệm lập dự án 4.2.2. Nguyên tắc lập dự án 4.2.3. Nội dung của dự án đầu tư 4.2.4. Phân tích đánh giá về môi trường đầu tư, thị trường, kỹ thuật và tài chính của dự án 4.2.5. Phân tích độ nhạy của dự án	2	2		4	8	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 2; Đọc TLC 3, chương 4 Làm bài tập chương 4
4.3. Thẩm định dự án đầu tư 4.3.1.Một số vấn đề chung về thẩm định dự án đầu tư 4.3.2. Căn cứ tiến hành thẩm	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 7 Đọc TLC2, chương 8;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
định dự án đầu tư 4.3.3. Nội dung thẩm định dự án đầu tư 4.3.4. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư 4.3.5. Tổ chức thẩm định dự án						Đọc TLC3, chương 2
Chương 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẦU THẦU TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Khái niệm, vai trò và nguyên tắc của đấu thầu 5.1.1. Một số khái niệm 5.1.2. Vai trò của đấu thầu 5.1.3. Nguyên tắc của đấu thầu	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 8
5.2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu. 5.2.1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu 5.2.2. Phương thức đấu thầu	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 8
5.3. Trình tự thực hiện đấu thầu	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 8
5.4. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu 5.4.1. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn 5.4.2. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu xây lắp	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.4.3. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa						
Chương 6. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG ĐẦU TƯ	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1. Một số vấn đề chung về đầu tư quốc tế 6.1.1. Sự cần thiết của đầu tư quốc tế 6.1.2. Bản chất của đầu tư quốc tế 6.1.3. Vai trò của đầu tư quốc tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9
6.2. Các hình thức đầu tư quốc tế 6.2.1. Đầu tư quốc tế trực tiếp 6.2.2. Đầu tư quốc tế gián tiếp	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9
6.3. Chuyển giao công nghệ trong đầu tư quốc tế 6.3.1. Khái niệm công nghệ và chuyển giao công nghệ 6.3.2. Vai trò của chuyển giao công nghệ trong đầu tư quốc tế 6.3.3. Nội dung chuyển giao công nghệ 6.3.4. Các bước tiến hành chuyển giao công nghệ trong	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>các dự án FDI</i>						
6.4. Quan hệ quốc tế trong đầu tư của Việt Nam	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	22	6	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Kinh tế phát triển**
 - * Tiếng Anh: **Development Economics**
- Mã học phần: **KTKH2404**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **24 tiết**
 - * Bài tập: **0 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **04 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Kinh tế học, Khoa Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Sau khi học nghiên cứu học phần học phần giúp sinh viên hiểu được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế (kinh nghiệm của các nước và các nghiên cứu thực nghiệm) về quá trình tăng trưởng và phát triển ở các nước này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích và đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển của các nước đang phát triển nói chung

và Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững.

- *Về kỹ năng*: Hiểu và nắm bắt và phân tích được khái niệm tăng trưởng, phát triển kinh tế, phát triển bền vững; các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế; các nguồn lực với phát triển kinh tế và vai trò của ngoại thương với phát triển kinh tế. Vận dụng kiến thức đã học để hiểu được các yếu tố nguồn lực sử dụng trong quá trình phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển hiện nay; đánh giá được các khía cạnh của phát triển kinh tế thông qua một số mô hình kinh tế.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội cũng như các vấn đề về môi trường ở các nước đang phát triển.... Học phần giúp sinh viên nắm bắt được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế (kinh nghiệm của các nước và các nghiên cứu thực nghiệm) về quá trình tăng trưởng và phát triển ở các nước này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích và đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Phạm Ngọc Linh (2013), *Kinh tế phát triển*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
2. Đinh Văn Hải (2014), *Kinh tế phát triển*, NXB Tài chính.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn kinh tế học (2019), *Bài giảng kinh tế phát triển*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. ThS. Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, NXB Lao động.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1. Sự phân chia các nước theo trình độ phát triển	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1
1.2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 1; Đọc TLC 3, chương 2
Chương 2. TỔNG QUAN VỀ SỰ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Bản chất của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 2
2.2. Nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 2, chương 2; Đọc TLC 3, chương 4
2.3. Các vấn đề cơ bản trong phát triển kinh tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1
Chương 3. CƠ CẤU KINH TẾ VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ	2			2	4	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Khái niệm và các loại cơ cấu kinh tế	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 3; Đọc TLC 2, chương 4
3.2. Cơ cấu ngành kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành.	1,5			1,5	3	Đọc TLC 1, chương 3 Đọc TLC 2, chương 4
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. LAO ĐỘNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	3		1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Lao động và vai trò của	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
lao động trong tăng trưởng và phát triển kinh tế						
4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu lao động	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 5
4.3. Phân chia thị trường lao động ở các nước đang phát triển	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 5
Chương 5. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	3		1	4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1. Đặc điểm và phân loại tài nguyên thiên nhiên	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
5.2. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên với phát triển kinh tế	0,5		0,5	1	2	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
5.3. Địa tô và giá trị thị trường của tài nguyên	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
5.4. Thị trường một số tài nguyên thiên nhiên	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
5.5. Phát triển bền vững	0,5		0,5	1	2	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
Chương 6. VỐN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1. Vốn sản xuất và vốn đầu tư	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7; Đọc TLC 2, chương 5
6.2. Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7; Đọc TLC 2, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trường và phát triển kinh tế						
6.3. Các yếu tố tác động đến cầu vốn đầu tư	1		0,5	1,5	3	Đọc TLC 1, chương 7; Đọc TLC 2, chương 5
6.4. Các nguồn hình thành vốn đầu tư	1		0,5	1,5	3	Đọc TLC 1, chương 7; Đọc TLC 2, chương 5
Chương 7. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
7.1. Khoa học và công nghệ	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 8; Đọc TLC 2, chương 5
7.2. Đổi mới công nghệ với phát triển kinh tế	2			2	4	Đọc TLC 1, chương 8; Đọc TLC 2, chương 5
Chương 8. NGOẠI THƯƠNG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ	4		1	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
8.1. Lợi thế của hoạt động ngoại thương	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9; Đọc TLC 2, chương 7; Đọc TLC 3, chương 7
8.2. Chiến lược thay thế sản phẩm nhập khẩu	1		0,5	1,5	3	Đọc TLC 1, chương 9; Đọc TLC 2, chương 7; Đọc TLC 3, chương 7
8.3. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 9; Đọc TLC 2, chương 7; Đọc TLC 3, chương 7
8.4. Chiến lược hướng ra thị trường quốc tế	1		0,5	1,5	3	Đọc TLC 1, chương 9; Đọc TLC 2, chương 7; Đọc TLC 3, chương 7
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	24	0	6	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT KẾT HỢP VỚI THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Tin học ứng dụng**
 - * Tiếng Anh: **Applied Informatics**
- Mã học phần: **KTPT2404**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐			
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tin học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 13 tiết
 - * Bài tập, thực hành: 15 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường.

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

+ *Về kiến thức:* Sau khi nghiên cứu học phần tin học ứng dụng, người học phải trình bày được những kiến thức ứng dụng phần mềm Excel cơ bản trong tổng hợp, xử lý và phân tích các số liệu điều tra.

+ *Về kỹ năng*: vận dụng các tiện ích của phần mềm Excel để phân tích các số liệu thống kê và làm các công việc trong công tác quản lý.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

NL1: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo việc sử dụng công nghệ trong công việc, mở rộng quy mô doanh nghiệp, có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức liên quan đến công nghệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

NL2: có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tin học ứng dụng giới thiệu những vấn đề cơ bản về ứng dụng phần mềm Excel trong công tác tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu điều tra. Và một số hàm tài chính được ứng dụng để tính khấu hao tài sản cố định, phân tích hiệu quả của vốn đầu tư và đầu tư chứng khoán.

Nội dung kiến thức của học phần được phân bổ thành 5 chương:

Chương 1. Mở đầu: Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, khả năng đáp ứng của Tin học đối với ngành quản trị kinh doanh, cũng như đối tượng và nhu cầu sử dụng tin học ứng dụng trong ngành.

Chương 2. Chương trình Excel ứng dụng trong chuyên ngành: giới thiệu chung về chương trình Excel, một số lệnh cơ bản trong Excel như cách nhập, xóa, sửa số liệu, các lệnh sắp xếp, phân tổ, phân tích tài liệu, cách vào các công thức và hàm trong Excel ứng dụng trong quản lý nói chung và ngành quản trị kinh doanh nói riêng.

Chương 3. Quản lý tài chính: các hàm sử dụng trong tính khấu hao tài sản cố định, phân tích hiệu quả đầu tư và đầu tư chứng khoán.

Chương 4. Các phương pháp dự báo- lập kế hoạch kinh doanh và bảo toán điểm hòa vốn: giới thiệu những kiến thức về phân tích tương quan, hồi qui, phương sai và các phân tích khác trên Excel cũng như bài toán điểm hòa vốn trong quản lý.

Chương 5. Phân tích rủi ro trong kinh doanh bằng Crystal ball: giới thiệu các kiến thức về crystal Ball và ứng dụng trong quản lý.

Chương 6. Giải bài toán quy hoạch tuyến tính: Giới thiệu về bài toán tối ưu và giải bằng Solver.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. PGS.TS Ngô Thị Thuận (2010), *Giáo trình tin học ứng dụng*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội
- 2 PGS.TS Hàn Viết Thuận (2009), *Giáo trình tin học ứng dụng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Trần Công Nghiệp (2011), *Giáo trình tin học ứng dụng*, Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn Phân tích định lượng (2019), Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, *Bài giảng Tin học ứng dụng*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
- 2 Phan Hiếu Hiền (2001), *Phương pháp bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu*, Nhà xuất bản nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.
3. Website: Hossein Arsham, *Statistical Data Analysis, Prove it with Data*, <http://ubmail.ubalt.edu/harsham/stat-data/ope330.htm>

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☒	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm bài tập nhóm, chấp hành các quy định trong thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☒

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1. MỞ ĐẦU	2				2	4	
1.1 Mục đích, ý nghĩa của tin học chuyên ngành 1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về tin học 1.1.2 Ý nghĩa của tin học chuyên ngành	0,75				0,75	1,5	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1
1.2 Khả năng ứng dụng của tin học chuyên ngành 1.2.1 Nhu cầu ứng dụng tin học chuyên ngành 1.2.2 Các chương trình ứng dụng	0,75				0,75	1,5	Đọc TLC 1 chương 1
1.3 Đối tượng và phạm vi của tin học chuyên ngành 1.3.1 Đối tượng 1.3.2 Phạm vi ứng dụng	0,5				0,5	1	Đọc TLC 1 chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 2. CHƯƠNG TRÌNH EXCEL ỨNG DỤNG TRONG CHUYÊN NGÀNH	2			2	4,0	8,0	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1 Giới thiệu chung về chương trình Excel 2.1.1 Cấu tạo 2.1.2 Tác dụng	0,25				0,25	0,5	Đọc TLC 1 chương 1 Đọc TLC 2 chương 2
2.2 Cách nhập, xoá, sửa số liệu 2. 2.1 Cách nhập thông tin 2.2.2 Cách xoá và sửa chữa	0,5				0,5	1	Đọc TLC 1 chương 2 Đọc TLĐT 1 chương 2
2.3 Sử dụng các lệnh trong Excel 2.3.1 Các lệnh sắp xếp tài liệu 2.3.2 Các lệnh phân tổ tài liệu 2.3.3 Các lệnh phân tích tài liệu	0,5			0,5	1,0	2	Đọc TLC 1 chương 2 Đọc TLĐT 1 chương 2
2.4 Cách vào các công thức và hàm trong Excel 2.4.1 Các hàm thống kê 2.4.2 Các hàm tài chính 2.4.3 Các hàm phân tích khác	0,5			0,5	1,0	2	Đọc TLC 1 chương 2 Đọc TLC 2 chương 2 Đọc TLC 3 chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.5 Đồ thị và biểu đồ trong Excel	0,25			0,5	0,75	1,5	
Chương 3.QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	2			3	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1 Khấu hao tài sản cố định	1,0			1,0	2,0	4,0	Đọc TLC 1 chương 3 Đọc TLC 2 chương 3
3.2 Phân tích hiệu quả vốn đầu tư	0,5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 3 Đọc TLC 3 chương 3
3.3 Đầu tư chứng khoán	0,5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 3 Đọc TLC 2 chương 3
Chương 4 . CÁC PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO - LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BÀI TOÁN ĐIỂM HÒA VỐN	3	0		4	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Dự báo kinh tế 4.1.1 Ý nghĩa của dự báo kinh tế	1,0			1,0	2,0	4,0	Đọc TLC 1 chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4.1.2 Phương pháp dự báo kinh tế							Đọc TLC 2 chương 4
4.2 Phân tích tương quan 4.2.1 Nhập tài liệu 4.2.2 Chọn lệnh và chạy mô hình 4.2.3 Đọc và phân tích lời giải 4.2.4 Hàm CORREL 4.2.5 Hàm COVAR 4.2.6 Hàm LINEST 4.2.7 Sử dụng chức năng Regression để tính hồi quy và dự báo.	1,0			1,0	2,0	4,0	Đọc TLC 1 chương 4 Đọc TLC 3 chương 4 Đọc TLĐT 1 chương 4
4.3 Tìm kiếm mục tiêu với Goal Seek 4.3.1 Bài toán tìm mục tiêu 4.3.2 Bài toán tìm điểm giao giữa đường cung và cầu	0,5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 4 Đọc TLĐT 1 chương 4
4.4. Bài Toán điểm hòa vốn	0,5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 4 Mục 4.4 Đọc TLC 2 chương 5
Kiểm tra			1,0		1,0	2,0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 5. PHÂN TÍCH RỦI RO TRONG KINH DOANH BẰNG CRYSTAL BALL	2			3	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Cài đặt Crystal Ball vào môi trường Excel	0,5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 5 Mục 5.1 Đọc TLC 2 chương 6
5.2 Khai báo biến giả thiết, biến kết quả							Đọc TLC 1 chương 5 Mục 5.2 Đọc TLC 2 chương 2
5.3 Chạy mô phỏng	0.5			1,0	1,5	3,0	Đọc TLC 1 chương 5 Đọc TLC 2 chương 2
5.4 Xem kết quả chạy được							Đọc TLC 1 chương 5
5.5 Lập báo cáo và phân tích	0,5			0,5	1,0	2,0	Đọc TLC 1 chương 5 Đọc TLC 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến						Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	TH	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							chương 6 Đọc TLC 3 chương 6
5.6 Chạy lại bài toán với các biến giả thiết và biến kết quả mới	0.5			0,5	1,0	2,0	Đọc TLC 1 chương 5
Chương 6. GIẢI BÀI TOÁN QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH	2			3	5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1 Cách lập bài toán tối ưu <i>6.1.1 Những bài toán tối ưu trong kinh tế</i> <i>6.1.2 Mô hình tổng quát</i>	1,0			1,5	2,5	5,0	Đọc TLC 1 chương 6 Đọc TLC 3 chương 5 Đọc TLĐT 1 chương 5
6.2 Giải bài toán bằng Solver <i>6.2.1 Cách nhập số liệu</i> <i>6.2.2 Cách xóa, sửa số liệu</i> <i>6.2.3 Chạy mô hình</i> 6.2.4 Đọc và phân tích lời giải	1,0			1,5	2,5	5,0	Đọc TLC 1 chương 6 Đọc TLC 3 chương 5 Đọc TLĐT 1 chương 5
Kiểm tra			1,0		1,0	2,0	
Cộng	13	0	2	15	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Phân tích định lượng**
 - * Tiếng Anh: **Quantitative Analysis**
- Mã học phần: **KTPT2405**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐			
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý thống kê kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 17 tiết
 - * Bài tập: 10 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 01 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Người học phải trình bày được những kiến thức cơ bản nhất về bản chất của phân tích định lượng, cách xây dựng mô hình kinh tế, tìm ra những phương án tối ưu hoá trong sản xuất và kinh doanh cũng như trong tiêu dùng. Đồng thời người học trình bày được kiến thức cơ bản về lý thuyết, phương pháp và các mô hình hồi quy tuyến tính đơn biến, hồi quy tuyến tính đa biến.

- *Về kỹ năng:* Xây dựng được các mô hình, phân tích mô hình và nâng cao tư duy để đánh giá và dự báo các hiện tượng kinh tế xã hội qua mô hình kinh tế. Vận dụng toán kinh tế, mô hình kinh tế và dự báo để áp dụng vào trong thực tiễn kinh tế và cụ thể là hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm đưa ra các chiến lược, chính sách và dự báo được các hiện tượng kinh tế xã hội.

Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic... nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

NL1: Nhận thức được tầm quan trọng của tính trung thực trong quá trình thu thập, trình bày và phân tích số liệu; cũng như những kết luận, dự báo mang tính khoa học, khách quan.

NL2: Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức ; có khả năng lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

Chương 1. Giới thiệu về phân tích định lượng: Bao gồm những khái niệm cơ bản nhất về phân tích định lượng như quy trình, phương pháp phân tích và các phần mềm ứng dụng phổ biến.

Chương 2. Mô hình toán kinh tế và phương pháp tối ưu: Trong chương này sẽ trình bày các ứng dụng của phép đạo hàm và vi phân trong phân tích kinh tế; giới thiệu các mô hình toán kinh tế để giải các bài toán tối ưu trong thực tiễn.

Chương 3. Phân tích hồi quy: Giới thiệu về mô hình hồi quy bao gồm mô hình hồi quy đơn, hồi quy bội; ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định các giả thuyết về các tham số trong mô hình; từ đó có thể lựa chọn mô hình hồi quy phù hợp với vấn đề thực tiễn.

Chương 4. Phương pháp dự báo định lượng: Chương này giới thiệu 2 nhóm phương pháp dự báo định lượng được sử dụng phổ biến, bao gồm dự báo dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian và dự báo bằng phương pháp nhân quả. Các phương pháp này có ý nghĩa vận dụng trong việc lập kế hoạch cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. PGS.TS Phạm Đình Phùng (2012), *Giáo trình Mô hình toán kinh tế*, NXB Tài chính.

2. PGS.TS Nguyễn Quang Đông (2012), *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

3. Lê Đình Thúc (2010), *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn phân tích định lượng (2019), *Bài giảng phân tích định lượng*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. PGS.TS Nguyễn Quang Đông (2010), *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB Giao thông vận tải.

3. TS Trần Đình Phụng (2013), *Ứng dụng các phương pháp định lượng trong kế toán quản trị*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☐	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☒	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☒
Phân tích, xử lý số liệu	☒	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Quá trình học tập và tham khảo mở rộng: Học tập nghiên cứu ở nhà, thư viện, nghe giảng trên lớp và nghe hướng dẫn bài tập...theo những nội dung được hướng dẫn, yêu cầu.
- Tham gia các hoạt động: Chuẩn bị bài, làm bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận, bài thi hết học phần.
- Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%

- Bao gồm: 02 đầu điểm, hệ số 1
- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1. Khái niệm phân tích định lượng	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 1.
1.2. Mục tiêu của nghiên cứu định lượng	0,5			0,5	1	Đọc TLC 1, chương 1.
1.3. Phương pháp và các bước tiến hành 1.3.1. Các phương pháp toán ứng dụng trong phân tích định lượng 1.3.2. Các bước tiến hành phân tích định lượng	1,5			1,5	3	Đọc TLC 1, chương 1.
1.4. Các phần mềm ứng dụng	0,5			0,5	1	Đọc TLC 2, chương 1.
Chương 2. MÔ HÌNH TOÁN KINH TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU	5	4	1	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Khái niệm về mô hình kinh tế và mô hình toán kinh tế 2.1.1. Mô hình kinh tế 2.1.2. Mô hình toán kinh tế 2.1.3. Ứng dụng mô hình toán	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 2, 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
kinh tế trong nghiên cứu lựa chọn giải pháp tối ưu						
2.2. Toán cao cấp và một số ứng dụng 2.2.1. Cực trị của một hàm số 2.2.2. Đạo hàm riêng và tối ưu hóa nhiều biến 2.2.3. Tối ưu hóa bị ràng buộc	2	2		4	8	Đọc TLC 3, chương 2, 3.
2.3. Mô hình quy hoạch tuyến tính 2.3.1. Giới thiệu quy hoạch tuyến tính 2.3.2. Các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính 2.3.3. Phân tích độ nhạy cho bài toán quy hoạch tuyến tính và ứng dụng Solver	2	2	1	5	10	Đọc TLC 1, chương 3.
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 3. PHÂN TÍCH HỒI QUY	6	5		11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Một số vấn đề cơ bản về phân tích hồi quy 3.1.1.Khái niệm phân tích hồi quy 3.1.2. Hồi quy tổng thể và hồi quy mẫu 3.1.3. Một số dạng hàm cơ bản	1			1	3	Đọc TLC 2, chương 2, 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
trong phân tích hồi quy						
3.2. Mô hình hồi quy đơn biến 3.2.1. Giới thiệu về mô hình hồi quy đơn biến 3.2.3. Phương pháp bình phương nhỏ nhất - OLS 3.2.3. Phương sai và độ lệch chuẩn của các hệ số hồi quy ước lượng 3.2.4. Ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các giả thuyết thống kê cho các hệ số hồi quy 3.2.5. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy 3.2.6. Dự báo bằng mô hình hồi quy tuyến tính dạng đơn	3	2		5	10	Đọc TLC 2, chương 2, 3.
3.3. Mô hình hồi quy đa biến 3.3.1. Giới thiệu về mô hình hồi quy đa biến 3.3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy đa biến 3.3.3. Ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định cho các hệ số hồi quy 3.3.4. Hệ số xác định bội R^2 và hệ số xác định bội đã hiệu chỉnh 3.3.5. Kiểm định ý nghĩa của hàm hồi quy	2	3		5	10	
Chương 4. PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO ĐỊNH LƯỢNG	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Giới thiệu về phương pháp dự báo định lượng <i>4.1.1. Khái niệm dự báo định lượng</i> <i>4.1.2. Quy trình dự báo định lượng</i> <i>4.1.3. Các phương pháp dự báo định lượng</i>	0,5			0,5	1	Đọc TLĐT 2, chương 4,5.
4.2. Dự báo dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian <i>4.2.1. Khái quát về dữ liệu chuỗi thời gian</i> <i>4.2.2. Các phương pháp dự báo dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian</i>	1	0,5		1,5	3	Đọc TLĐT 2, chương 4.
4.3. Dự báo bằng phương pháp dự báo nhân quả <i>4.3.1. Khái niệm về phương pháp dự báo nhân quả</i> <i>4.3.2. Các phương pháp dự báo nhân quả</i>	1,5	0,5		2	4	Đọc TLĐT 2, chương 5. Đọc TLĐT 3, chương 2.
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	17	10	3	30	60	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Khởi sự và tái lập doanh nghiệp**
 - * Tiếng Anh: **Start up and business restructure**
- Mã học phần: **KTQU2525**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và đồ án tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Quản trị học**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **36 tiết**
 - * Bài tập: **07 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khởi sự, tái lập và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi sự kinh doanh.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về khởi sự và tái lập kinh doanh, từ đó có thể vận dụng các kỹ năng để xây dựng mô hình kinh doanh.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + *NL1*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + *NL2*: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần khởi sự & tái lập doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan, tổ chức doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

- 1. Nguyễn Ngọc Huyền (2016), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- 2. Lưu Đan Thọ (2016), *Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh*, NXB Tài chính.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng khởi sự và tái lập doanh nghiệp*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Trần Lệ Thu (2011), *Giáo trình Luật Kinh tế*, Trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

6. Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP	5	1		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Độc TLC (1). Trang: 10 – 54. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1 Những vấn đề cơ bản về ý tưởng kinh doanh <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Đánh giá điểm mạnh, yếu của bản thân</i>	1			1	2	
1.2 Một số khái niệm <i>1.2.1. Doanh nghiệp</i> <i>1.2.2. Người sáng lập doanh nghiệp.</i> <i>1.2.3. Chủ sở hữu</i> <i>1.2.4. Giám đốc điều hành - CEO</i>	1			1	2	
1.3. Các loại hình doanh nghiệp <i>1.3.1. Doanh nghiệp tư nhân.</i>	2	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.3.2. Công ty TNHH một thành viên 1.3.3. Công ty TNHH hai thành viên trở lên. 1.3.4. Công ty cổ phần. 1.3.5. Công ty hợp danh. 1.3.6. Hộ kinh doanh cá thể						
1.4. Xác định và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	1			1	2	
CHƯƠNG 2. THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN	8	1		9	18	
2.1.Lựa chọn tên doanh nghiệp. 2.1.1. Yêu cầu của việc đặt tên doanh nghiệp. 2.1.2. Các bước tiến hành lựa chọn tên doanh nghiệp.	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 05 – 90. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Hình thành công ty. 2.2.1. Thành lập doanh nghiệp hoàn toàn mới. 2.2.2. Mua lại doanh nghiệp. 2.2.3. Nhượng quyền thương mại	1			1	2	
2.3. Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế. 2.3.1. Cơ quan đăng ký kinh doanh. 2.3.2. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3.3. Các giấy tờ cần thiết.						
2.4. Một số thủ tục pháp luật khác. 2.4.1. Quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp. 2.4.2. Quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá. 2.4.3. Quyền sở hữu tên thương mại	4	1		5	10	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 3. KẾ HOẠCH KINH DOANH	8	2		10	20	
3.1. Phân tích tác động môi trường. 3.1.1. Điều kiện môi trường bên ngoài. 3.1.2. Điều kiện môi trường bên trong.	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 50 – 78. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Cụ thể hóa ý tưởng kinh doanh. 3.2.1. Thị trường mục tiêu. 3.2.3. Sản phẩm. 3.2.4. Dịch vụ khách hàng.	2	1		3	6	
3.3. Các bước viết kế hoạch kinh doanh. 3.3.1. Mục lục. 3.3.2. Tóm tắt tổng quát. 3.3.3. giới thiệu công ty. 3.3.4. Sản phẩm và dịch vụ. 3.3.5. Phân tích ngành.	5	1		6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.3.6. Phân tích thị trường. 3.3.7. Thị trường mục tiêu. 3.3.8. Kế hoạch Marketing. 3.3.9. Phân tích cạnh tranh. 3.3.10. Tổ chức bộ máy. 3.3.11. Dự báo tài chính. 3.3.12. Báo cáo tài chính. 3.3.13. Chiến lược rút khỏi thị trường.						
Chương 4. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	4	2		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Tạo lập doanh nghiệp 4.1.1 Lập kế hoạch hành động tạo lập doanh nghiệp 4.1.2 Lựa chọn hình thức tạo lập doanh nghiệp 4.1.3 Tạo lập doanh nghiệp theo hình thức lựa chọn 4.1.4 Mua lại công ty đang hoạt động 4.1.5 Nhượng quyền kinh doanh	1,5	1		2,5	5	Đọc TLC (1), chương 4
4.2 Triển khai hoạt động kinh doanh 4.2.1 Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2.2 Thiết kế trụ sở và mua	2,5	1		3,5	7	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
sắm trang thiết bị văn phòng 4.2.3 Thiết lập các mối quan hệ bán hàng 4.2.4 Quản trị hoạt động kế toán và chi phí						
Chương 5. SỰ THAY ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN: CƠ SỞ CHO ĐỔI MỚI VÀ TÁI LẬP DOANH NGHIỆP	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Khái lược về thay đổi và phát triển 5.1.1. Thay đổi và phát triển 5.1.2. Tính tất yếu phải thay đổi và phát triển bền vững	2			2	4	Đọc TLC (1), chương 5
5.2. Các phương thức thay đổi và phát triển 5.2.1. Phương thức thay đổi và phát triển về lượng 5.2.2. Phương thức thay đổi và phát triển về chất	3			3	6	
Chương 6. TÁI LẬP – CON ĐƯỜNG THAY ĐỔI ĐỂ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1 Nguyên nhân của tái lập doanh nghiệp	0,5			0,5	1	ĐọcTLC (1), chương 5
6.2 Từ thay đổi từng phần đến tái lập doanh nghiệp 6.2.1 Thay đổi từng phần hoạt động ở các doanh nghiệp	0,5			0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6.2.2 Tái lập doanh nghiệp						
6.3. Các đặc trưng cơ bản của tái lập doanh nghiệp 6.3.1. Tái lập không phải là sự đổi tên 6.3.2. Tái lập không phải là sự thay đổi vụn vặt 6.3.3. Để tái lập cần tái tạo quá trình	2			2	4	
6.4. Các kỹ năng tái lập doanh nghiệp 6.4.1. Xác định trường hợp tái lập doanh nghiệp 6.4.2. Biết tránh sai lầm để đưa tái lập đến thành công 6.4.3. Xác định, lựa chọn những người có trách nhiệm tái lập	3	1		4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị chất lượng**
 - * Tiếng Anh: **Quality management**
- Mã học phần: **KTQU2526**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - * Bài tập: 07 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị chất lượng và vận dụng vào trong thực tiễn công việc.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học có thể rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác trong công việc.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + *NL1:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + *NL2:* Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức về quản lý chất lượng vào công việc thực tế, nâng cao chất lượng, uy tín cho doanh nghiệp.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Đình Phan (2012), *Giáo trình Quản trị chất lượng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Chiên (2014), *Quản lý chất lượng sản xuất ở Việt Nam*, NXB Khoa học và Kỹ Thuật

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), Bài giảng quản trị chất lượng, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Phan Thắng (2009), *Quản trị chất lượng*, NXB Thống kê.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	7			7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 10 – 45. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1. Sản phẩm 1.1.1. Khái niệm sản phẩm 1.1.2. Sản phẩm mới 1.1.3. Tính hữu dụng của sản phẩm 1.1.4. Các thuộc tính của sản phẩm	2			2	4	
1.2. Chất lượng sản phẩm 1.2.1. Khái niệm chất lượng sản phẩm 1.2.2. Đặc điểm cơ bản của chất lượng sản phẩm 1.2.3. Một số yếu tố tổng quát về chất lượng sản phẩm	2			2	4	
1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2.5. Vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng sản phẩm 1.2.6. Một số chỉ tiêu chất lượng đặc trưng						
1.3. Quản lý chất lượng sản phẩm 1.3.1 Khái niệm 1.3.2. Các chức năng cơ bản của Quản lý chất lượng sản phẩm 1.3.3. Các nguyên tắc Quản lý chất lượng sản phẩm 1.3.4. Đặc điểm của Quản lý chất lượng sản phẩm	3			3	6	
CHƯƠNG 2. CÁC KỸ THUẬT VÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	7	3		10	20	
2.1. Các bước giải quyết vấn đề chất lượng	1			1	2	
2.2. Nhóm chất lượng 2.2.1 Nhóm chất lượng là gì? 2.2.2 Nền tảng, mục tiêu và bí quyết thành công của nhóm chất lượng 2.2.3 Tổ chức nhóm chất lượng 2.2.4 Hoạt động của nhóm chất lượng	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 50 – 93. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.3. Các công cụ thống kê trong quản lý chất lượng 2.3.1 Mẫu thu thập dữ liệu 2.3.2 So sánh theo chuẩn mức 2.3.3 Biểu đồ quan hệ 2.3.4 Biểu đồ cây	3	2		5	10	
2.3.5 Biểu đồ nhân quả						
2.3.6 Biểu đồ kiểm soát						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.3.7 Biểu đồ cột 2.3.8 Biểu đồ PARETO						
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 65 – 97. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Đảm bảo chất lượng	2			2	4	
3.2 Một số phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm 3.2.1. Kiểm tra chất lượng – sự phù hợp 3.2.2. Phương pháp kiểm tra chất lượng toàn diện 3.2.3. Phương pháp quản lý chất lượng tổng thể (TQM) 3.2.4 Một số phương pháp khác	3	1		4	8	
3.3. Chương trình 5S	3	1		4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. TIÊU CHUẨN HOÁ VÀ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 120 – 175. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Tiêu chuẩn hoá 4.1.1. Khái quát về tiêu chuẩn hoá 4.1.2. Tác dụng của tiêu chuẩn hoá	2			2	4	
4.2. Bộ tiêu chuẩn Quốc tế về quản lý chất lượng ISO 9000 4.2.1. Giới thiệu chung về bộ tiêu chuẩn ISO 9000 4.2.2. Nội dung cơ bản của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9000 4.2.3. Tầm quan trọng của hệ thống ISO 9000 4.2.4. Lựa chọn tiêu chuẩn ISO 9000 4.2.5. Thực hiện hệ thống ISO 9000	4	2		6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.6. Các thủ tục và hướng dẫn làm việc của ISO 9000 4.2.7. Tiến hành cải tiến hệ thống						- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 115 – 150. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.3. Một số hệ thống quản lý chất lượng khác	2			2	4	
CHƯƠNG 5. VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG DOANH NGHIỆP	6			6	12	
5.1. Khái niệm văn hóa chất lượng	2			2	4	
5.2. Mô hình văn hóa chất lượng	2			2	4	
5.3. Tạo lập và phát triển văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp	2			2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	36	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Phân tích kinh doanh**
 - * Tiếng Anh: **Corporate Government**
- Mã học phần: **KTQU2527**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □		

- Các học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán; Quản trị kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 34 tiết
 - * Bài tập: 09 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn kế toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng các kiến thức đã học đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp những thông tin hữu hiệu phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý. Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp cụ thể.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp phân tích tình hình hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Các phương pháp phân tích này được áp dụng trực tiếp vào các loại doanh nghiệp để phân tích tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giúp cho nhà quản trị, chủ sở hữu công ty và chủ nợ lường trước những khó khăn và thuận lợi của công ty, để từ đó đưa ra quyết định đúng đắn đối với công ty.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Văn Công (2013), *Giáo trình phân tích kinh doanh*, NXB đại học kinh tế quốc dân
2. Phạm Văn Dược (2013), *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Năng Phúc (2012), *Giáo trình phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng phân tích kinh doanh*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2017), *Lập, Đọc, Phân Tích Và Kiểm Tra Báo Cáo Tài Chính*, NXB. Tài Chính.
3. Phạm Văn Dược (2017), *Báo cáo và phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB: Giao thông vận tải.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Các yêu cầu và kỳ vọng đối với môn học: Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, là bài kiểm tra. Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÂN TÍCH KINH DOANH	4	1		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1,2 - Chương 1 và
1.1. Mục tiêu của phân tích kinh doanh	1			1	2	
1.1.1. Ý nghĩa của phân tích kinh doanh						
1.1.2. Đối tượng của phân tích kinh doanh						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.1.3. Mục tiêu của phân tích kinh doanh						TLĐT (1) - Chương 1
1.2. Phương pháp phân tích kinh doanh	2	1		3	6	
1.3. Tổ chức và công tác phân tích 1.3.1. Phân loại công tác phân tích 1.3.2. Tổ chức công tác phân tích	1			1	2	
CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT	7	2		9	18	Độc TLC 1,2 - Chương 2,3 và TLĐT (1) - Chương 2
2.1. Ý nghĩa phân tích	1			1	2	
2.2. Phân tích kết quả sản xuất về mặt khối lượng 2.2.1. Phân tích quy mô sản xuất và sự thích ứng với thị trường 2.2.2. Phân tích kết quả sản xuất theo mặt hàng	4 1 1	1 1		5 1 2	10	
2.2.3. Phân tích tính chất đồng bộ trong sản xuất 2.2.4. Phân tích tính đều đặn trong sản xuất	1 1			1 1		
2.3. Phân tích kết quả sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm 2.3.1. Đối với sản phẩm có phân chia thứ hạng về chất lượng 2.3.2. Đối với sản phẩm không phân chia thứ hạng về chất lượng	2 1 1	1 1 		3 2 1	6	
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM	8	3	1	12	24	
3.1. Ý nghĩa	1			1	2	
3.2. Phân tích chung tình hình giá	2	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
thành						vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1,2 - Chương 2,3 và TLĐT (1) - Chương 3
3.2.1. Phân tích tình hình biến động giá thành đơn vị						
3.2.2. Phân tích tình hình biến động tổng giá thành						
3.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành sản phẩm so sánh được	2			2	4	
3.3.1. Phân tích chung tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành sản phẩm so sánh được						
3.3.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành sản phẩm so sánh được						
3.4. Phân tích chi phí sản xuất trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm	2	1		3	6	
3.5. Phân tích các khoản mục giá thành	1	1		2	6	
3.5.1. Phân tích khoản mục chi phí nguyên vật liệu trực tiếp						
3.5.2. Phân tích khoản mục chi phí nhân công trực tiếp						
3.5.3. Phân tích khoản mục chi phí sản xuất chung						
Kiểm tra			1	1		
CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH TIÊU THỤ VÀ LỢI NHUẬN	8	2		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến -
4.1. Ý nghĩa	1			1	2	
4.2. Phân tích tình hình tiêu thụ	4	1		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2.1. Phân tích chung tình hình tiêu thụ 4.2.2. Phân tích tình hình tiêu thụ về mặt hàng chủ yếu 4.2.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ						vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1,2 - Chương 4 và TLĐT (1) - Chương 4
4.3. Phân tích tình hình lợi nhuận 4.3.1. Phân tích chung tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp 4.3.2. Phân tích tình hình lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh	3	1		4	8	
4.3.3. Phân tích lợi nhuận khác						
CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7	1	1	9	18	
5.1. Ý nghĩa phân tích báo cáo tài chính	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 3 - Chương 1, 3, 4, 5 và TLĐT (1) - Chương 5
5.2. Nguồn tài liệu và phương pháp phân tích 5.2.1. Nguồn tài liệu 5.2.2. Phương pháp phân tích	1			1	2	
5.3. Phân tích báo cáo tài chính 5.3.1. Phân tích bảng cân đối kế toán 5.3.2. Phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 5.3.3. Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2	1		3	6	
5.4. Phân tích tình hình đảm bảo nguồn vốn cho hợp đồng kinh doanh của doanh nghiệp	1			1	2	
5.5. Phân tích các tỷ số tài chính chủ yếu 5.5.1. Phân tích tỷ số khả năng	1			1	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
thanh toán						
5.5.2. Phân tích tỷ số cơ cấu tài chính						
5.5.3. Phân tích tỷ số hiệu quả hoạt động	1					
Kiểm tra			1	1		
Cộng	34	9	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh**
 - * Tiếng Anh: **Economic contracts in business**
- Mã học phần: **KTQU2303**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương ☐		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp ☐
		Kiến thức cơ sở ngành ☒		Kiến thức ngành ☐		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Bài tập: 09 tiết
 - * Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản Trị Kinh Doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Có hiểu biết rõ ràng về những đặc trưng pháp lý và các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nắm rõ các nội dung cơ bản của một số hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.
- *Về kỹ năng:* Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình soạn thảo và ra quyết định các loại hợp đồng kinh tế như: hợp đồng mua bán, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng liên doanh.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Một số vấn đề chung về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh trên phương diện lý luận và thực tiễn; Nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng thành lập công ty, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Ngô Huy Cương (2013), *Giáo trình luật hợp đồng – Phần chung*, NXB ĐH Quốc Gia.
2. Lương Đức Cường (2013), *Các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất dùng trong doanh nghiệp*, NXB Kinh tế quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng hợp đồng kinh tế trong kinh doanh*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Nông Quốc Bình (2017), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, NXB Công an nhân dân.
3. Trường ĐH Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thương mại - tập 1*, NXB Công an nhân dân.
4. Trường ĐH Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật thương mại - tập 2*, NXB Công an nhân dân.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>đồng kinh tế</i> <i>1.2.2 Căn cứ ký kết hợp đồng kinh tế</i> <i>1.2.3 Chủ thể hợp đồng kinh tế</i> <i>1.2.4 Thủ tục, trình tự ký kết hợp đồng kinh tế</i>						
1.3 Cơ cấu của văn bản hợp đồng kinh tế <i>1.3.1 Khái niệm và phân loại văn bản hợp đồng kinh tế</i> <i>1.3.2 Cơ cấu chung của một văn bản hợp đồng kinh tế</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 3, chương 6
1.4 Thực hiện hợp đồng kinh tế trong nền kinh tế thị trường <i>1.4.1 Các nguyên tắc thực hiện hợp đồng kinh tế</i> <i>1.4.2 Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng kinh tế</i> <i>1.4.3 Những yêu cầu cơ bản trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1; Đọc TLC 3, chương 7
1.5 Một số vấn đề về thay đổi, đình chỉ, thanh lý và hợp đồng kinh tế vô hiệu <i>1.5.1 Thay đổi hợp đồng kinh tế</i> <i>1.5.2 Đình chỉ hợp đồng kinh tế</i> <i>1.5.3 Thanh lý hợp đồng kinh tế</i> <i>1.5.4 Hợp đồng kinh tế vô hiệu</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1;
1.6 Trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng kinh tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.6.1 Khái niệm trách nhiệm tài sản 1.6.2 Các hình thức trách nhiệm tài sản						
1.7 Ngôn ngữ và văn phạm trong hợp đồng kinh tế 1.7.1 Yêu cầu khi sử dụng ngôn ngữ trong văn bản hợp đồng kinh tế 1.7.2 Yêu cầu về văn phạm trong soạn thảo hợp đồng kinh tế						Đọc TLC 1, chương 1
CHƯƠNG 2: HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1 Khái quát về hợp đồng mua bán hàng hóa 2.1.1 Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa 2.1.2 Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ mua bán hàng hóa	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 5
2.2 Nội dung cơ bản của hợp đồng mua bán hàng hóa 2.2.1 Điều khoản về đối tượng của hợp đồng 2.2.2 Điều khoản về số lượng hàng hóa 2.2.3 Điều khoản về chất lượng, quy cách hàng hóa	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.2.4 Điều khoản về bao bì và ký mã hiệu 2.2.5 Điều khoản về giao nhận hàng 2.2.6 Điều khoản về bảo hành hàng hóa và giấy hướng dẫn sử dụng 2.2.7 Điều khoản về giá cả 2.2.8 Điều khoản về thanh toán 2.2.9 Điều khoản về trách nhiệm vật chất 2.2.10 Điều khoản về các thỏa thuận khác (nếu cần) 2.2.11 Điều khoản về hiệu lực của hợp đồng 2.2.12 Ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa 2.2.13 Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng mua bán hàng hóa						
2.3 Dự thảo mẫu hợp đồng mua bán hàng hóa	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 2; Đọc TLC 2, chương 5
CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA	3	2		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1 Khái quát về hợp đồng vận chuyển hàng hóa	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.1.1 Khái niệm về hợp đồng vận chuyển hàng hóa 3.1.2 Đặc điểm của hợp đồng vận chuyển hàng hóa 3.1.3 Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng vận chuyển hàng hóa						
3.2 Nội dung cơ bản của hợp đồng vận chuyển hàng hóa 3.2.1 Nguyên tắc thuê chở, nhận chở 3.2.2 Nguyên tắc giao nhận hàng vận chuyển 3.2.3 Nguyên tắc xếp dỡ hàng hóa 3.2.4 Cước phí vận tải và cách thanh toán 3.2.5 Nguyên tắc bồi thường và vi phạm hợp đồng 3.2.6 Các trường hợp miễn bồi thường, miễn cước phí 3.2.7 Hiệu lực hợp đồng vận chuyển hành hóa	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 4
3.3 Dự thảo mẫu hợp đồng vận chuyên hàng hóa	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 4
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4: HỢP ĐỒNG KINH TẾ DỊCH VỤ	3	2		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.1 Khái quát về hợp đồng kinh tế dịch vụ <i>4.1.1 Khái niệm về hoạt động kinh tế dịch vụ</i> <i>4.1.2 Khái quát về hợp đồng kinh tế dịch vụ</i> <i>4.1.3 Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ kinh tế dịch vụ</i>	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
4.2 Nội dung cơ bản của hợp đồng kinh tế dịch vụ <i>4.2.1 Điều khoản về công việc giao dịch</i> <i>4.2.2 Điều khoản về vật tư</i> <i>4.2.3 Điều khoản về giá cả</i> <i>4.2.4 Điều khoản về nghiệm thu</i> <i>4.2.5 Điều khoản về bảo hành</i> <i>4.2.6 Điều khoản về thanh toán</i> <i>4.2.7 Điều khoản về thời gian có hiệu lực của hợp đồng</i> <i>4.2.8 Điều khoản về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng</i> <i>4.2.9 Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng kinh tế</i>	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
4.3 Dự thảo mẫu hợp đồng kinh tế dịch vụ	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 6; Đọc TLC 2, chương 5
CHƯƠNG 5: HỢP ĐỒNG KINH TẾ TRONG LIÊN KẾT KINH TẾ	3	1		4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						tuyển - vào phòng học ảo đúng giờ
5.1 Khái quát về liên kết kinh tế 5.1.1 Khái niệm về liên kết kinh tế 5.1.2 Các yếu tố phát sinh liên kết kinh tế 5.1.3 Mục tiêu và ý nghĩa của liên kết kinh tế 5.1.4 Các hình thức liên kết kinh tế 5.1.5 Các nguyên tắc trong liên kết kinh tế	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7
5.2 Tổ chức quản lý liên kết kinh tế 5.2.1 Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đối với hình thức liên kết kinh tế hợp tác sản xuất kinh doanh 5.2.2 Tổ chức và hoạt động của xí nghiệp, công ty liên doanh	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 7
5.3 Nội dung cơ bản của hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế 5.3.1 Cơ sở pháp lý hình thành hợp đồng 5.3.2 Chủ thể của hợp đồng và thủ tục ký kết 5.3.3 Nội dung các điều khoản của hợp đồng 5.3.4 Giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế trong liên kết	1	1		2	4	Đọc TLC 1, chương 7

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
kinh tế						
5.4 Dự thảo mẫu hợp đồng hợp kinh tế trong liên kết kinh tế						
CHƯƠNG 6: HỢP ĐỒNG HỢP TÁC VÀ LIÊN DOANH VỚI NƯỚC NGOÀI	3	3		5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
6.1 Hợp đồng hợp tác kinh doanh 6.1.1 Khái niệm về hợp đồng hợp tác kinh doanh 6.1.2 Những yêu cầu và nội dung chính của hợp đồng hợp tác kinh doanh 6.1.3 Dự thảo mẫu hợp đồng hợp tác kinh doanh	1,5	1		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 9
6.2 Hợp đồng liên doanh với nước ngoài 6.2.1 Khái quát chung về hợp đồng liên doanh với nước ngoài 6.2.2 Những yêu cầu và nội dung chính của hợp đồng liên doanh với nước ngoài 6.2.3 Dự thảo mẫu hợp đồng liên doanh với nước ngoài	1,5	2		2,5	5	Đọc TLC 1, chương 7
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	20	09	01	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị sự thay đổi**
 - * Tiếng Anh: **Innovation management**
- Mã học phần: **KTQU2595**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa**

làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn ☒		

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **31 tiết**
 - * Bài tập: **12 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **00 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn quản trị kinh doanh, Khoa kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thay đổi và sự thay đổi; cơ sở hình thành sự thay đổi từ bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, hiểu được các mô hình đổi mới tính và động.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng quản trị vào trong hoạt động sự thay đổi tại các tổ chức, doanh nghiệp. Người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học này là học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp. Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về sự thay đổi như: khái niệm thay đổi, những áp lực khiến cho tổ chức phải thay đổi... Người học cũng được cung cấp các kiến thức về những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức về quản trị sự thay đổi để lập được kế hoạch cho sự thay đổi, theo dõi, kiểm soát quá trình thay đổi, đưa ra những chiến lược ứng phó với thay đổi trong tổ chức để đảm bảo hiệu quả cho tổ chức trong quá trình thay đổi.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Allan afuah (2012), *Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo*, NXB. Đại học kinh tế quốc dân.

2. Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị chiến lược*, NXB. Đại học kinh tế quốc dân.

3. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng quản trị sự thay đổi*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. Dawson, Patrick (2017), *Managing change, creativity & innovation*, UK.: SAGE.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1 Tổng quan về đổi mới	5	1		6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1 Một số khái niệm cơ bản về đổi mới	2			2	4	
1.1.1 khái niệm đổi mới						
1.1.2 Một số đặc điểm của đổi mới						
1.1.3 Khái niệm sáng tạo						
1.2 Các loại hình đổi mới	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.3 Mục đích của đổi mới	1			1	2	Đọc TLC 1, chương 2, TLC 3 chương 1 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.4 Quá trình đổi mới	1	1		2	4	
1.4.1 Phân tích cơ hội						
1.4.2 Đánh giá ý tưởng đổi mới						
1.4.3 Phát triển ý tưởng đổi mới						
1.4.4 Thương mại hóa sản phẩm						
Chương 2: Nguồn gốc của đổi mới	7	3		10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 3 chương 3, Đọc TLC 1 chương 1, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Tổng quan về nguồn gốc của đổi mới	2	1		3	6	
2.2 Nguồn gốc bên trong	3	1		4	8	
2.2.1 Nghiên cứu và phát triển						
2.2.2 Sản xuất						
2.2.3 Marketing						
2.2.4 Các yếu tố khác						
2.3 Nguồn gốc bên ngoài	2	1		3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.3.1 Nhà cung cấp, khách hàng						
2.3.2 Đối thủ cạnh tranh						
2.3.3 Trường đại học, chính phủ, cơ quan nghiên cứu						
Chương 3 Các mô hình đổi mới	5	3		8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1, Chuẩn
3.1 Mô hình đổi mới tĩnh	2	1		3	6	
3.1.1 Mô hình của Shumpeter						
3.1.2 Mô hình lưỡng phân đổi mới tuần						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
tự và đổi mới đột phá 3.1.3 Mô hình Abernathy – clark						bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	
3.2 Mô hình đổi mới động 3.2.1 Mô hình đổi mới Ulterback 3.2.2 Mô hình vòng đời công nghệ của Tushman 3.2.3 Mô hình đường cong chữ S của Foster	3	2		5	10		
Chương 4 Các yếu tố hình thành lợi nhuận từ sự đổi mới	7	2		9	18		- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1 Lợi nhuận dựa trên sự khác biệt sản phẩm và giá 4.1.1 Lợi nhuận và các công cụ cạnh tranh 4.1.2 Lợi nhuận từ khác biệt hóa sản phẩm 4.1.3 Lợi thế giá	3	1		4	8		Đọc TLC 1 chương 1, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.2 Mô hình tạo lập và tăng cường giá trị của tổ chức 4.2.1 Chuỗi giá trị 4.2.2 Mạng giá trị 4.2.3 Trung tâm giá trị 4.2.4 Vận dụng vào các mô hình nhằm tạo ra giá trị	2	1		3	6		
4.3 Tài sản, khả năng và lợi nhuận của tổ chức	2			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.3.1 Tài sản của tổ chức 4.3.2 Khả năng của tổ chức 4.3.3 Mối quan hệ giữa tài sản, khả năng và lợi nhuận của tổ chức						
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 5 Chuyển giao sự đổi mới	6	3		9	18	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 4, Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1 Tổng quan về chuyển giao sự đổi mới 5.1.1 Khái niệm chuyển giao sự đổi mới 5.1.2 Nội dung chuyển giao sự đổi mới 5.1.3 Đặc điểm chuyển giao sự đổi mới 5.1.4 Mục đích của chuyển giao sự đổi mới	2	1		3	6	
5.2 Chuyển giao bên trong và giữa các tổ chức 5.2.1 Khái niệm chuyển giao bên trong và giữa các tổ chức 5.2.2 Các yếu tố ảnh hưởng chuyển giao bên trong và giữa các tổ chức	3	1		4	8	
5.3 Chuyển giao bên ngoài biên giới quốc gia 5.3.1 Khái niệm chuyển giao bên ngoài biên giới quốc gia 5.3.2 Các yếu tố ảnh hưởng chuyển giao bên ngoài biên giới quốc gia	1	1		2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Cộng	31	12	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị công nghệ**
 - * Tiếng anh: **Management of Technology**
- Mã học phần: **KTQU2529**
- Số tín chỉ: 02
- Hình thức học: Học từ xa theo phương pháp trực tuyến
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức Giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒					Thực tập và khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒			
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐		

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
 - * Bài tập: 0 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị công nghệ như: Một số khái niệm cơ bản về công nghệ, quản trị công nghệ, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường công nghệ, quá trình đánh giá, lựa chọn, chuyển giao công nghệ, vai trò của nhà nước đối với hoạt động đổi mới công nghệ tại Việt Nam

- *Về kỹ năng*: Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị công nghệ. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức. Từ việc xác định và biểu đạt vấn đề kết hợp với những phân tích về đặc điểm, phương tiện áp dụng có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc đánh giá, công nghệ cũng như phân tích năng lực công nghệ dưới góc độ của nhà quản trị, đồng thời đưa ra các phương án, hướng dẫn cách thức chuyển giao hoặc đổi mới công nghệ một cách khoa học phù hợp với điều kiện của tổ chức và sự phát triển của xu thế trên thế giới.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Bộ môn Quản lý công nghệ (2013), *Quản lý công nghệ*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Lao động

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng quản trị công nghệ*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN

2. Bùi Tiến Dũng (2018), *Quản lý đổi mới sáng tạo đến sản phẩm hàng hóa*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

▪ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

▪ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ	3			3	6	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 1,2 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo
1.1. Công nghệ 1.1.1. Khái niệm công nghệ 1.1.2. Các đặc trưng của công nghệ.	1			1	2	
1.2. Quản trị công nghệ 1.2.1. Khái niệm quản trị công nghệ	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.2.2. Vai trò của quản trị công nghệ trong sản xuất kinh doanh 1.2.3. Mục tiêu của quản trị công nghệ.						hướng dẫn của giảng viên
1.3. Môi trường công nghệ 1.3.1. Khái niệm về môi trường công nghệ 1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường công nghệ của các nước đang phát triển 1.3.3. Phân tích môi trường công nghệ quốc gia	1			1	2	
Chương 2. ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ	4			4	8	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 3,6 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Đánh giá công nghệ 2.1.1. Khái niệm đánh giá công nghệ 2.1.2. Nội dung đánh giá công nghệ 2.1.3. Các công cụ kỹ thuật sử dụng trong đánh giá công nghệ.	2			2	4	
2.2. Năng lực công nghệ 2.2.1. Khái niệm năng lực công nghệ 2.2.2. Phân tích năng lực công nghệ 2.2.3. Các biện pháp nâng cao năng lực công nghệ	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. LỰA CHỌN VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC chương 4,5 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Lựa chọn công nghệ <i>3.1.1. Khái niệm công nghệ thích hợp</i> <i>3.1.2. Một số phương pháp lựa chọn công nghệ</i>	2		1	3	6	
3.2. Đổi mới công nghệ <i>3.2.1. Khái niệm đổi mới công nghệ</i> <i>3.2.2. Quá trình đổi mới công nghệ</i> <i>3.2.3. Hiệu quả đổi mới công nghệ</i> <i>3.2.4. Quản lý đổi mới công nghệ</i>	3		1	4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	6		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
4.1. Khái quát về chuyển giao công nghệ <i>4.1.1. Khái niệm chuyển giao công nghệ.</i> <i>4.1.2. Nguyên nhân chuyển giao</i>	2		1	3	6	Đọc TLC 1 chương 7 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<i>công nghệ</i> <i>4.1.3. Thực hiện nghiệp vụ tiếp nhận công nghệ.</i>						
4.2. Phân loại chuyển giao công nghệ và các kênh chuyển giao công nghệ <i>4.2.1. Phân loại chuyển giao công nghệ.</i> <i>4.2.2. Các kênh chuyển giao công nghệ.</i>	2		1	3	6	
4.3. Kinh nghiệm chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển <i>4.3.1. Những thuận lợi khó khăn trong chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển</i> <i>4.3.2. Điều kiện để chuyển giao công nghệ thành công</i>	2		1	3	6	
Chương 5. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG NGHỆ	4		2	7	14	
5.1. Khái niệm chung <i>5.1.1. Vai trò chức năng của Nhà nước trong quản lý khoa học công nghệ</i> <i>5.1.2. Các đặc trưng của quản lý khoa học công nghệ</i>	1			1	2	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Chuẩn bị bài, tự học và Đọc TLC 1 chương 8 thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Quản lý nhà nước về công nghệ ở Việt Nam <i>5.2.1. Quyền hạn, nhiệm vụ của</i>	2		1	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
bộ Khoa học công nghệ 5.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý khoa học công nghệ 5.2.3. Nội dung quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ						
5.3. Đổi mới quản lý nhà nước về công nghệ ở Việt Nam	1		1	2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng cộng	22		8	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị văn phòng**
 - * Tiếng Anh: **Office management**
- Mã học phần: **KTQU2530**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương □		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				Thực tập và đồ án tốt nghiệp □
		Kiến thức cơ sở ngành □		Kiến thức ngành ☒		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	

- Các học phần tiên quyết/học trước: **Quản trị học**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **45 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **36 tiết**
 - * Bài tập: **07 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **0 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **90 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị văn phòng và các nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng.
- *Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động văn phòng của các doanh nghiệp. Người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần quản trị văn phòng cung cấp những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị văn phòng, các hoạt động quản trị văn phòng, soạn thảo và lưu trữ văn bản, một số nghiệp vụ cơ bản của văn bản, công tác lưu trữ hồ sơ giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Thành Độ (2012), *Giáo trình Quản trị văn phòng*, NXB Lao động – Xã hội.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng quản trị văn phòng*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Trần Thu Hương (2008), *Nghệ thuật hành chính văn phòng*, NXB Tổng hợp HCM.
3. Vương Thị Kim Thanh (2009), *Quản trị hành chính văn phòng*, NXB TP.HCM.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Sinh viên được đánh giá thông qua mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 05 – 20. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
1.1 Khái niệm, chức năng và nhiệm vụ văn phòng <i>1.1.1 Khái niệm văn phòng</i> <i>1.1.2 Chức năng văn phòng</i> <i>1.1.3 Nhiệm vụ văn phòng</i>	1			1	2	
1.2 Quản trị hành chính văn phòng <i>1.2.1 Khái niệm quản trị văn phòng</i> <i>1.2.2 Chức năng của Quản trị hành chính văn phòng</i>	2			2	4	
1.3 Tổ chức bộ máy văn phòng <i>1.3.1 Hình thức, cơ cấu tổ chức bộ máy văn phòng</i>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.3.2 Bố trí văn phòng 1.3.3 Trang thiết bị và hiện đại hóa công tác văn phòng						
CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (2). Trang: 40 – 55. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1 Quản trị thời gian 2.1.1 Sự cần thiết của việc quản trị thời gian 2.1.2 Các biện pháp quản trị thời gian	1			1	2	
2.2 Quản trị thông tin 2.2.1 Những vấn đề chung về thông tin 2.2.2 Xử lý công văn đến 2.2.3. Xử lý công văn đi 2.2.4. Văn thư nội bộ 2.2.5. Văn thư điện tử	2	1		3	6	
2.3 Quản trị hồ sơ 2.3.1 Khái niệm 2.3.2 Tiến trình quản trị hồ sơ 2.3.3. Công cụ và hệ thống lưu trữ hồ sơ 2.3.4. Thủ tục lưu trữ hồ sơ 2.3.5. Lưu trữ hồ sơ qua hệ thống máy tính	3			3	6	
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ	7	1		8	16	- Đăng nhập hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
NGHIỆP VỤ CƠ BẢN CỦA VĂN PHÒNG						thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 71 – 87. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1 Hoạch định, tổ chức các cuộc họp 3.1.1 Các cuộc họp không nghi thức 3.1.2 Các cuộc họp theo nghi thức 3.1.3 Các hội nghị từ xa	3			3	6	
3.2 Hoạch định, sắp xếp các chuyến đi công tác 3.2.1 Sắp xếp, chuẩn bị công tác 3.2.2 Trách nhiệm trong thời gian thủ trưởng đi công tác 3.2.3. Trách nhiệm trong thời gian thủ trưởng trở về	4	1		5	10	
Kiểm tra			1	1	2	
CHƯƠNG 4. SOẠN THẢO VÀ QUẢN LÝ VĂN BẢN	6	2		8	16	Đọc TLC (1). Trang: 178 – 199. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
4.1. Tổ chức công tác văn thư 4.1.1. Phân loại văn bản 4.1.2. Phân cấp phát văn bản 4.1.3. Tổ chức công tác văn thư tại một đơn vị	1			1	2	
4.2. Nguyên tắc soạn thảo văn	1			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.1.2 Vai trò của lễ tân						Đọc TLC (1). Trang: 92 – 135. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.2 Nguyên tắc cơ bản của hoạt động lễ tân 5.2.1 Các nguyên tắc của lễ tân 5.2.2 Phương thức giao tiếp của lễ tân	2			2	4	
5.3 Hoạt động đón tiếp khách 5.3.1 Đón tiếp khách tại cơ quan 5.3.2 Tiếp khách qua điện thoại 5.3.3 Hội nghị và tiệc chiêu đãi	3	2		5	10	
CHƯƠNG 6. CÔNG TÁC LƯU TRỮ HỒ SƠ	6	1		7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC (1). Trang: 214 – 240. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
6.1 Khái niệm, chức năng, nguyên tắc công tác lưu trữ hồ sơ 6.1.1 Khái niệm công tác lưu trữ hồ sơ 6.1.2 Chức năng công tác lưu trữ 6.1.3 Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ	2			2	4	
6.2 Tổ chức tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ	4	1		5	10	
6.2.1. Công tác thu thập tài						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
liệu lưu trữ						
6.2.3. Phân loại tài liệu lưu trữ						
6.2.3. Công tác bổ sung tài liệu lưu trữ						
6.2.4. Thống kê và kiểm tra tài liệu						
6.2.5. Tổ chức, bảo quản và sử dụng tài liệu lưu trữ						
Kiểm tra	36	7	2	45	90	
Cộng						

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị chuỗi cung ứng**
 - * Tiếng anh: **Supply chain management**
- Mã học phần: **KTQU2531**
- Số tín chỉ: **03**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức Giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - * Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - * Bài tập: 0 tiết
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
 - * Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, và các kỹ thuật, công nghệ thiết kế và xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng... Ngoài ra còn cung cấp các kiến thức tổ chức quản lý chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh cũng như trong hoạt động quản lý của doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng*: Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị chuỗi cung ứng. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

- + NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về quản trị chuỗi cung ứng. Thông qua học phần giúp sinh viên nắm được cách thức thiết kế, tổ chức chuỗi cung ứng hàng hóa, tổ chức hoạt động dự trữ hàng hóa, kho bãi, vận chuyển, đóng gói xếp dỡ hàng hóa đồng thời đo lường hiệu quả mang lại từ chuỗi cung ứng.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Thành Hiếu (2015), *Quản trị chuỗi cung ứng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng quản trị chuỗi cung ứng*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN.
2. Michael Hugos (2014), *Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng*, NXB Tổng hợp TPHCM

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

9. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ TLC 1 chương 1, 9; TLC 2 chương 1 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn
1.1. Khái quát về chuỗi cung ứng <i>1.1.1. Quá trình phát triển chuỗi cung ứng</i> <i>1.1.2. Tổng quan mô hình chuỗi cung ứng</i> <i>1.1.3. Chuỗi cung ứng toàn cầu</i>	1			1	2	
1.2. Quan trị chuỗi cung ứng <i>1.2.1. Toàn cầu hóa và quản trị chuỗi</i>	2			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
cung ứng 1.2.2. Sự phản hồi 1.2.3. Sự phức tạp về tài chính						của giảng viên
1.3. Quản trị tích hợp và quy trình chuỗi cung ứng	2			2	4	
Chương 2. LẬP KẾ HOẠCH, THIẾT KẾ MẠNG LƯỚI CHUỖI CUNG ỨNG.	8		3	11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ TLC 1 chương 3,10,11 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.1. Lập kế hoạch mạng lưới chuỗi cung ứng tổng hợp. 2.1.1. Lập kế hoạch chuỗi cung ứng 2.1.2. Ứng dụng lập kế hoạch chuỗi cung ứng 2.1.3. Lập kế hoạch tác nghiệp và bán hàng 2.1.4. Kết hợp lập kế hoạch, dự báo và cung cấp bổ sung.	3		1	4	8	
2.2. Thiết kế chuỗi cung ứng 2.2.1. Mạng lưới nguồn lực của doanh nghiệp. 2.2.2. Những yêu cầu về kho bãi. 2.2.3. Hệ thống và phân tích hệ thống. 2.2.4. Tích hợp chi phí hệ thống 2.2.5. Xây dựng chiến lược kho vận.	5		2	7	14	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 3. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG DỰ TRỮ VÀ KHO BÃI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG	8		3	11	22	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ TLC 1 chương 4,7 Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.1. Quản trị dự trữ trong chuỗi cung ứng <i>3.1.1. Khái niệm, chức năng</i> <i>3.1.2. Chi phí dự trữ</i> <i>3.1.3. Lập kế hoạch dự trữ</i> <i>3.1.4. Chính sách dự trữ</i>	4		2	6	14	
3.2. Quản trị kho bãi <i>3.2.1. Khái niệm.</i> <i>3.2.1. Nghiệp vụ nhà kho</i> <i>3.2.2. Tổ chức kho hàng theo sở hữu</i> <i>3.2.3. Các quyết định kho hàng</i>	4		1	5	10	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 4. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN ĐÓNG GÓI VÀ XẾP DỠ HÀNG HÓA TRONG CHUỖI CUNG ỨNG.	8		2	10	20	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ TLC 1 chương 5,6,8, TLC 2 chương 5 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng
4.1. Quản trị hoạt động vận chuyển trong chuỗi cung ứng <i>4.1.1. Khái quát về vận chuyển</i> <i>4.1.2. Quản lý vận tải</i> <i>4.1.3. Chứng từ, giá cả trong vận tải.</i>	4		1	5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4.2. Đóng gói xếp dỡ hàng hóa trong chuỗi cung ứng <i>4.2.1. Khái quát về đóng gói xếp dỡ hàng hóa</i> <i>4.2.2. Xử lý hàng bị trả lại</i> <i>4.2.3. Các vấn đề về môi trường.</i>	4		1	5	10	dẫn của giảng viên
Chương 5. ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CHUỖI CUNG ỨNG.	6			6	12	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ Đọc TLC 1 chương 12 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
5.1. Mục tiêu của hệ thống đo lường.	2			2	4	
5.2. Đánh giá hoạt động.	2			2	4	
5.3. Đánh giá tài chính.	2			2	4	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng cộng	35	8	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - * Tiếng Việt: **Quản trị rủi ro**
 - * Tiếng anh: **Risk Management**
- Mã học phần: **KTQU2532**
- Số tín chỉ: **02**
- Hình thức học: **Học từ xa theo phương pháp trực tuyến**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức Giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒				
		Kiến thức cơ sở ngành ☐		Kiến thức ngành ☒		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp ☐
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: **30 tiết**
 - * Nghe giảng lý thuyết: **22 tiết**
 - * Bài tập: **0 tiết**
 - * Thảo luận, hoạt động nhóm: **06 tiết**
 - * Kiểm tra: **02 tiết**
- Thời gian tự học: **60 giờ**
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường**

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:

- *Về kiến thức:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại rủi ro trong môi trường kinh doanh, nhận dạng các rủi ro có thể xảy ra với một tổ chức, sử dụng các phương pháp đo lường rủi ro trên cơ sở đó đánh giá mức độ tác động của rủi ro đến hoạt động của tổ chức, xây dựng chương trình kiểm soát rủi ro sau khi đã nhận dạng được và những kế hoạch tài trợ cho những rủi ro khi tổn thất xảy ra

- *Về kỹ năng*: Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị rủi ro. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:

+ NL1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị rủi ro. Thông qua học phần sinh viên có cái nhìn khái quát về các loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh mà doanh nghiệp có thể gặp phải và cách thức quản trị các loại rủi ro. Mặt khác học phần này còn trang bị cho sinh viên cách thức đo lường, chuyển đổi các rủi ro nhằm mục tiêu giúp doanh nghiệp có khả năng thích ứng, không chế hoặc biến rủi ro thành cơ hội trong hoạt động kinh doanh của mình.

4. Học liệu điện tử

4.1. Học liệu chính (HLC)

1. Nguyễn Minh Kiều (2014), *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Tài chính.
2. Phan Thị Thu Hà (2019), *Bài giảng quản trị rủi ro*, NXB. Đại học kinh tế quốc dân

4.2. Học liệu bổ trợ (HLBT)

1. Bộ môn quản trị kinh doanh (2019), *Bài giảng quản trị rủi ro*, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường, trường đại học tài nguyên và môi trường HN
2. Đỗ Đăng Khoa (2019), *Quản Trị Rủi Ro Pháp Lý Trong Kinh Doanh*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần

Thuyết trình	☒	Phát vấn	☐	Đàm thoại	☐
Bản đồ tư duy	☐	Làm việc nhóm	☐	Tình huống	☐
Dạy học theo dự án	☐	Dạy học thực hành	☐	Thu thập số liệu	☐
Phân tích, xử lý số liệu	☐	Trình bày báo cáo khoa học	☐	Tự học	☒

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị các điều kiện học từ xa (máy tính, camera, micro có kết nối mạng Internet)
- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học phần

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1.

- Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

8.2. Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 60%

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp tại Trường hoặc tại các cơ sở khác.

- Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp ☐ Thực hành ☐

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	BT	TL, KT	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO	5			5	10	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
1.1. Rủi ro và phân loại rủi ro <i>1.1.1. Khái niệm về rủi ro</i> <i>1.1.2. Phân loại rủi ro</i>	2.5			2.5	5	
1.2. Quản trị rủi ro <i>1.2.1. Khái niệm và nguyên tắc quản trị rủi ro</i> <i>1.2.2. Nội dung quản trị rủi ro</i>	2.5			2.5	5	
1.3. Quản trị rủi ro trong thực tế						TLC 1 chương 1, TLC 2 chương 1 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo

1.3.1. <i>Rủi ro trong kinh doanh xuất nhập khẩu</i> 1.3.2. <i>Rủi ro tài chính</i>						hướng dẫn của giảng viên
Chương 2. QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC	5		2	7	14	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
2.1. Khái quát về quản trị rủi ro chiến lược 2.1.1. <i>Khái niệm về quản trị chiến lược, hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh</i> 2.1.2. <i>Quản trị rủi ro chiến lược</i>	2.5		1	3.5	7	TLC 1 chương 2, TLC 2 chương 2 Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Các loại quản trị rủi ro chiến lược 2.2.1. <i>Rủi ro dự án</i> 2.2.2. <i>Rủi ro khách hàng</i> 2.2.3. <i>Rủi ro ngành</i> 2.2.4. <i>rủi ro thương hiệu</i> 2.2.5. <i>Rủi ro đình trệ</i>	2.5		1	3.5	7	
Kiểm tra			1	1	2	
Chương 3. QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP	6		2	8	16	- Đăng nhập hệ thống học trực tuyến - vào phòng học ảo đúng giờ
3.1. Các loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp 3.1.1. <i>Nhóm rủi ro từ môi trường kinh doanh</i> 3.1.2. <i>Nhóm rủi ro từ nội bộ doanh nghiệp</i>	3		1	4	8	TLC 1 chương 3, TLC 3 chương 5. Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Nội dung và quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp 3.2.1. <i>Nhận diện và phân tích rủi ro</i> 3.2.2. <i>Đo lường và phân tích rủi ro</i> 3.2.3. <i>Kiểm soát rủi ro</i> 3.2.4. <i>Tài trợ rủi ro</i> 3.2.5. <i>Giám sát và tổng kết</i>	3		1	4	8	
Chương 4. ĐO LƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI RỦI RO	6		2	8	16	TLC 1 chương 4,5, Chuẩn bị bài, tự học

4.1. Đo lường rủi ro 3.1.1. Khái quát về đo lường rủi ro 3.1.2. Các phương pháp đo lường rủi ro	3		1	4	8	và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Các công cụ chuyển đổi rủi ro 3.2.1. Sản phẩm ngân hàng 3.2.2. Chứng khoán phái sinh 4.2.3. Chứng khoán hóa 3.2.4. Bảo hiểm	3		1	4	8	
Kiểm tra			1	1	2	
Tổng cộng	22		8	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra.

